

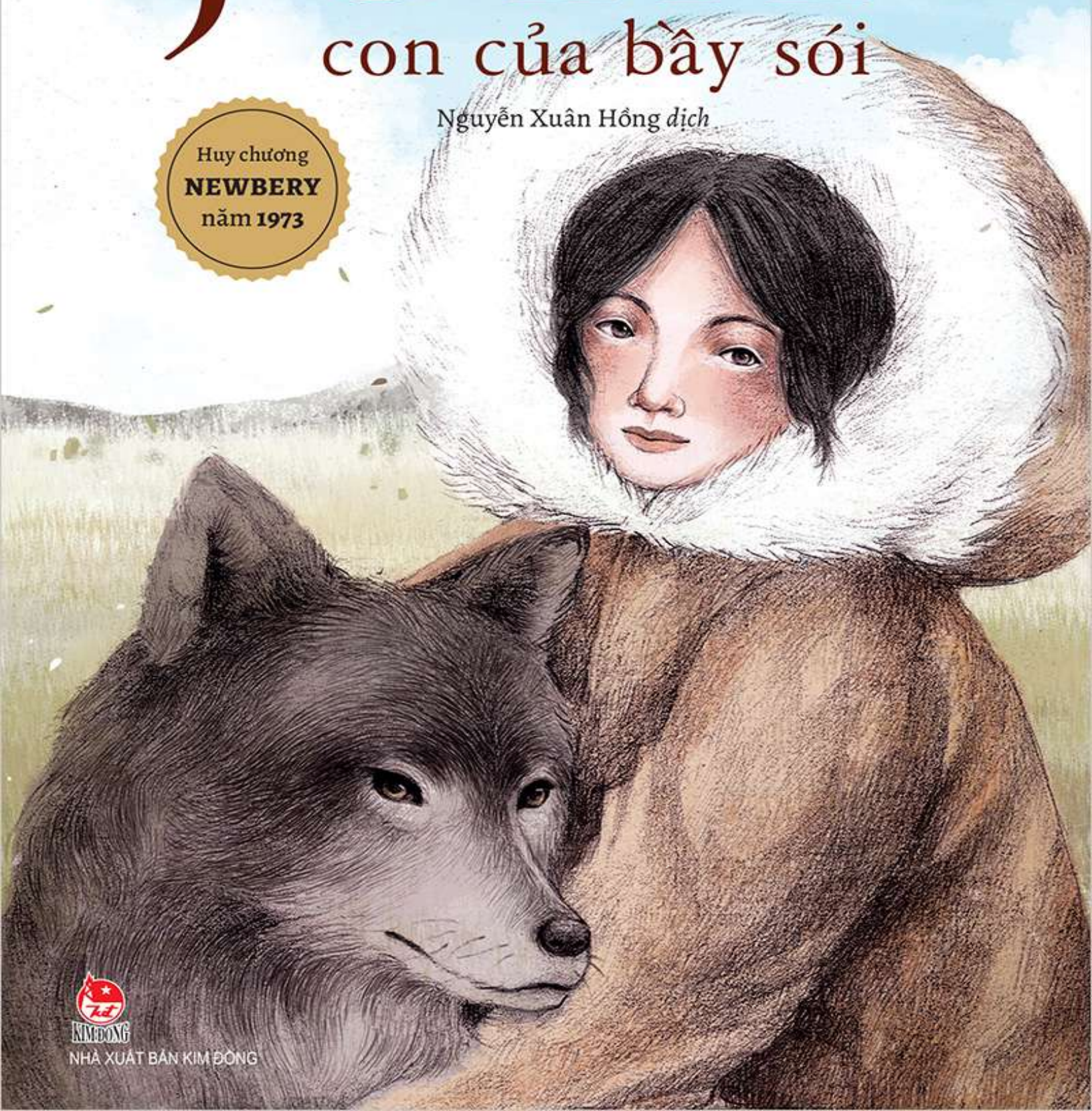
Jean Craighead George

JULIE

con của bầy sói

Nguyễn Xuân Hồng dịch

Huy chương
NEWBERY
năm 1973



NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

JULIE - CON CỦA BẦY SÓI

Tác giả: Jean Craighead George

Người dịch: Nguyễn Xuân Hồng

Phát hành: Nhà xuất bản Kim Đồng 09/2019

—★—

ebook©vctvegroup

I. AMAROQ - SÓI ĐẦU ĐÀN

MIYAX ĐƯA TAY HẤT MŨ TRÙM CỦA CHIẾC ÁO *parkaw*^[1] da hải cẩu ra phía sau rồi ngược nhìn mặt trời Bắc Cực. Lúc này trông nó như một cái đĩa bằng vàng lơ lửng trên nền trời màu vàng chanh; vậy là đã sáu giờ chiều, đàn sói sắp đi kiếm mồi rồi đây. Cô nhẹ nhàng đặt cái nồi xuống rồi bò lên đỉnh một ụ tuyết thoai thoải, xung quanh có vô số những ụ tuyết nhấp nhô trong cái lạnh cắt thịt của mùa đông Bắc Cực. Với tư thế nằm sấp, cô đưa mắt nhìn khắp cả vùng mênh mông cỏ và rêu rồi chăm chú quan sát đàn sói cô bắt gặp hai đêm trước. Chắc chúng vừa mới thức dậy, đang âu yếm vẫy đuôi và nhìn ngó nhau. Hai tay cô run lên và tim đập thình thịch - cô thấy sợ nhưng không phải sợ đàn sói, loài thú vốn không mấy dạn người và lại là những tay thợ săn lão luyện; cô sợ hãi trước tình trạng bi đát của mình lúc này. Miyax đang bị lạc. Đã nhiều ngày nay cô bị lạc ở vùng dốc Bắc Alaska mà lại không có lương thực. Vùng dốc cần cỗi trải dài ba trăm dặm từ vùng Brooks tới tận bờ Bắc Băng Dương và hơn tám trăm dặm từ Chukchi tới biển Beaufort. Chẳng có đường xá chạy qua vùng này, cả vùng đất mênh mông chỉ có lác đác vài cái hồ. Gió gào thét suốt ngày đêm, nhìn mọi phương hướng đều như nhau, không tài nào phân biệt được. Miyax đang ở một nơi nào đó trong khu vực mênh mông vô tận này và sự sống trong người cô muốn tồn tại được thế thì phải dựa hoàn toàn vào đàn sói kia. Nhưng cô không dám chắc chúng có chịu giúp đỡ cô hay không? Miyax chăm chú nhìn con sói lông đen tuyền có dáng vẻ đầu đàn với hy vọng đón bắt được ánh mắt nó. Dù thế nào cô cũng phải nói với nó rằng cô đang đói và xin nó thức ăn. Cô biết có thể làm được điều đó vì cha cô, một thợ săn Eskimo, đã từng làm vậy.

Có một mùa săn, ông cắm trại gần hang một bầy sói. Một tháng trôi qua, ông ăn hết sạch số thịt thú săn được, ông bèn nói với con sói đầu đàn rằng ông đói và cần có thức ăn.

Đêm hôm sau, con sói đã gọi ông từ xa, ông lần tới đó và tìm thấy một con tuần lộc bị giết chết và vẫn còn ấm nóng. Rủi thay, cha của Miyax chưa kịp cho cô biết ông đã làm cách nào để nói cho con sói những điều ông muốn. Chẳng bao lâu sau dạo đó, ông lại tới vùng biển Bering săn hải cẩu bằng con thuyền kayak^[2] của mình và không thấy quay về nữa.

Cô đã theo dõi đàn sói hai ngày rồi để nghiên cứu xem chúng thể hiện thiện chí tình bạn bằng những tiếng kêu và động tác nào. Hầu hết các loài vật đều có những tín hiệu đó. Loài sóc đất vùng Bắc Cực đập đập đuôi về một bên thể hiện thiện chí với đồng loại. Miyax đã nhiều lần nhử được một chú sóc leo lên bàn tay cô bằng cách dùng ngón trỏ bắt chước động tác đó. Nếu cô biết được những động tác tương tự của loài sói, cô sẽ có thể kết bạn với chúng và ăn chung thức ăn của chúng dù chỉ là một con chim hay một con cáo.

Chống tay lên đỡ cằm, cô chăm chú nhìn con sói đen, cố gắng đón được ánh mắt nó. Cô đã chọn nó vì nó to hơn hẳn những con khác và trông tư thế rất giống cha cô, Kapugen, cũng ngẩng cao đầu, ngực ưỡn căng về phía trước. Con sói đen rất khôn, cô nhận thấy điều đó rất rõ. Đàn sói luôn nhìn nó mỗi khi gió đưa lại những mùi lạ hay những tiếng chim kêu. Nếu nó cảnh giác, chúng sẽ cảnh giác. Nếu nó bình tĩnh, chúng sẽ bình tĩnh.

Mấy phút đằng đằng trôi qua, con sói đen vẫn không nhìn thấy cô. Nó phớt lờ cô ngay từ hai đêm trước khi cô gặp đàn sói lần đầu tiên. Quả thật, cô di chuyển hết sức chậm và nhẹ nhàng để tránh gây kinh động cho nó nhưng cô lại mong nó sẽ nhận thấy sự thân thiện trong ánh mắt cô. Nhiều loài vật

có thể phân biệt sự khác nhau giữa thợ săn hiếu sát và những con người hiền lành bằng cách nhìn thẳng vào mắt họ. Nhưng con sói đen to lớn này thậm chí chẳng thèm liếc mắt đến cô.

Một con chim vụt bay qua từ đám cỏ dại, con sói nhìn theo.

Một bông hoa rung rinh trong gió. Nó liếc nhìn phía đó.

Gió nhẹ lướt qua cổ chiếc áo *parka* bằng lông chồn gulô Miyax đang khoác trên người làm nó bắt nắng ánh lên. Con sói không nhìn thấy. Cô chờ đợi. Cha cô đã dạy cô phải biết kiên nhẫn trước thiên nhiên. Cô biết làm như vậy tốt hơn là cử động hay gào to lên nhưng cô cần có thức ăn nếu không sẽ chết đói. Hai tay cô khẽ run lên, cô nghẹn nuốt nước miếng để giữ bình tĩnh.

Miyax là một cô gái mang vẻ đẹp Eskimo truyền thống; vóc người nhỏ nhắn nhưng khỏe mạnh. Khuôn mặt cô tròn trặn, mũi hơi tẹt. Đôi mắt đen hơi xếch của cô luôn long lanh và rất sáng. Giống như những con gấu và cáo vùng cực Bắc có hình dáng tuyệt đẹp, chân tay Miyax ngắn. Môi trường lạnh lẽo của Bắc Cực đã định hình cho sự sống. Khác với những loài vật thân dài, tứ chi phát triển của phương Nam vốn cần diu đi trước cái nóng luôn bao quanh mọi bề mặt thân thể, tất cả các sinh vật sống ở Bắc Cực đều có xu hướng co gọn lại để giữ gìn nhiệt lượng.

Độ dài tay chân và vẻ đẹp khuôn mặt chẳng giúp ích gì cho Miyax khi cô nằm bẹp trên ụ tuyết lưa thưa vài khóm địa y ở giữa vùng lãnh nguyên hoang vu này.

- *Amaroq, ilaya*, sói ơi, bạn tôi ơi! - Cuối cùng cô đành phải lên tiếng. - Hãy nhìn tôi đây. Hãy nhìn tôi đi nào!

Cô sử dụng cả tiếng Eskimo và tiếng Anh cứ như thể những khả năng trực giác cha cô truyền cho và vốn kiến thức khoa

học của người da trắng sẽ kết hợp với nhau thành một sức mạnh siêu phàm giúp cô gửi bức thông điệp của mình tới con sói.

Amaroq cúi nhìn chân nó rồi từ từ xoay đầu về phía cô nhưng không ngược mắt nhìn lên. Nó liếm vai. Vài sợi lông xám lộ ra và ánh lên. Sau đó, nó đưa mắt lần lượt nhìn ba con sói trưởng thành trong đàn của nó và cuối cùng dừng lại ở năm con sói non đang ngủ ngon lành trong một khóm rêu xơ gần lối vào hang. Ánh mắt nó trùng xuống khi nhìn đàn sói non rồi lại nhanh chóng sáng quắc lên, vàng rực như những món đồ trang sức quý khi nó phóng nhìn ra lãnh nguyên bằng phẳng một màu.

Chẳng thấy cái cây nào mọc lên ở đâu đó để thay đổi trạng thái đơn điệu toàn một màu vàng lục bằng phẳng bởi lẽ đất ở lãnh nguyên đều đóng băng hoàn toàn, chỉ có rêu, cỏ, địa y và một vài bông hoa hiếm hoi nhô lên từ lớp đất mỏng bị băng phủ thường chỉ đến hè mới lộ ra được. Cũng chẳng có mấy loài động vật sống nổi ở vùng đất khắc nghiệt này nhưng những sinh vật nào thực sự tồn tại được ở đây sẽ sinh sôi phát triển rất mạnh. Amaroq ngược nhìn một đàn chim ruồi vùng Capland bay rào rào trên trời rồi đáp xuống bãi cỏ. Đàn chim ruồi - một trong số rất ít loài tồn tại được trong điều kiện lạnh lẽo, đậu đen kín các đám rêu. Những con chim bay lên, đậu xuống kêu inh ỏi. Hàng nghìn con cất mình bay lên loạn xạ như lá cây bị gió cuốn.

Đôi tai con sói khum khum hướng về phía trước để thu nhận bức thông điệp xa xăm nào đó của lãnh nguyên. Miyax cũng căng tai lắng nghe. Phải chăng con sói đã nhận được những dấu hiệu báo bão hay một điều gì đó đầy hăm dọa đang đến gần? Rõ ràng không phải. Đôi tai nó đã trở lại bình thường và nó nằm lãn ra. Cô bé thở phào, ngược mắt nhìn bầu trời trên cao mà xót xa cho tình cảnh của mình.

Cô đang nằm đây quan sát đàn sói - cô, Miyax, con gái của Kapugen, con nuôi Martha, Công dân của Hợp Chúng quốc Hoa Kỳ, học sinh Trường Vù quan hệ với người da đỏ vùng Barrow, bang Alaska và là người vợ mười ba tuổi của cậu choai Daniel. Cô rùng mình khi nghĩ tới Daniel vì chính anh ta đã đẩy cô vào tình cảnh này. Chính xác hơn, bảy ngày trước, cô đã bỏ trốn anh ta và chính vì chuyện này, chắc cô sẽ được gán thêm một biệt hiệu nữa theo quan điểm của người da trắng: Cô vợ ly dị nhí.

Con sói lật người.

- Amaroq! - Cô bé thì thầm. - Tớ bị lạc mà lại sắp đến tháng mặt trời mọc liên tục không lặn rồi. Sẽ không có Ngôi sao phương Bắc làm mốc dẫn đường cho tớ.

Amaroq vẫn không phản ứng gì.

- Ở đây cũng chẳng có loại cây quả mọng thường ngả về phương Nam khi gió vùng cực thổi. Cũng chẳng thấy loài chim nào để tớ có thể nhận biết phương hướng theo chúng được cả. - Cô ngược nhìn lên. - Ở đây chỉ toàn chim điểu chúc^[3] và chim ruồi. Bọn này không có thói quen bay ra biển hai lần trong ngày như chim hải âu cổ rụt hay chim tu hú mà cha tớ thường lần theo.

Con sói liếm ngực.

- Tớ đã bao giờ nghĩ rằng mình sẽ bị lạc đâu, Amaroq. - Cô tiếp tục và càng nói to hơn để át đi sự sợ hãi. Ở quê tớ, đảo Nunivak nơi tớ sinh ra, cây cối và các loài chim đều có thể chỉ đường cho những người đi lạc. Tớ cứ đinh ninh rằng ở đây cũng vậy... Vì vậy, sói Amaroq đen vĩ đại ời, tớ không biết lấy gì thay cho la bàn.

Quả là khủng khiếp khi hai hôm trước cô nhận ra rằng lãnh nguyên là một đại dương mênh mông toàn rêu cỏ mà cô đã

đi vòng vèo trong đó nhưng không tài nào thoát ra được. Còn lúc này, cô nhắm nghiền mắt lại vì một nỗi sợ hãi bao trùm lấy cô. Khi mở mắt ra, trái tim cô như nhẩy vọt ra khỏi lồng ngực vì quá mừng: Amaroq đang nhìn cô.

- *Eelie!* - Cô chào nó và trườn lên. Con sói nghển cổ và nheo mắt lại. Đôi tai nó vểnh lên, hướng về phía trước. Cô giơ tay vẫy vẫy. Con sói nhe răng vẻ đe dọa. Hoảng sợ trước những tiếng gầm gừ, cô vội nằm bẹp xuống. Khi thấy cô đã nằm dán xuống đất, Amaroq cụp tai xuống và ve vẩy đuôi. Sau đó nó quay đầu nhìn đi nơi khác.

Thất vọng, cô tụt khỏi ụ băng và quay về khu trại của mình. Ụ băng chắn giữa cô và đàn sói nên cô có thể tạm đứng thẳng lên và đi kiểm tra toàn bộ lều trại. Công việc đó cũng đơn giản thôi vì khi bỏ trốn, cô không mang theo nhiều đồ đạc, cô chỉ mang những gì cô thấy cần cho chuyến đi, một cái ba lô, thức ăn đủ dùng trong một tuần, mấy cái kim để khâu vá, diêm, túi ngủ và tấm da dùng làm nệm, hai con dao và một cái nồi.

Miyax dự định đi tới Mũi Hy Vọng. Ở đó, cô có thể đón được con tàu Ngôi sao phương Bắc vẫn thường chở các vật dụng từ nước Mỹ tới các thành phố trên bờ Bắc Băng Dương vào tháng Tám là thời kỳ băng nứt vỡ. Con tàu này có thể cần người rửa chén bát hoặc giặt đồ, cô đã nghe nói vậy và như thế cô sẽ làm việc để tới được San Francisco nơi có Amy, người bạn qua thư của cô. Cuối bức thư nào Amy cũng viết: “Bao giờ bạn mới tới thăm San Francisco?” Bảy hôm trước cô lên đường để tới cái thành phố diễm lệ, phồn hoa tọa lạc trên một quả đồi rợp bóng cây, những loài cây khổng lồ mà cô chưa bao giờ được nhìn thấy ấy. Cô lên đường để được nhìn thấy hệ thống truyền hình, những thảm hoa vàng rực rỡ trong trường của Amy, những tòa nhà toàn gương và kính, những tín hiệu đèn giao thông và những cửa hàng đầy ắp các loại quả ngọt trái ngon. Cô lên đường tới hải cảng

không biết đến băng tuyết nơi có cầu Cổng Vàng nổi tiếng. Nhưng cơ bản cô muốn đi để trốn khỏi Daniel, người chồng đáng sợ của cô.

Cô co chân đá một bụi cỏ khi nghĩ tới cuộc hôn nhân của mình rồi lắc đầu như cố xua nó đi. Cô kiểm tra toàn khu lều trại. Mọi thứ vẫn bình thường. Ngay khi phát hiện ra đàn sói, cô bèn dựng trại sống gần chúng với mục đích có thể ăn chung mỗi sản của chúng cho tới khi nào mặt trời lặn xuống và những ngôi sao hiện ra để chỉ hướng cho cô. Cô dựng một ngôi nhà bằng băng theo kiểu nhà nghỉ mùa hè truyền thống của người Eskimo. Cô đeo các viên gạch bằng băng dao [ulo\[4\]](#), loại dao rất đa dụng, có thể dùng xén tóc cho trẻ con, làm vũ khí chống thú rừng hoặc đeo gọt các khối băng.

Ngôi nhà của cô không được đẹp và vững chãi cho lắm vì từ trước tới nay cô chưa bao giờ làm nhà cả nhưng bên trong khá ấm cúng, thoải mái. Cô chống gió lùa bằng cách lấy bùn từ cái ao đằng trước trám kín các khe gạch, cô còn trang trí nội thất bằng tấm nệm da tuần lộc trải rộng trên nền. Cô đặt túi ngủ lên nệm, túi ngủ của cô làm bằng da nai sừng tấm có viền thêm da thỏ trắng rất êm. Bên cạnh chỗ ngủ, cô đeo một chiếc bàn thấp cũng bằng băng để đặt quần áo khi đi ngủ. Cô còn tết ba đóa hoa bằng lông chim rồi cắm trên mặt bàn để trang trí thêm cho căn nhà. Sau đó cô đắp một cái bếp nấu ở gần cửa và đặt cái nồi cạnh đó.

Nồi chẳng có gì vì cô không bắt được con thú nào để làm thức ăn, kể cả loài lữ thú [\[5\]](#).

Mùa đông năm ngoái, khi cô còn đi học ở Barrow, loài sinh vật gặm nhấm họ chuột này nhiều vô kể. Chúng chạy lung tung ngay dưới chân cô ở bất kỳ chỗ nào cô có mặt. Chúng đông tới hàng ngàn, hàng vạn con nhưng đến tháng Mười hai thì chúng đột nhiên biến sạch. Thầy giáo của cô nói rằng loài lữ thú có một tổ chất hóa học đặc biệt chống đóng băng

ở trong máu. Chất này giúp chúng vận động được trong suốt mùa đông giá lạnh trong khi các loài động vật có vú nhỏ bé khác phải ngủ đông. Thầy Franklin giảng giải bằng chất giọng hay như hát: Chúng ăn cỏ và sinh trưởng trong cả mùa đông. Khi số lượng phát triển quá đông, chúng rất dễ bị kích động khi nhìn thấy nhau. Tổ chất chống đông máu tích tụ nhiều và bắt đầu có ảnh hưởng độc hại đối với chúng. Chúng trở nên bứt rứt không yên, sau đó phát cuồng. Chúng chạy nháo nhào trên băng lạnh cho tới khi kiệt sức và chết.

Cha Miyax giải thích hiện tượng này một cách đơn giản: Loài lữ thú chỉ sống được 4 năm thôi.

Thật không may cho Miyax, thời kỳ các loài vật săn bắt lữ thú đã qua. Bọn cáo trắng, cú tuyết, chồn, chim sẻ vàng đều theo nhau biến sạch. Chúng không còn thức ăn và đành chịu tình trạng số lượng giống loài ít đi và già cỗi dần. Bọn chúng đành tồn tại bằng cách săn bắt lẫn nhau. Tuy nhiên, loài lữ thú biến mất thì cỏ sẽ mọc tốt trở lại và tuần lộc sẽ kéo về. Những con tuần lộc cái béo tròn, sung sức đẻ ra vô số tuần lộc non.

Số lượng tuần lộc tăng lên và như thế sẽ làm tăng số lượng chó sói vì chó sói ăn thịt tuần lộc. Loài hươu to lớn miền Cực Bắc tăng lên cũng chẳng giúp gì cho Miyax vì cô không mang theo súng trong chuyến đi này. Cô đâu có ngờ rằng thức ăn mang đi lại cạn kiệt trước lúc cô tới được Mũi Hy Vọng.

Dạ dày cô quặn lên, cô quơ tạm mấy lá cỏ, nhấm nhấm phần cuống ngọt. Chẳng thấm tháp gì nên cô bứt một ít địa y có tên gọi Rêu Lông tuần lộc. Nếu hươu sống được trong mùa đông nhờ loại thức ăn này thì tại sao cô lại không chú? Cô nhai thử một ít rồi quả quyết rằng có lẽ đem nấu lên sẽ ngon hơn và đi ra ao múc nước.

Khi vực nổi xuống nước, cô chợt nghĩ đến Amaroq. Tại sao nó lại nhe răng dọa cô nhỉ? Vì cô còn nhỏ nên nó biết cô không thể làm hại nó ư? Không phải, cô tự nhủ, chắc đó là cách nó nói chuyện với cô. Nó bảo cô hãy nằm xuống. Thậm chí cô đã hiểu và làm theo mệnh lệnh của nó. Nó nói với cô không phải bằng ngôn ngữ của nó mà bằng tai, bằng mắt và bằng mõm, thậm chí nó còn tỏ ra thân thiện bằng cách ve vấy đuôi.

Cô nhấc nổi lên rồi bò lên ụ tuyết và nằm sấp xuống.

- Amaroq. - Cô khẽ gọi, - tớ đã hiểu những gì cậu nói rồi. Còn cậu có hiểu tớ không? Tớ đói quá, đói lắm rồi. Hãy mang cho tớ xin một ít thịt nào.

Con sói to không nhìn về hướng cô khiến cô bắt đầu nghi ngờ nhận định của mình. Tất cả câu trả lời chỉ là đôi tai cụp xuống và một cái vẫy đuôi. Cô gục mặt xuống khóm địa y và nghĩ lại những gì đã xảy ra giữa cô và con sói.

- Sao mình lại nằm xuống nhỉ? - Cô tự hỏi và ngẩng đầu lên nhìn Amaroq. - Tại sao mình lại làm như vậy nhỉ?

Cô gọi những con sói đang ngáp. Không một con nào ngoảnh nhìn cô. Amaroq nhồm dậy, uể oải đứng lên, thân mình nó như che kín cả bầu trời và mặt trời. Nó thật to lớn. Nó có thể nuốt gọn cô mà chẳng cần nhai.

- Nó sẽ không đời nào làm vậy, - cô tự nhủ. - Sói không ăn thịt người. Người da trắng bảo vậy, cha Kapugen cũng nói sói là những người bạn tốt.

Con sói non lông đen đang chăm chú nhìn cô, đuôi ve vẩy nhanh hơn. Con sói mẹ chồm tới, đứng sừng phía trên sói con vẻ cảnh giác. Nhưng khi sói con liếm, mặt sói mẹ sáng ánh lên trông như thể nó đang nhoẻn cười, nó có thể quên mất cả đứa con yêu của mình.

- Thôi đừng làm vậy nữa nhé. - Miyax nói bằng giọng châm chọc, bắt chước kiểu cách của người lớn. Con sói mẹ quay lại chỗ Amaroq.

- Lẽ ra tớ sẽ gọi cậu là Martha như tên mẹ nuôi tớ, - Miyax thì thầm, - nhưng cậu xinh đẹp quá chừng nên tớ sẽ thay bằng cái tên Ánh Bạc nhé.

Ánh Bạc di chuyển trong một vầng sáng vì ánh mặt trời bắt vào lớp lông bảo vệ mọc trùm bên ngoài lớp lông tơ dày của nó làm nó như tỏa sáng.

Chú sói non bị khiển trách tấp được một con chim ruồi và lắc mình. Một ít địa y và cỏ bay tung lên người nó. Nó loạng choạng như bị chóng mặt rồi đứng choãi chân và nhìn cô em sói của nó đang say ngủ. Sau một tiếng sủa, nó nhẩy xổ vào con sói cái non, sủa văng lên rồi ngoạm lấy một khúc xương. Khi biết chắc rằng con sói cái đang nhìn mình, nó liền phóng xuống dốc. Con sói cái bám sát sau nó. Nó đứng lại, con sói cái cũng đã ngoạm được khúc xương. Cả hai con cùng co kéo, đùa giỡn. Miyax không nhin được cười. Những con sói non chơi đùa với những khúc xương cũng y như trẻ em Eskimo chơi với những sợi dây da.

- Tao biết trò chơi đó. - Cô nói với mấy con sói non. - Đó là trò “kéo co”. Còn bây giờ mày nói gì nhỉ? “Con đói rồi” có phải không?

Amaroq đang bồn chồn chạy, nhìn một lượt suốt dọc trắng tuyết như để xem có chuyện gì xảy ra không. Ánh mắt nó dừng lại ở Ánh Bạc rồi chuyển sang nhìn một con sói xám Miyax đã đặt cho cái tên là Móng Vuốt. Đó như một lệnh triệu tập vì ngay sau đó Ánh Bạc và Móng Vuốt chạy lại bên nó, nằm phục xuống và cắn nhẹ vào hàm nó. Nó vẩy đuôi rối rít và ngoạm lấy cái mồm thanh mảnh của Ánh Bạc. Con này thu mình lại trước mặt nó, liếm má và âu yếm cắn nhẹ

vào chân nó. Đuôi Amaroq vểnh cao trong khi hàm răng con sói cái nhay nó một cách thích thú. Nó âu yếm hít ngửi Ánh Bạc. Không như loài cáo vốn chỉ gặp bạn đời trong mùa sinh sản, Amaroq sống cùng bạn đời quanh năm.

Tiếp theo, Móng Vuốt ngoạm lấy chân Amaroq và con đầu đàn cắn nhẹ vào mõm nó. Con sói trưởng thành thứ ba, một con đực mới lớn, khép nép sát đến. Nó nằm ẹp xuống trước mặt Amaroq, lăn ngửa ra rồi uốn éo thân mình.

- Xin chào Thạch Đông. - Miyax lẩm bẩm vì con này gọi cho cô nhớ tới món tráng miệng mát lạnh của người da trắng mà mẹ nuôi cô vẫn làm.

Đã hai lần được chứng kiến những con sói ngoạm lấy hàm Amaroq nên Miyax kết luận rằng đó là một nghi thức, một kiểu “Chào thủ lĩnh”. Chắc chắn Amaroq là thủ lĩnh của chúng vì rõ ràng nó là một con sói “giàu có” hiểu theo đúng nghĩa như cô đã biết khi ở trên đảo Nunivak. Ở đó, những thợ săn già người Eskimo mà cô biết khi còn nhỏ đều quan niệm rằng những yếu tố quyết định sự giàu có là trí thông minh, lòng can đảm và tình yêu thương. Người nào có đủ phẩm chất này là người giàu có và là một mẫu người lý tưởng được ngưỡng mộ như người da trắng ngưỡng mộ những người có nhiều tiền bạc và của cải.

Ba con sói trưởng thành tỏ lòng cung kính với Amaroq cho tới khi nó gần như bị ngộp trong những tình cảm đó; sau đó nó ra một thông báo hoang dã nghe như tiếng gió rít trên biển băng. Nghe thấy mệnh lệnh, những con sói khác ngồi quây lấy nó, những con non chạy loăng quăng ở giữa. Thạch Đông nhồm người nhích lên nhưng Ánh Bạc phóng một cái nhìn náy lửa về phía nó. Bị cảnh cáo, Thạch Đông cụp tai xuống và lùi lại. Nó cố gắng thu người lại thật nhỏ.

Amaroq cất tiếng sủa và nghển cổ cho tới khi đầu nó cao hơn hẳn những con khác. Cả đàn chăm chú nhìn nó một cách trù mến; có thể nhận thấy rằng nó là chỗ dựa tinh thần cho cả đàn, là một chúa tể duy trì bầy đàn bằng tình yêu thương và sự khôn ngoan.

Chúng kiến cảnh gia đình sói đầm ấm, mọi cảnh giác trước loài sói của Miyax đều tiêu tan. Chúng thật thân thiện và phục tùng Amaroq đến mức cô chỉ cần được Amaroq chấp nhận là cả đàn sẽ chấp nhận cô. Thậm chí cô còn biết cách làm thế nào để đạt được điều đó: Cẩn nhẹ vào hàm nó. Nhưng cô sẽ làm như thế nào đây?

Cô quan sát bọn sói non với hy vọng chúng có cách thể hiện tình cảm với vị thủ lĩnh đơn giản hơn. Con sói non lông đen tiến lại gần con đầu đàn, ngồi xuống và lăn kềnh ra ngoáy đuôi tít mù. Nó âu yếm nhìn Amaroq và ánh mắt của vị chúa tể nhìn nó cũng thật dịu dàng.

- Hay lắm, mình cũng sẽ làm như thế! - Miyax nghĩ thầm. Cô nói với Amaroq. - Tớ cũng sẽ nằm xuống và nhìn cậu nhưng cậu đừng nhìn tớ như vậy nhé!

Trong lúc bọn sói con đang thể hiện tình cảm của chúng đối với nó thì Amaroq cất lên một tiếng hú dài và gừ gừ trong cổ như bị kích động. Khi giọng nó vút cao và lắng xuống, những con sói trưởng thành khác cũng cất tiếng hú còn bọn sói non thì nhảy nhót một cách khoái chí.

Bản hợp xướng kết thúc một cách rời rạc. Amaroq nhồm dậy và thông thả chạy xuống dốc. Móng Vuốt bám sau nó, tiếp theo là Ánh Bạc rồi đến Thạch Đông. Nhưng Thạch Đông chưa chạy được bao xa thì Ánh Bạc quay phắt lại gườm gườm nhìn nó. Đôi tai Ánh Bạc chĩa thẳng về phía trước về thù địch, đuôi vểnh cao. Trước những cử chỉ đó, Thạch Đông

đành quay lại chỗ bọn sói non còn ba con sói kia phóng mắt hút như những con chim ăn đêm.

Miyax chống khuỷu tay, nhồm người về phía trước để nhìn cho rõ hơn. Bây giờ thì cô đã biết thế nào là một con sói con biết vâng lời, biết cách bày tỏ tình cảm với con đầu đàn và thậm chí cô chỉ cần cần nhẹ cào chót mũi những con khác là có thể trở thành một vị thủ lĩnh. Cô cũng biết cách bắt Thạch Đông phải trông nom bọn sói non. Giá cô có một đôi tai to và một cái đuôi, cô sẽ nói chuyện được với tất cả đàn sói.

Đưa hai bàn tay lên đầu vẩy vẩy giả làm đôi tai, cô dàn mỏng các ngón tay làm động tác muốn kết bạn, đưa hai tay lại gần nhau và lui về phía sau để diễn tả sự sợ hãi còn chĩa thẳng ra phía trước để chứng tỏ sự giận dữ và uy quyền. Sau đó cô thu hai tay về và lại quan sát bọn sói non.

Con sói lông đen chào Thạch Đông bằng cách ngoạm lấy chân nó. Một con khác chồm lên đuôi và trước khi nó kịp ra oai thì cả năm con sói đã đồng loạt lao vào nó. Nó lăn lông lốc và cùng nô giỡn với chúng suốt cả tiếng đồng hồ; sau đó nó phóng xuống dốc rồi vòng lại đột ngột đứng sững. Bọn sói non đang hùng hục đuổi theo đâm sầm vào nó, ngã dúm dúm và nằm sõng soài. Cả đám cùng nghỉ lấy sức một phút. Sau đó, con sói đen ngoe ngoáy đuôi như phát cờ hiệu và cả bọn lại lao vào Thạch Đông.

Miyax lăn ra cười. “Buồn cười thật, bọn này đúng là một lũ trẻ.”

Khi cô nhìn lại thì Thạch Đông đang thở hồng hộc, lưỡi lè dài, bụng phập phồng. Bốn con sói non nằm la liệt dưới chân nó lim dim ngủ. Thạch Đông cũng nằm xuống nhưng con sói lông đen vẫn ngó nghiêng xung quanh. Nó chẳng có vẻ gì là

mệt mỏi. Miyax chăm chú nhìn nó vì nó có cái gì đó rất đặc biệt.

Nó chạy lên đỉnh hang và sửa nhặng xỉ. Con sói nhỏ nhất Miyax gọi là Em Gái, ngồng đầu lên, nhìn điệu bộ của ông anh vui tính rồi sốt sắng chạy theo. Trong lúc chúng nô đùa, Thạch Đông có cơ hội nằm nghỉ sau một khóm lách, loại cây ưa ẩm ướt của lãnh nguyên. Nhưng nó khó nằm yên được vì một con sói con đã theo dấu lần tới chỗ nó và chồm lên người nó. Thạch Đông khép hờ mắt, tai chĩa thẳng về phía trước và nhe răng.

- Tao biết mày nói gì rồi. - Cô nói với nó. - Mày nói rằng “Nằm xuống ngay!”

Quả thực con sói nằm xuống, Miyax nghiên cứu cả bốn con và lựa chọn con gần nhất để thử nghiệm. Đó chính là con Em Gái.

Ummm... Cô gừ gừ trong cổ và khi Em Gái ngoảnh lại cô bèn khép hờ mắt và nhe răng. Em Gái ngoan ngoãn nằm xuống ngay.

- Mình nói chuyện được với sói! Mình nói chuyện được với sói! - Miyax vỗ tay và lúc lắc đầu như một con sói non rồi bò vòng vòng một cách thích thú. Khi đã bình tâm trở lại, cô nhận thấy cả năm con sói non đang ngồi dàn hàng nhìn cô, đầu chúng nghênh nghênh vẻ tò mò. Rất bạo dạn, con sói đen tiến về phía cô, hai cái lườn béo mập của nó uốn éo khi nó lon ton chạy tới chân ụ tuyết cô nằm; sau đó nó sửa văng lên.

- Mày thật là táo tợn và khôn ngoan. - Cô nói. - Giờ thì tao hiểu vì sao mày đặc biệt rồi. Mày giàu sang và là anh cả của lũ nhóc. Chắc chắn lớn lên mày sẽ là con đầu đàn. Vậy tao sẽ đặt cho mày cái tên của cha tao, Kapugen, và sẽ gọi mày là Kapu cho ngắn.

Kapu nhú mày và vểnh một tai như để nghe tiếng cô nói cho rõ hơn.

- Mày không hiểu gì à?

Cô nói còn khó nhọc hơn cả việc nó vểnh đuôi, miệng nó hé mở dần và nó như toét miệng cười.

- *Eelie!* - Cô thở hổn hển. - Mày hiểu rồi đấy. Điều đó làm tao kinh ngạc đấy.

Cô ngồi chênh vênh bằng hai gót chân. Thạch Đông cất lên tiếng kêu lúc trầm lúc bổng, Kapu bèn quay lại hang. Miyax đoán rằng đó là hiệu lệnh gọi về hang. Kapu tò mò ngoái nhìn lại vẻ ngạc nhiên. Cô bật cười khúc khích. Nó ve vẩy đuôi và nhảy bổ vào Thạch Đông.

Cô vỗ tay đôm đốp rồi ngồi im xem chúng nhảy nhót và vật lộn, trong lòng phấn khích vì cuối cùng cô đã giải mã được thứ ngôn ngữ của loài sói. Sau một lúc lâu, cô quả quyết rằng không phải chúng đang trò chuyện mà là đang gây ồn, vì thế cô quay về nhà. Rồi cô chợt nghĩ khác. Đối với loài sói việc gây ồn rất quan trọng. Bọn sói non gần như gây ồn suốt đêm.

- *Eelie*, được rồi. - Cô nói. - Mình sẽ học cách gây ồn. Có thể sau đó chúng mày sẽ chấp nhận tao và cho tao ăn.

Cô nhảy nhót, múa may rồi găm gù; cô lăm bắm và lặn lộn. Nhưng chẳng có ai đến để gây ồn cả.

Đang lặn về trại, cô chợt nghe thấy tiếng cồ sột soạt và nhìn thấy Amaroq cũng như trợ thủ của nó vây quanh ụ tuyết của cô và dừng lại cách đó khoảng mét rưỡi. Cô có thể ngửi thấy mùi hơi dễ chịu thoát ra từ lông chúng.

Tóc gáy cô sồn lên và mắt cô mở to. Đôi tai Amaroq chĩa thẳng về phía trước vẽ thù địch làm cô nhớ ra rằng mở to mắt nghĩa là sợ hãi. Sẽ không có lợi nếu để nó biết rằng cô đang sợ nó. Loài vật thường tấn công kẻ sợ chúng. Cô định khép hờ mắt nhưng lại nhớ rằng thế cũng chưa đúng. Khép hờ mắt có nghĩa là e ngại. Trong cơn tuyệt vọng, cô nhớ Kapu thường tiến lên khi bị thách thức. Cô chồm tới sát bên Amaroq. Tim cô đập thình thịch trong lúc bắt chước tiếng sói con làm nũng. Sau đó cô nằm dãn xuống và chăm chú nhìn nó vẽ trù mền.

Con sói khổng lồ lui lại và né tránh ánh mắt cô. Cô đã sai ư! Có khi còn làm nó nổi cáu nữa. Có một vài cử chỉ với cô là vô nghĩa nhưng rõ ràng lại có ý nghĩa gì đó đối với loài sói. Đôi tai nó chĩa thẳng đây về cáu kính; mọi thứ thế là hết. Cô muốn vùng dậy và bỏ chạy nhưng cô gắng lấy hết can đảm chồm lại gần nó hơn nữa. Cô nhẹ nhàng vỗ vỗ vào hàm nó.

Cử chỉ đó có tác dụng ngay. Toàn thân con sói rúng động, những tình cảm trù mền trào lên. Đôi tai Amaroq rủ xuống, đuôi nó ve vẩy một cách thân thiện. Nó không thể phản ứng khác trước một cái vỗ nhẹ vào hàm vì căn nguyên của cử chỉ đó rất sâu xa trong lịch sử loài sói. Nó được kế thừa từ thế hệ con đầu đàn này tới thế hệ con đầu đàn khác. Khi đôi mắt nó dịu lại, một mùi hương ngây ngất từ chót đuôi nó tỏa ra khiến cô ngộp trong mùi hơi của loài sói. Miyax đã là một thành viên của bầy đàn.

Suốt đêm, trời sáng rõ như ban ngày. Miyax chờ đợi Amaroq trở về và mang theo thức ăn cho cô cùng những con sói non. Cuối cùng cô cũng thấy nó xuất hiện ở phía xa, cô bèn quỳ phục xuống và bò tới vị trí quan sát của mình. Nó không đem thức ăn về.

- *Ayi.* - Cô kêu lên, - chắc bọn sói non đang thời kỳ bú sữa rồi. Vì như thế mới không cần thịt tươi.

Cô ngồi xổm dậy và suy nghĩ về tình huống này. Sau đó cô nghĩ lại.

- Mày không thể đang bú sữa được, - cô nói với Kapu, - rõ ràng Ánh Bạc gặm gừ khi mày đòi bú và đuổi mày ra.

Kapu ngó ngoáy đôi tai để lắng nghe cô nói.

- Này! - Cô gọi nó. - Mày kiếm đâu ra thức ăn mà trông mày béo vậy?

Nó chẳng thèm để ý đến cô mà chăm chú nhìn Ánh Bạc và Móng Vuốt đang thông thả trở về hang sau buổi săn. Miyax quay trở lại chỗ để cái nồi và nhấm nháp ít rêu khô lạnh cho tới lúc dạ dày cô thấy trương lên nếu không được thỏa mãn cơn đói. Sau đó cô chui vào trong căn nhà băng của mình với hy vọng giấc ngủ sẽ làm dịu cơn đói của cô.

Cô vuốt ve lớp lông trắng bông trên chiếc áo *parka* tuyệt đẹp dành cho ngày cưới của mình rồi cẩn thận cởi ra và gấp lại. Đặt cái áo cùng đôi găng một ngón bằng lông thú vào một chiếc túi bằng bong bóng cá voi, cô buộc thật chặt miệng túi để không cho hơi ẩm ngấm vào làm ướt quần áo trong lúc cô ngủ. Việc này cô thành thạo ngay từ khi còn nhỏ, đó là một trong những kinh nghiệm và có lẽ đó cũng là điều duy nhất từ xưa truyền lại của dân tộc Eskimo mà cô thấy thích, chưa bao giờ cô quên việc này kể cả khi còn sống trong căn nhà ấm cúng có hệ thống lò sưởi khí ga ở Barrow bởi vì quần áo ẩm ướt có thể khiến người ta chết cóng trong môi trường Bắc Cực.

Sau khi gấp gọn bộ quần áo ngoài, cô cởi nốt chiếc quần tất màu đỏ tươi mà mẹ nuôi đã mua cho cô trong một cửa hàng của người Mỹ ở Barrow. Đi chân trần ra ao, cô giũ sạch chiếc quần rồi phơi ngoài nắng. Không khí lạnh ủa tới và vây kín tấm thân trần của cô. Cô rùng mình và lấy làm mừng vì đã

làm được một việc đúng: Cô mặc theo mình các loại quần áo mùa đông chứ không phải bộ Kuspuck^[6] mùa hè.

Gió giật từng cơn; Miyax bò vội qua cửa ra vào thấp tè rồi chui vào túi ngủ. Lớp lông thô mềm mại, êm ái ôm lấy người cô, cô kéo mũ trùm kín mặt chỉ để hở mũi để thở. Hơi thở ấm nóng của cô bị lớp lông thú cản lại, phả vào mặt cô; chỉ một lúc sau người cô đã nóng rực như một lò sưởi bức xạ. Trong cái thế giới nhỏ bé ấm áp này, cô quên đi cơn đói đang hành hạ mình và gắng nhớ lại những điều cô đã biết để liên hệ với những gì cô vừa quan sát được.

Cha cô nói loài sói không dạn người, chúng sẽ bỏ hang nếu nơi đó bị loài người phát hiện nhưng đàn sói này thì không như vậy. Chẳng lẽ Amaroq không biết cô là một con người? Chắc là không; cô chưa bao giờ đi bằng hai chân khi có sự hiện diện của nó vì đối với các loài động vật hoang dã, con người thường đi bằng hai chân. Nhưng có lẽ nó biết rồi. Ông cũng nói rằng, chỉ cần một lần đánh hơi, loài sói sẽ biết ngay bạn là nam hay nữ, già hay trẻ, là thợ săn hay không là thợ săn, thậm chí bạn đang vui hay đang buồn. Vì thế cô kết luận rằng Amaroq tha thứ cho cô vì cô còn nhỏ, không có súng và đang buồn bởi cô là một đứa trẻ lạc đường.

Tiếp theo cô nghĩ tới Móng Vuốt. Con này là thế nào? Một trợ thủ trung thành của Amaroq, điều đó thì quá rõ rồi, nhưng cô ngờ rằng nó còn hơn thế nữa - nó là một người cha đỡ đầu của đàn sói non. Móng Vuốt chấp hành mọi mệnh lệnh của Amaroq nhưng lại gần gũi với Ánh Bạc và bọn sói non. Nó là người cha khi cha thật sự của chúng bận. Vậy nó là một cộng sự đắc lực của Amaroq. Thế còn Thạch Đông? Con này ra sao nhỉ? Nó từ đâu tới? Phải chăng nó là một con sói mới lớn? Hay cũng như cô, nó mới gia nhập đàn bằng cách cầu xin Amaroq cho làm thành viên trong đàn? Còn rất nhiều điều cần tìm hiểu về gia đình này của cô.

Miyax không biết là mình đã ngủ bao lâu bởi vì giữa đêm trời cũng sáng như giữa trưa nên rất khó có kết luận gì về sự trôi chảy của thời gian. Tuy nhiên, điều đó không hề gì, thời gian ở Bắc Cực được căn cứ theo nhịp điệu của cuộc sống. Bọn sói non đang sửa khúc Yipoo vui nhộn của chúng để chào đón một buổi săn vừa kết thúc. Cả đàn đang về hang. Trong đầu lớn vờn hình ảnh những súc thịt tuần lộc, Miyax chui ra khỏi túi ngủ và vớ lấy quần áo.

Lũ sói non có thể không cần ăn nhưng chắc chắn Amaroq sẽ phải mang thức ăn về cho Thạch Đông. Nó đã phải trông nhà suốt đêm còn gì. Bước ra ngoài nắng, cô mặc quần tất, nhảy nhót một lúc cho ấm người rồi khoác áo lông lên người. Cô đi ra ao, qua làn nước trong như gương cô nhận thấy hai gò má đã hóp lại. Cô thấy vui vui vì trông cô giống như thiếu nữ da trắng trong các tờ tạp chí và phim ảnh - mảnh mai, không có khuôn mặt tròn như trăng rằm của người Eskimo.

Trời ơi tóc của cô! Cô cúi sát xuống mặt băng vùng lãnh nguyên sáng như gương. Tóc cô rối bù. Đưa tay vuốt lại tóc, cô ao ước giá cô cầm theo bàn chải và lược Daniel tặng cô hôm cưới. Chúng vẫn nằm nguyên trong ngăn kéo tủ tại căn nhà ở Borrow.

Cô nhanh chóng trèo lên ụ tuyết, nằm xuống và quan sát đàn sói. Chẳng thấy một miếng thịt nào. Ba con sói săn đang nằm dài, bụng no căng thức ăn. Thạch Đông đã đi đâu mất. Đương nhiên rồi, cô tự nhủ, nó tạm thời được giải phóng khỏi công việc và đã theo dấu những con sói săn tới chỗ con mồi. Cô nhàn mặt vì cứ đinh ninh rằng hôm nay nhất định sẽ có thức ăn. *Vậy là ta lại không có - cô tự nhủ - thế đấy.*

Miyax biết khi nào cần chấm dứt mơ mộng và trở về với thực tại. Cô tụt khỏi ụ tuyết, quăng chiếc áo *parka* đi và nhìn ra lãnh nguyên. Các loại cây quanh ao có rất nhiều loại hạt ăn

được, cỏ lênh cũng rất nhiều. Dưới nước có hàng ngàn ấu trùng muối và bọ xay lúa, hoa dại đua nở khắp nơi nếu không muốn nói là đang nở rộ. Nhưng tất cả những thứ đó đều nhỏ và mất nhiều thời gian thu gom. Cô nhìn quanh để tìm thứ gì lớn hơn.

Đôi mắt đen của cô vụt sáng khi thấy mấy con chim bọ sẻ vùng Lapland phóng vụt qua. Có thể trong tổ chúng vẫn còn chim non. Đứng khuất sau ụ tuyết để đàn sói không nhìn thấy tư thế hai chân của mình, cô nhảy vào bụi cỏ. Mấy con chim đã biến mất. Những đôi cánh có những chấm đen của chúng mất hút trên bầu trời như thể chúng đã cảm nhận được ý định nguy hiểm của cô với chúng. Miyax thu mình lại. Cha Kapugen đã dạy cô nhử chim bằng cách ngồi im và phải biết kiên nhẫn. Cô bắt chéo chân ngồi cho thoải mái và giấu mình trong đám cây cỏ, bất động như một khối đá.

Vừa lúc mấy lá cỏ rung rung và Miyax phát hiện thấy một chú chim non đang đập cánh đòi ăn. Một cặp chim bố mẹ trông giống chiến chiến màu nâu sà xuống và mớm mồi vào cái mỏ đang há ra của nó. Một con chim khác đòi ăn và chim bố mẹ bay tới chỗ nó. Thật không may, con chim thứ hai này ở cách xa con chim đầu tiên đến mức Miyax biết rõ chúng ở bên ngoài tổ mà không tài nào bắt được. Cô đành quay sang theo dõi bọn điều chúc^[7] tuyết.

Trên nền trời phía xa có vật gì đó chuyển động khiến cô chú ý và rồi cô nhận ra cái đuôi có chấm và cái đầu đen của một con ó biển. Cô biết rõ loài chim này vì chúng chỉ kiếm mồi ở vùng bờ biển và lãnh nguyên trên đảo Nunivak. Đó là một giống chim biển rất can đảm, có họ hàng gần với loài mòng biển nhưng lại không săn bắt cá. Ó biển thích săn lữ thú, các loại chim nhỏ và đôi khi cả thịt thối nữa. Miyax bắn khoăn không hiểu nó đang săn lùng cái gì. Thêm ba con ó nữa xuất hiện cùng với con đầu tiên, cả bọn lượn vòng như đang bay

trên mục tiêu rồi đột ngột lao vùn vụt xuống một nơi nào đó phía xa.

- Một con mới bị sói giết, - cô reo lên sung sướng, - chúng đang xâu xé một con mồi của đàn sói.

Nhảy bổ xuống, cô nhắm hướng mấy con ó vừa đáp xuống nơi có một khóm địa y nâu cách đó một quãng rồi hăm hở chạy tới. Khi chạy được một phần tư dặm, cô dừng lại và ngoảnh nhìn phía sau. Lãnh nguyên vô tận vây tròn quanh cô khiến cô không thể xác định ụ tuyết ở đâu.

- Chết rồi! - Cô kêu lên. Cô chạy quanh, cố gắng tìm cho ra những chỗ cây cỏ bị cô xéo nát. Đến gần một vũng nước thì cô hoàn toàn mất dấu nhưng sau đó, cô may mắn nhận ra một cái tổ lữ thú trống không rất giống một quả bóng bằng cỏ mà cô vừa đá đi. Cô như vô lấy nó rồi lại thấy một bông hoa bị cô giẫm nát và từ đó tìm ra ụ tuyết. Đứng trên đỉnh ụ, cô phóng tầm mắt ra xa, nhìn về căn nhà thân quen của mình.

Cô nhắc mình không được phép bất cẩn như vừa rồi một lần nữa.

- Ở đây chỉ nhãng đi một chút là bị lạc, - cô nói to.

Miyax ngồi phệt xuống cỏ nghỉ lấy sức. Tay cô chạm vào một khóm đậu Bắc Cực, thứ này tuy nhỏ nhưng rất sai; cô bèn tháo giày và cởi cả tất rồi nhét đầy thứ hạt này vào. Khi đã lượm đủ, cô xốc chiếc tất lên vai và vui vẻ về nhà, vòng quanh ao và đổ tất cả đậu vào nồi. Cô dùng tay đảo đậu khiến chúng nhảy lách tách như tiếng nhạc. Cô đảo đi đảo lại và nghĩ thêm lời hát cho hợp với điệu nhạc:

Lách cách hạt đậu chạy

Lốc cốc hột đậu quay

Nhưng chúng chẳng thể nào

Thoát khỏi cái nôi này.

Bọn sói non sủa ăng ăng và Ánh Bạc phóng mình ra lãnh nguyên. Dáng nó chạy thật đẹp, bộ lông sáng ánh lên như sắc kim loại; sau đó nó đường bệ tiến tới một con dốc và biến mất. Phía đường chân trời, mấy con ó táo tác bay lên báo hiệu rằng Ánh Bạc đã đến chỗ con mồi. Ôm khư khư cái nôi trên tay, Miyax hồi hộp đợi đến lúc được nhìn thấy nó mang thịt về cho đàn con.

Bọn ó lượn vòng, bọn bọ sẻ tung cánh nhào lộn; cuối cùng Ánh Bạc cũng quay lại. Mồm nó không ngậm gì cả.

- Tao không sao hiểu nổi chúng mày sống nhờ cái gì mới được chứ? - Cô nói với bọn sói non.

Đặt cái nôi xuống, cô đi tới chỗ quan sát để gắng nhìn cho ra lời giải điều thắc mắc của mình.

Ánh Bạc đã phóng ngược hết đoạn dốc dài; miệng phát ra tiếng ư ử để gọi đàn con, Kapu chạy lại đón nó. Miệng sói mẹ nhếch lên như đang cười và hít ngửi Kapu một cách trù mẩn. Kapu rúc mồm vào khoe miệng mẹ. Ánh Bạc cong lưng, cổ rướn lên và ợ ra một đồng thịt lớn. Kapu sục vào, cổ phát ra tiếng gầm gừ khoái trá.

- Ra là thế! - Miyax nói. - Thịt để ở trong dạ dày. Giờ thì mình biết làm gì đây?

Kapu cho phép Em Gái cùng ăn với nó nhưng không cho Zing, Zat và Zit - ba con sói non lông hung còn lại được Miyax đặt tên theo cá tính của chúng. Zing chạy lại bên Ánh Bạc đang nằm nghỉ và rúc vào người nó. Nó sục mồm tìm vú mẹ và ngậm lấy một bầu vú, bú một cách tham lam. Ánh Bạc để yên một lúc sau đó kêu gừ gừ. Chú sói con vẫn

không nhả ra nên nó tấp nhẹ con này. Con sói con bật ra, nhưng sói mẹ vừa đuổi người ra là nó lại sục vào bụng. Ánh Bạc sữa văng lên rồi nằm sấp xuống để không cho nó quấy rầy nữa. Zing đứng dậy, chạy lại chỗ Amaroq dụi mõm vào khóe miệng nó. Amaroq ợ thức ăn ra.

Vậy là bí mật về lũ sói non béo mập đã được khám phá. Chúng đang thời kỳ cai sữa mẹ chuyển sang ăn thức ăn đã được nhai kỹ và tiêu hóa dễ.

Có thể chúng sẽ ăn thức ăn này trong vài tuần rồi mới ăn thịt tươi là thứ thịt Miyax cần nên cô đành chui vào các bụi cỏ tìm chim điểu chúc. Một lúc sau, Ánh Bạc và Móng Vuốt thông thả chạy đến chỗ con mồi. Vừa cho đàn con ăn xong, giờ mới là lúc chúng ăn cho mình. Miyax thận trọng nhìn xung quanh ụ tuyết. Thạch Đông không đi cùng chúng. Nhưng chắc nó đã ở chỗ con mồi rồi. Bụng chúng sẽ no căng thức ăn.

Khi thấy mấy con ó bay lên, cô xách nôi và lại trèo lên ụ tuyết lần nữa. Trong tư thế quỳ lom khom, cô phát ra những tiếng gầm gừ long trọng. Những tiếng đó có nghĩa: “Nhìn tôi đi nào. Tôi rất đẹp!”

Thạch Đông phóng tới chỗ cô. Chính vì luôn phải phục tùng Ánh Bạc, phải tuân lệnh Amaroq và thậm chí cả Móng Vuốt nên nó rất khoái chí khi nghe thấy tiếng kêu nhún nhường hơn nó. Thậm chí nó còn vểnh đuôi và ngẩng cao đầu hơn những lúc bình thường. Miyax vẫn nhìn thấy nó và trong tư thế một con sói bề trên, nó chạy tới ụ tuyết của cô. Kapu hiểu kỳ cũng lon ton chạy theo.

Miyax chạy tới đón đầu Thạch Đông, nó lưỡng lự, khe khẽ gầm gừ và ghếch chân tè một bãi. *Đừng ngại!* - Cô nói khẽ. Nó đi vòng vòng lại gần hơn. Nhanh chóng quỳ gối, miệng

phát ra những tín hiệu thân thiện, cô đưa tay lên đầu nó và nhẹ nhàng dùng các ngón tay xiết chặt chót mũi nó.

- Tao mới là người có quyền, - cô nói khi thấy nó hạ thấp đầu và đuôi để chứng tỏ là bậc trên.

Cô bắt đầu rê tay đến khoe miệng nó nhưng nó rút lại. Sau đó, Kapu như hiểu được những ý định của Miyax bèn sấn đến Thạch Đông và rúc mõm vào miệng nó. Thạch Đông ọe khan rồi choãi chân ọ ra một đồng thịt.

- Ta sống rồi! Ta sống rồi! - Miyax hớn hở reo lên khi Thạch Đông quay đi, đuôi cụp vào giữa hai chân sau và chạy thốc trở lại bên lũ sói non.

Kapu ngồi xuống, trán nhăn lại nhìn cô xúc chỗ thịt đổ vào nồi. Khi cô đã xúc hết chỗ thịt, cô nhẹ nhàng áp môi lên sống mũi nó. Đuôi nó ve vẩy khoái chí và nó âu yếm nhìn vào mắt cô.

- Kapu này, - cô thầm thì. - Người Eskimo bọn chị có những người hoạt náo chỉ để vui đùa và có những người nghiêm túc để làm việc. Em và chị là cả hai loại người đó. Chúng ta vừa hoạt náo vừa nghiêm túc. - Nó vẩy đuôi tít mù và hấp háy mắt. - Đó mới là mẫu người tuyệt vời nhất đấy.

Cô nhoài người ôm ghì lấy nó vì đôi mắt nó thật đáng yêu và bộ lông xù của nó rất quyến rũ. Nhưng người nó trơn tuột và nó chuôi khỏi tay cô.

Một tay chống xuống đất, tay kia giữ cái nồi, Miyax bò cà nhắc về trại. Kapu cắn nhẹ vào gót chân cô khiến cô phải ngoái lại nhìn. Cái đầu nó nghênh nghênh còn đuôi thì ngoáy tít mù.

- Em muốn nói gì nào? - Cô hỏi.

Nó kêu ư ử như đòi cô phải chú ý đến nó.

Phải rồi, giờ cô là bà chị khổng lồ của nó và nó muốn nô đùa. Cô thọc tay vào túi, lôi ra một cái găng một ngón nhưng chưa kịp dứt dứt trước mũi nó thì nó đã nhảy lên, ngoạm lấy rồi co kéo, giật cả người và tay cô với một sức mạnh phi thường.

Miyax thả lỏng tay vì sợ đánh đổ chỗ thịt khiến Kapu ngã bổ chửng vào bụi địa y. Vẫn ngoạm chiếc găng, nó cụp tai xuống theo dấu hiệu nhận biết đồng loại rồi phóng xuống dốc và chạy ngược về hang. Đến nơi, nó ngoái lại xem cô có đi theo không.

- Mang cái găng lại đây! - Cô gọi. - Chị cần cái đó.

Nó tỏ vẻ xin lỗi theo cách của loài sói rồi dung đưa cái găng, và xông vào đùa giỡn với những người em của mình. Kapu dùng hai chân sau cào một vết rộng trên mặt đất. Ba con sói lông hung hít ngửi dấu hiệu đó rồi Zat ngồi xuống trước vạch. Kapu ranh mãnh vừa ra dấu hiệu của riêng nó, một dấu hiệu rất ấn tượng. Miyax tự hỏi, không biết có phải việc giành được cái găng là một chiến công không, nhưng rõ ràng kia là dấu hiệu của chiến thắng.

Đặt cái nồi xuống cạnh bếp, Miyax đi ra lãnh nguyên để thu gom cỏ và địa y khô nhét đầy cái tất vì dĩ nhiên ở đây không có củi để nhóm lửa. Tuy biết phân tuần lộc là thứ chất đốt tuyệt vời nhưng cô rất sợ bị lạc khi đi tìm thứ đó. Chất cỏ và địa y vào giữa mấy tảng đá, cô vào trong nhà, lấy từ trong hành lý một vỏ hộp bánh quy nhỏ cô dùng làm bao diêm. Sau đó cô châm lửa vào đồng bụi nhùi.

Cỏ bắt lửa cháy ngay, còn địa y bén rất chậm; cô có thời gian đào bới lớp than bùn vốn là các loài cây cỏ chết mủn từ hàng vạn năm. Dần dần than bùn cũng đỏ hồng, nước đã sôi và một tiếng sau Miyax đã có một nồi thịt tuần lộc hầm.

- Xong rồi. - Cô nói.

Trong nồi nổi lên một lớp váng mỡ vàng rộm thơm ngon hơn cả bơ bày bán trong các cửa hàng của người da trắng. Cô bỏ một miếng thịt vào miệng, hít lấy thứ nước ngọt lịm, rồi mới nhai thật kỹ trước khi nuốt. Cô không được ăn quá nhanh và quá nhiều. Cha Kapugen từng kể rằng có một bà cụ được cứu sống trong tuyết sau mấy tuần nhịn đói, vì ăn quá nhiều nên đã chết ngay hôm sau.

Ăn thêm một miếng nữa xong, cô đi ra bụi cỏ xem tình hình bọn điểu chúc; một lúc lâu sau cô trở vào ăn thêm hai miếng thịt nữa. Số còn lại cô cất đi mặc dù rất thèm. Sau đó cô vuốt ngực như muốn vỗ về cái dạ dày.

Lần đầu tiên sau nhiều ngày, cô có thể nghĩ tới những chuyện khác chứ không phải vấn đề lương thực. Đầu óc cô quay sang nghiên cứu xem đâu là hướng Bắc và đâu là hướng dẫn tới thị trấn ở Mũi Hy Vọng. Quanh cô, đâu đâu cũng thấy các hố và ụ băng nên nhìn hướng nào cũng giống nhau, không sao phân biệt được.

- Ờ hay! - Cô nói to. - Sao phía bên này ụ tuyết rêu và địa y lại mọc nhiều hơn bên kia nhỉ?

Cô ngẫm nghĩ về hiện tượng này cũng như về cái ao gần lều của cô có hình dạng khá vuông vức mà chắc được tạo thành do các dòng băng tuyết bị gió thổi. Nhưng gió đó được thổi đến từ hướng Bắc hay hướng Tây vùng Dốc Bắc ở Alaska? Điều đó thì cô chịu.

Sau đó, cô nhận thấy cỏ mọc ở các nơi khác hẳn nhau chứ không như rêu; càng tìm hiểu, bề mặt lãnh nguyên càng hiện rõ. Bề mặt đó lẽ ra đã cho cô biết đâu là hướng Bắc nếu như trước kia cô chú ý nghe cha Kapugen chỉ bảo hơn.

Chân cô bắt đầu nhũn xuống, người cô nghiêng ngả. Cô xoa mạnh hai đầu gối; sau nhiều ngày nhịn đói, giờ thức ăn đang làm cô chóng mặt và buồn ngủ. Cô loạng choạng chui vào ngôi nhà tạm của mình và nằm vật xuống.

Mí mắt Miyax hấp háy, hai hàng lông mi đen nháy chớp chớp rồi mở to như những hàng dương xỉ mọc quanh một cái ao. Cô đã ăn no và ngủ khá lâu, những cảm giác mệt mỏi vì đói và rã rời đã qua. Cô cảm thấy khỏe khoắn và tỉnh táo hơn nhiều.

Lật sấp người, cô chống hai khuỷu tay bò tới nồi thịt. Cô ăn khá nhiều, thức ăn trong nồi vơi hẳn. Khi chỉ còn hai miếng thịt, cô chợt nhớ cần phải nói với Amaroq rằng cô cần cả tảng thịt tuần lộc nguyên vẹn. Loài sói thường đem thức ăn về hang. Cha Kapugen đã từng thấy nhiều con sói đi bộ hàng trăm dặm đường tha đuôi hoặc sườn con mồi về cho những con sói cái phải ở lại hang trông con trong vòng mười ngày sau khi sinh vào mùa xuân.

Ôi, cô chẳng có con nhỏ để Amaroq phải chăm sóc cô, vì thế cô phải nghĩ cách khác. Đã có lần, Kapugen cha cô kể cho cô nghe về một con sói bị tuần lộc húc trọng thương. Nó lết tới một cái hang đá nằm dưỡng thương tại đó. Đêm đêm, con đầu đàn vượt qua băng tuyết mang thức ăn cho nó tới khi nó bình phục và trở về với bầy đàn.

Miyax không muốn có một vết thương nhưng với cô, dường như để được đàn sói nuôi thì cô phải không tự làm nổi việc gì hay hoàn toàn bất lực.

- Nếu có trường hợp đó, - cô tự nhủ, - mình sẽ ngập trong thức ăn. Rõ ràng mình không thể tự lo liệu được. Mình không thể quật ngã một con tuần lộc hay bắt được một con chim. Hơn nữa mình còn bị lạc.

Cô ló đầu ra ngoài và kêu:

- Amaroq, tớ không tự lo được cho mình.

Khí lạnh làm mũi cô nhột nhột và cô nhận thấy giống cỏ hoa bông bên ao đang trở sợi bông trắng xóa. Hiện tượng này rất đáng ngại vì nó báo hiệu mùa thu đang đến kèm theo bão tuyết và những đợt mù trắng^[8]. Mù trắng rất nguy hiểm. Khi cỏ bông bay đi, gió sẽ cuốn tuyết trên mặt đất tung vào không trung và cô có thể không nhìn thấy chân mình đâu. Cô sẽ bị cầm tù ở bất kỳ chỗ nào cô đứng... có lẽ trong vài ngày... có khi tới lúc chết cồng.

Amaroq cất tiếng hú dài triệu tập bầy đàn. Ánh Bạc và Móng Vuốt cất tiếng sủa đáp lại: “Chúng tôi đang đến”, vậy là lại bắt đầu một ngày mới đối với Miyax và đàn sói. Mặc dù theo đồng hồ ở Barrow thì giờ là lúc phải đi ngủ nhưng cô lại thức giấc vì cô đang theo giờ giấc của loài sói. Vả lại cũng chẳng có màn đêm che phủ tầm nhìn nên đêm cũng là một khoảng thời gian rất tuyệt để làm việc như ban ngày; và càng tốt hơn nữa nếu bạn là một cô gái sói. Tập lại những tiếng gầm gừ và nằm dãn xuống như lúc nằm quan sát, cô đã sẵn sàng dùng ngôn ngữ của loài sói để nói cho Amaroq biết cô đang bắt lực ra sao.

Nó đã thức dậy, đang nằm nghiêng nhìn chân Em Gái co giật nhẹ trong khi ngủ. Nó nhồm dậy và âu yếm liếm nhẹ con sói con ngủ không yên giấc như muốn nói: “Ngủ ngoan nào, con yêu”. Chân Em Gái giãn ra.

Miyax gừ gừ và lắc đầu vể càu khẫn. Amaroq liếc nhìn cô và ve vẩy đuôi cứ như thể cô vừa nói: “Chào cậu!” chứ không phải là: “Tớ không tự lo được cho mình.” Đột nhiên nó ngẩng đầu, vểnh tai và đánh hơi trong không khí. Miyax cũng đánh hơi nhưng chẳng phát hiện thấy mùi gì mặc dù Amaroq đã đứng hẳn dậy để đón nhận bức thông điệp từ không trung. Nó sủa để ra hiệu cho các trợ thủ của nó chú ý rồi dẫn

chúng lao xuống dốc và băng vào lãnh nguyên. Thạch Đông ở lại hang với bọn sói non.

Cả đàn chạy về phía đường chân trời được gần một dặm đường thì đổi hướng và vòng lại. Đưa tay lên che mắt cho đỡ lóa, cuối cùng Miyax cũng nhận ra được bức thông điệp gió đã gửi đến cho Amaroq. Có một đàn tuần lộc đang chạy qua đây. Cô gần như nín thở khi nhìn thấy những con sói săn đuổi theo một con tuần lộc đực rất to. Con này sai hết tốc lực và dễ dàng bỏ xa đàn sói nên Amaroq đành để nó chạy đi rồi nhắm theo một con khác. Con này cũng bỏ xa đàn sói; Amaroq lại đổi hướng và tìm một con khác. Miyax đang băn khoăn không biết với tình hình này đàn sói làm thế nào để hạ được một con tuần lộc thì Amaroq bắt đầu sai bước và đuổi theo con thứ ba.

Con thú này không vượt được nó nhưng khi Amaroq tấn công thì nó quay ngoắt lại giương cặp gạc to khỏe húc trả. Con sói đầu đàn văng ra như một trái bóng. Móng Vuốt và Ánh Bạc bèn tỏa ra hai bên sườn con mồi rồi đổi chiều, sáp lại gần. Con tuần lộc rống lên, cụp hai tai ra sau, chạy ngoắc ngoéo qua một trắng tuyết rồi biến mất.

- Chúng đang săn đuổi con yếu nhất. - Miyax bật lên vẻ kinh ngạc. - Đúng như cha Kapugen nói, sói chỉ săn được những con già yếu và bệnh tật.

Cô rời mắt khỏi lãnh nguyên trống vắng nhìn về hang sói. Kapu đang nhìn cô chăm chăm, mắt lim dim, tai chĩa về phía trước về thù địch.

- Sao bây giờ mày hung dữ vậy? - Cô hỏi nó và chột nhìn xuống chân mình. - *Eelie, eelie*, - cô quỳ phục xuống, mỉm cười như xin lỗi. - Đây, Kapu. Từ lúc sinh ra cho tới bây giờ chú mình đã nhìn thấy con người đâu. Cái gì đã nhắc chú

mình phải cảnh giác vậy? Một số bản năng của tổ tiên đã dạy chú mình phải không?

Cô gừ gừ âu yếm; Kapu cụp tai, ngoạm một khúc xương và mang lại chỗ cô. Cô tóm lấy, nó giằng lại; cô kéo mạnh, nó gầm gừ khiến cô bật cười khúc khích. Thạch Đông phát tín hiệu gọi Kapu về hang. Nó vểnh một tai, hai mắt lúng liếng và phớt lờ mệnh lệnh của “Chàng bảo mẫu”.

- Em hư lắm! - Cô nói và lấy tay che miệng cười. - Thế này thì Martha sẽ mắng chị mất thôi.

Kapu nhả khúc xương xuống. Cô rạp người xuống, dùng răng nhặt khúc xương lên rồi cố gắng chạy bằng cả hai chân hai tay. Cô vừa mới di chuyển một cách vụng về thì Kapu đã nhảy vọt lên lưng cô và ngoạm lấy cái gáy trần của cô. Cô muốn hét toáng lên nhưng kìm lại được và nhắm nghiền mắt chờ đợi lúc những chiếc răng nhọn hoắt cắm ngập vào da thịt. Nhưng chúng chẳng hề làm cô xây xước; cái ngoạm đó chỉ có ý “Nhả khúc xương ra”. Cô thả xương xuống, vút một cái, Kapu nhảy xuống đất và chộp lấy.

Khi cô bò theo Kapu, có cái gì đó đập vào giày cô, cô nhìn quanh và thấy ngay Zit, Zat, Em Gái đang vây quanh chân cô. Zing chồm lên một gò đất rồi húc vào cánh tay cô với một sức mạnh ghê gớm khiến cô ngã bổ chửng. Cô gầm gừ, nhe răng dọa và lim dim mắt. Kapu nhả khúc xương ra và nằm xuống. Zing lùi lại; trong khoảnh khắc không một con sói nào dám cử động.

- Phù, - cô mỉm cười. - Thế có phải là ngoan không nào!

Khi cô nhớ ra rằng một nụ cười như thế có nghĩa là xin lỗi kiểu như “Chị không định làm như vậy” thì đã quá muộn; cô chưa kịp gầm gừ, năm con sói đã đồng loạt nhảy xổ vào cô.

- Thôi đi! - Cô nổi cáu. Chúng cảm nhận được điều đó và lùi ra. - Xùy. Đi đi!

Cô vẫy vẫy hai tay ở trên đầu và cử chỉ dọa nạt của cô có hiệu quả liền. Cả mấy con sói đều cụp đuôi nhìn cô len lét và bỏ đi, chỉ trừ Kapu. Nó liếm liếm má cô.

- Kapu yêu quý, - cô định xoa đầu thì nó đã nhặt khúc xương và mang trở lại hang. Nhưng nó không định tiếp tục trò chơi. Nó thôi không đùa nữa. Kapu đã thấm mệt. Nó chui vào một đường hang ngấm rồi chui ra ở một cửa khác và nằm lăn lên đuôi của Thạch Đông.

Khi Miyax nhìn thấy cảnh đó, cô ngồi phắt dậy. Những đường hang ngấm hai cửa nhắc cô nhớ lại điều gì đó. Vào mùa xuân sói đàn thường trú ngụ trong những hang “nhà trẻ”, ở những hang đó, sói con được sinh ra trong những ngách sâu tít trong lòng đất. Khi được 6 tuần tuổi và đủ cứng cáp để chạy nhảy, con đầu đàn sẽ đưa cả đàn tới một cái hang dành cho mùa hè. Những hang này chỉ là nơi tạm trú cho bọn sói non và phải có hai cửa thông nhau. Cả đàn sói sẽ ở trong hang này vài tuần, sau đó chúng bỏ đi và bắt đầu cuộc sống lang thang đặc trưng của loài sói trong mùa đông.

Một cảm giác ớn lạnh sợ hãi chạy dọc sống lưng Miyax - đàn sói sắp bỏ đi. Cô biết làm gì sau đó đây? Cô không thể đi theo chúng được; một đêm chúng thường vượt 50 dặm đường, còn ngày thì dừng lại nghỉ ở những nơi khác nhau.

Hai tay cô run bắn; cô nắm chặt hai tay lại cho đỡ run vì cha Kapugen đã dạy cô rằng nỗi sợ hãi có thể khiến người ta lú lẫn đến mức không còn suy nghĩ hay làm được việc gì nữa. Chính cô cũng đang sợ đến cứng người.

- Hãy thay đổi phương pháp của con khi thấy sợ hãi vì sợ hãi có nghĩa rằng con đang làm sai một việc gì đó. - Ông nói vậy.

Cô biết việc đó là gì rồi - cô không nên lệ thuộc quá nhiều vào đàn sói. Cô phải tự cứu lấy mình. Ngay lập tức cô cảm thấy tự tin, chân cô nhúc nhích được, hai tay cô ngừng run và cô nhớ rằng cha Kapugen đã từng kể với cô khi ông còn bé, ông đã tự làm bẫy bằng sợi da thô để bắt các loại chim nhỏ.

- Bọn điểu chúc, hãy coi chừng! - Cô hét to và chạy bằng băng về trại.

Sau khi lấy lại nhịp thở bình thường, cô cởi chiếc quần tất ra và dùng dao rạch một đường từ hông xuống, biến nó thành một mảnh vải. Cô xé mảnh vải thành nhiều miếng nhỏ, sau đó ăn mấy miếng thịt rồi bắt đầu ra ngoài bẫy chim. Cách từng quãng đều đặn, cô lại buộc một miếng vải đỏ vào một bụi cỏ hay quanh một tảng đá để nhìn thấy. Nếu cô định đi sẵn ở vùng đất lộn xộn này, cô phải đánh dấu để biết đường trở lại nhà. Cô không thể đánh hơi tìm đường về như loài sói được.

Khi buộc miếng vải đầu tiên vào cây lách con cong queo, cô nhìn thấy một đồng phân nhỏ.

- *Eelie*, - cô nói, - một chỗ ngủ đêm của bọn chim đây mà. Ở đây, đêm nào cũng có con chim gì đó ngủ.

Cô nhanh nhẹn tháo dây giày, thắt thành một cái thòng lọng rồi đặt bên dưới cây lách. Cầm một đầu dây, cô lùi xa hết tầm sợi dây rồi nằm xuống chờ con chim quay về.

Mặt trời từ từ hạ thấp dần, lơ lửng một lúc rồi lại nhô lên cao. Vậy là đã nửa đêm. Một đàn nhạn biển Bắc Cực bay vút qua rồi lần lượt đáp xuống các bụi cỏ. Những con nhạn cất tiếng kêu ngái ngủ trong những chiếc tổ rải rác khắp nơi, còn bọn tu hú hát âm ỉ. Những sinh vật của lãnh nguyên đang chuẩn bị ngủ cũng giống như những lần chúng ngủ lúc giữa trưa bởi ánh sáng ban ngày kéo dài triền miên. Con

chim nào cũng hót ríu rít từ trong tổ; tất cả chỉ trừ con chim nhỏ ở cây lách. Nó không quay về.

Một con chim kêu chíp chíp phía trước cô gần một mét; Miyax liếc mắt sang trái. Một con diều chúc đậu trên một bụi cỏ rúc mỏ vào lớp lông lưng, trông hết một cục bông và ngủ thiếp đi. Con chim ở cây lách đâu nhỉ? Cô tự hỏi. Nó bị một con cáo hay một con chồn giết hại rồi chăng?

Cô định đứng dậy đến khu vực khác săn thì nhớ ra rằng cha Kapugen không bao giờ bỏ cuộc. Có lần ông đứng im năm tiếng liền trên miệng hố dưỡng khí của hải cẩu để đợi một con ngoi lên thở. Cô cũng phải chờ đợi.

Mặt trời di chuyển vòng quanh bầu trời và khi vị trí của nó ở sau lưng cô thì con diều chúc đang ngủ ngốc đầu lên kêu chiếp chiếp. Nó nhảy lách chách tới một bụi cỏ cao hơn và cao giọng hót vang khúc nhạc đón chào bình minh của mình. Một đêm đã qua. Con chim cô rình không trở về.

Đột nhiên, một bóng đen vụt qua. Một con cú tuyết đôi cánh cụp lại trong tư thế lao bổ xuống, tung móng vuốt, quắp lấy chú chim diều chúc xám bé nhỏ. Con cú bay vụt lên rồi đáp xuống cách Miyax chỉ một tầm tay với, chân nó vẫn quắp con mồi. Phản xạ đầu tiên của cô là vồ lấy con cú nhưng ngay lúc đó cô kịp nghĩ lại. Nếu cô có chụp được con cú thì cô cũng bị cái mỏ và móng vuốt cực khỏe của nó cấu xé mà cô thì biết rõ mấy thứ đó nguy hiểm như thế nào. Hơn nữa, cô lại nghĩ ra một ý tưởng hay hơn; cứ nằm yên để xem nó bay đi đâu. Có lẽ con cú này đang nuôi con, vì giống chim này phải mất sáu tuần tuổi mới bay được. Nếu có cú con tất sẽ có thức ăn, nhiều nữa là đằng khác, vì cú bố thường mang thức ăn về cho con nó. Có lần, cô đã đếm được tám mươi xác lữ thú trong tổ một con cú tuyết. Cô gần con *ookpick*, loài cú tuyết trắng miền Bắc Cực, đến mức nhìn thấy rõ những chiếc lông trên cánh và bộ lông trắng phau,

kín đến tận chân nó. Đôi mắt vàng to của nó đẹp mê hồn; trông nó hệt một chú nhóc Eskimo ngộ nghĩnh trong bộ quần áo truyền thống màu trắng. Gió thổi tung dải lông chồn *gulo* viền quanh mũ trùm của Miyax, con cú dỗi cặp mắt sáng quắc về phía cô. Cô cố gắng không chớp mắt và không để lộ sự sống trong cơ thể đang hóa đá của mình nhưng nó vẫn tỏ vẻ nghi ngờ. Nó ngo ngoe đầu để quan sát cô cho kỹ hơn và nhanh như cắt, nó tung người bay lên. Đôi cánh nó xòe rộng như một cánh cung liệng theo chiều gió và nó bay vùn vụt về phía mặt trời nhanh như một viên đạn. Khi Miyax đổi tư thế ngồi dậy thì con cú đã bay chậm lại và đáp xuống một tảng tuyết rất rộng. Nó bỏ lại con mồi rồi bay ra lãnh nguyên, mỗ phát ra những tiếng kêu ghê rợn của loài *ookpick* khi đang săn mồi.

Miyax buộc một miếng vải đỏ nữa vào bụi lách rồi vòng qua một cái ao tròn và trèo lên tảng tuyết nơi con cú làm tổ. Có một con cú non sắp chết nằm ở đó, cái mỏ to sụ của nó ghếch lên thành tổ xếp bằng đá. Nó cố ngóc đầu lên, rít lên một cách khó nhọc rồi lại vật xuống. Con cú này đang bị đói vì chỉ thấy mỗi một con điểu chúc trong khi lẽ ra phải cần hàng chục con lữ thú. Nó sẽ không sống được vì mùa này làm gì có lữ thú.

Cô nhặt con điểu chúc và con cú non lên; trong bụng cảm thấy tiếc vì cô vừa nhìn thấy một nguồn lương thực nhưng lại đánh mất ngay. Con cú đực sẽ không mang thức ăn về một cái tổ trống rỗng.

Trên đường về nhà, cô thu hết những miếng vải đỏ làm dấu; cô co chân đá mấy cái tổ lữ thú đã rỗng không với hy vọng tìm thấy bọn chồn non. Những con vật nhỏ bé thuộc họ chồn *vizon* thường mò vào tổ lữ thú ăn thịt con non. Sau đó chúng chui vào cụm cỏ quây tròn sinh con đẻ cái. Miyax lần lượt đá những cái tổ nhưng chẳng thấy có con chồn nào vì làm gì có lữ thú.

Khi nhìn thấy nhà mình, cô rẽ theo một lối tắt và nhìn thấy ngay một đồng phân tuần lộc - thứ nhiên liệu rất tốt để nhóm lửa. Cô sung sướng nhét đầy các túi rồi buộc một miếng vải làm dấu để dành về sau và nhảy chân sáo về nhà, trong đầu mừng tượng ra món thịt cú hầm.

Cô vật lông mấy con chim, để chúng xuống đất rồi khéo léo dùng dao *ulo* mổ phanh ra. Cô lấy tim gan chim bỏ vào miệng. Chà, ngon tuyệt, đúng là món kẹo hạnh nhân của Bắc Cực. Cô không kịp để ý xem mấy thứ đó ngon đến mức nào. Chúng rất giàu các loại vitamin và đạm nên cơ thể đang đói meo của cô nhiệt tình đón nhận ngay.

Niềm khoan khoái đã lắng bớt, cô xé mấy con chim thành từng miếng nhỏ và đem ninh nhỏ lửa vừa đủ thời gian.

Thịt gà miền Bắc Cực đây - Miyax ăn thử một miếng thịt chim. Sau đó cô húp một ít nước hầm ngọt lừ và tiếp tục nhâm nhi món thịt chim ngon mềm. Nếu cô là con trai thì ngày hôm nay sẽ là một ngày lễ long trọng. Ở Nunivak, khi một cậu bé săn được con chim đầu tiên, cậu ta phải ăn chay một ngày, sau đó tổ chức Đại tiệc Thịt chim. Đến khi cậu hạ được con hải cẩu đầu tiên, cậu sẽ trở thành người đàn ông thực thụ và mẹ cậu sẽ tự hào đem khoe điều đó bằng cách cởi bỏ tất cả các loại nhẫn bà đeo mà chẳng cần phải kể lễ gì nhiều.

Cô tự trò chuyện với mình một cách ngô nghê rồi hát vang bài hát của cha Kapugen về đại tiệc thịt chim:

Ơi Tornait, Tornait,

Linh hồn cánh chim trời

Hãy bay lượn trong ta

Và hãy mang cho ta

Sức mạnh của mặt trời.

Kapu sửa giống giả báo tin đàn sói săn đang về hang, Miyax rửa sạch nồi rồi leo lên “đài quan sát” để chúc chúng ngủ ngon. Amaroq và Thạch Đông đang đối mặt nhau, lông bờm dựng đứng như sẵn sàng cắn xé nhau. Không để cho Thạch Đông tấn công trước, Amaroq ngẩng cao đầu và Thạch Đông cúi đầu khuất phục trước nó. Tình trạng căng thẳng chấm dứt. Không có một giọt máu đổ. Mâu thuẫn đã được giải quyết nhờ tư thế của vị thủ lĩnh.

Miyax băn khoăn không hiểu có chuyện gì mà chúng căng thẳng với nhau đến vậy. Dù là vấn đề gì thì Thạch Đông cũng đã chịu thua. Nó lật ngửa người phơi ra lớp lông trắng lớp như muốn nói: “Tôi xin hàng” và không một con nào, kể cả những con sói non, được quyền tấn công nó nữa.

- Cờ trắng của kẻ chiến bại, - cô lẩm bẩm, - Thạch Đông chịu thua rồi.

Amaroq khoan thai bỏ đi. Tuy nhiên nó có vẻ không được hả dạ lắm. Với vẻ hung tợn, nó ngoạm lấy chiếc khăn của cô và xé vụn thành từng mảnh, sau đó nó lăn soài lên những mảnh vụn đó rồi lại bật dậy. Móng Vuốt, Ánh Bạc và bọn sói non hít ngửi nó, đuôi ngoáy tít vẻ kích động. Sau đó Amaroq nheo mắt nhìn về phía cô. Rùng mình, cô nhận ra nó sắp tấn công. Cô nằm dãn xuống đất như một con sói non biết vâng lời trong khi nó lao vụt xuống dốc để chạy tới chỗ cô. Hơi thở của cô phì phò, tim đập loạn xạ.

Khi Amaroq chỉ còn cách độ mét rưỡi và cô đã có thể nhìn rõ từng sợi râu trên chiếc mõm thon dài của nó, nó phát ra tiếng gừ gừ âu yếm. Thì ra nó đang gọi cô! Cô thận trọng bò lại gần nó. Nó ve vẩy đuôi rồi dẫn cô xuống đồi, băng qua các bụi lách và leo ngược đoạn dốc dài dẫn đến hang sói. Nó khoan thai, kiên nhẫn dẫn cô bò lóng ngóng từ nhà cô về

đến hang sói, có lẽ như thế trái với ý muốn của Thạch Đông - điều đó thì cô không bao giờ biết được.

Về đến hang, nó lại phốt lò cô và đi tới chỗ nằm quen thuộc của mình, một chỗ trũng, tròn như cái đĩa trên nền đất ở vị trí cao nhất. Nó đi vòng quanh ba, bốn lượt, cào cào nền đất trước khi ngủ, rồi mới nằm xuống.

Miyax liếc mắt nhìn thấy Móng Vuốt cũng dạng thu xếp chỗ ngủ bằng cách cào đất và đi vòng vòng. Ánh Bạc đã nằm vào chỗ của mình, đang cắn xua không cho Zang bú. Thạch Đông không thấy đâu cả. Giờ đến lúc cô phải đi vòng quanh như chúng để chứng tỏ cô đang ở nhà mình. Đập đập tay xuống đất, bò vòng quanh sang trái rồi sang phải xong, cô nằm xuống và co gối lên ngực. Cô nhắm mắt lại nhưng chỉ nhắm hờ. Qua hàng lông mi cô nhìn thấy Amaroq ngủ rất bình thản, những con sói khác cũng vậy. Gió đùa giỡn lớp lông bờm đen nhánh của nó, tai nó thỉnh thoảng giật giật như lắng nghe tiếng chim kêu và tiếng gió thổi trong lúc ngủ. Thế giới vẫn bình yên và đương nhiên cả cô nữa vì Amaroq đã yên tâm ngủ.

Nhưng Miyax vẫn không ngủ được. Mặt trời đã ở vị trí cao nhất và bắt đầu xuống thấp dần trên nền trời xanh buổi xế trưa. Những con nhạn biển duyên dáng vùng Bắc Cực nhào lộn trên không, một con nhện bò dưới một phiến đá, những con điểu chúc tuyết vút qua kêu lạnh lót. Từ nơi nào đó rất xa vẳng lại tiếng một con chim lặn *gavia*. Bầu trời hiện dần sắc xanh sẫm của chiều tà; Miyax nhắm mắt lại.

Vừa thiếp đi được một lát, Miyax giật mình choàng tỉnh, ngỡ ngác nhìn quanh. Bầu trời bao trùm quanh cô. Một ngọn cỏ lướt nhẹ qua mặt cô khiến cô nhớ ra mình đang ở đâu: trên một trảng tuyết với bầu sói. Hít thật sâu để xua đi cảm giác khó chịu, rốt cuộc cô cũng cảm thấy nhẹ nhõm và đuổi người ngồi dậy. Kapu nằm cuộn tròn dưới chân cô. Chân nó

giật giật và nó khể ư ử như thể đang thách thức một con sói xấu xa nào đó trong mơ. Cô nhẹ nhàng vuốt lông nó.

- Ngủ ngoan nào cưng, - cô thì thầm; chân nó ngừng co giật. Nó thở dài và chìm vào giấc ngủ bình yên.

Cô nhìn quanh. Tất cả đàn sói đều đang say ngủ, mặc dù chúng thường đi săn khi trời ngả màu xanh sẫm. Có lẽ chúng đã biết một điều gì đó mà cô chưa biết. Khịt khịt mũi và ngó nhìn chung quanh, cô chẳng phát hiện thấy điều gì khác lạ so với những buổi chiều khác. Sau đó, từ xa, một màn sương dày đặc dâng lên. Nó xóa nhòa dần đường chân trời, rồi đến các hố, các ụ tuyết phía xa, cây cỏ, cái ao và cuối cùng là ụ tuyết của cô. Màn sương lan nhanh tới vùng dốc của đàn sói rồi lần lượt che kín từng thành viên trong bầy đàn cho tới khi cô chỉ còn lờ mờ nhìn thấy Kapu. Sương mù là một phần của mùa hè Bắc Cực, thường từ biển lan vào lục địa trong một giờ hoặc nhiều ngày liền nhưng Miyax chưa bao giờ để tâm đến chuyện đó. Giờ đây, cô mới nhớ ra rằng khi Barrow có sương mù, máy bay không cất cánh được, tàu thuyền phải buông neo và thậm chí đã từng có hai chiếc xe *jeep* phải đỗ nguyên tại vị trí chúng dừng lại khi gặp sương xuống. Cô cũng nhớ rằng trong sương mù, con người như bị cầm tù. Họ không thấy gì nên không đi săn được.

Bây giờ, nếu đàn sói không mang thịt về cho cô thì cô có thể phải nhịn đói vài ngày. Cô có thể lại phải ăn thứ thịt tiêu hóa dở nhưng Thạch Đông cũng đã bỏ đi còn cô không dám chắc có đủ can đảm đưa tay lên miệng những con khác nữa không. Có lẽ Kapu sẽ cho cô cùng ăn chung với nó.

- Kapu? - Nó thở dài và rúc sát vào người cô hơn. Mấy sợi ria có tác dụng bảo vệ cái mũi nhạy cảm của nó và giúp nó phát hiện những mục tiêu xung quanh khẽ giật giật khi hơi thở của cô phả qua. Miệng nó hơi nhếch lên. Cô nghĩ chắc

nó đang mơ thấy một điều gì đó rất buồn cười. Cô còn mong đúng như vậy vì giấc mơ đã đánh thức cô chẳng hay ho tí nào - đó là một cơn ác mộng.

Ở một vị trí sương mỏng, cô nhìn thấy Ánh Bạc đuổi mình. Zang vẫn đứng nào tạt đó, lại đang đòi bú. Ánh Bạc gầm gừ. Con sói con bật ngược lại, chân choãi ra trông hết một cái ghế tựa lật ngược. Sau đó, Em Gái từ màn sương ló ra. Nó sán lại gần mẹ, bú hai, ba lượt vẻ ngon lành rồi lại lăn ra ngủ.

Con sói con bú khiến dòng sữa của Ánh Bạc chảy trào ra. Miyax nhìn như thôi miên vào nguồn thức ăn ngoài dự kiến này. Cô nằm dán người dùng khuỷu tay nhích dần tới gần con sói mẹ. Ở Nunivak, Miyax đã từng uống sữa một số loài thú hoang dã và lần nào cũng thấy thơm ngon. Quả thật, cha cô đã từng vắt được sữa hải mã và hươu xạ và nếu ông làm được chuyện đó thì tại sao cô lại không làm được? Đưa tay vào bầu vú Ánh Bạc, cô hứng được mấy giọt sữa nhưng mắt vẫn phải chăm chú nhìn nó để xem phản ứng của nó. Cô từ từ đưa chỗ sữa lên miệng nếm thử và nhận thấy sữa sói cũng thơm như bơ. Cô đưa tay ra lần nữa nhưng lần này Ánh Bạc đặt chân lên vai Miyax giữ không cho cô cử động. Cô ghen thở.

Đột nhiên Amaroq xuất hiện và ngẩng cao đầu. Ánh Bạc bỏ đi. Miyax xoa xoa bả vai và bò lại chỗ Kapu. Nó đã thức, đang chăm chú nhìn cô, đầu ghéch trên hai chân trước. Khi ánh mắt cô chạm ánh mắt nó, nó búng một tai về tinh nghịch khiến Miyax hiểu ngay nó muốn gì.

- Nó đoán rằng mình không được bú, - cô nói. Nó ve vẩy đuôi.

Sương càng dày đặc thêm và như thể lúc ta lau bảng đen, màn sương xóa nhòa dần Amaroq, Ánh Bạc rồi cả chót đuôi

Kapu. Cô âu yếm nhích lại gần Kapu hơn và tự hỏi không biết đêm nay Amaroq có đi kiểm mồi không. Một lúc lâu sau, cô quả quyết nó sẽ không đi vì gia đình của nó rất bình yên và đều đã ăn no. Tuy nhiên, vẫn trừ cô ra vì hai giọt sữa làm sao đủ nuôi sống cơ thể được. Cô vỗ về Kapu rồi bò lẩn vào màn sương và đứng thẳng dậy khi đã cảm thấy không còn ở trong tầm quan sát của đàn sói. Amaroq gừ gừ đầy đe dọa. Cô vội quỳ phục xuống. Amaroq đập mạnh đuôi xuống đất; cô thở không ra hơi.

- Tớ biết cậu không hề trông thấy tớ, - cô hỏi, - vậy làm thế nào cậu vẫn biết được tớ đang làm gì? Cậu nghe được tiếng tớ đứng lên ư?

Nó lại đập đuôi xuống đất; cô trườn vội về lều, trong lòng rất thắc mắc về sự tinh tường của Amaroq. Nó biết trước được sương mù và những việc làm vụng trộm của con người.

Trong tư thế bò, cô nhìn khá rõ những cây lách mọc quanh ao, vì thế cô tiếp tục bò vòng quanh bờ ao, nhặt các hạt cây, đào bới các củ rễ cây lách trông như củ lạc và vớt ấu trùng chim ruồi trên mặt nước. Cô vừa bò vừa ăn. Sau mấy tiếng đồng hồ sương xuống, cô thấy đói nhưng không còn cào lăm.

Cô trở về nhà trong màn sương đặc quánh đến mức như có thể dùng tay quơ được. Suốt mấy tiếng đồng hồ dài lê thê, cô lơ mơ nửa thức nửa ngủ. Cô lắng nghe lũ chim kêu để giữ liên lạc với nhau trong sương. Cũng như cô, chúng không thể đánh hơi được mùi thức ăn, chúng phải nhìn mới thấy. Thời gian trôi đi chậm chạp, cô đành hát để giết thời giờ. Mới đầu cô nghĩ ra những vần điệu về lãnh nguyên và hát theo những giai điệu cô đã học ở trường. Khi thấy chán những làn điệu này, cô chuyển sang những bài hát thời niên thiếu. Những bài này có vẻ thích hợp để ứng tác hơn vì cô bịa

thêm lời chỉ nhằm mục đích giết thời gian bằng những trò vui nhộn khi bị thời tiết giam chân.

Cô hát về đàn sói, về căn nhà của cô, về những bông hoa nhỏ kết bằng lông chim cắm trên bàn và khi không còn gì để nói, cô bò ra cửa và nhìn ra ngoài. Sương có vẻ mỏng hơn. Cô đã có thể nhìn thấy cái nồi rỗng không để bên bếp lửa và mấy con chim bay là là trên đầu.

Bỗng có tiếng động cơ máy bay từ xa vọng lại, to dần rồi dịu đi và lại to dần. Người phi công đang lượn vòng như chờ xem liệu thời tiết có đột nhiên sáng sủa lên để anh ta hạ cánh xuống hay không. Đã có một trường hợp như thế xảy ra với cô khi cô bay từ Nunivak tới Barrow. Khi máy bay của cô đến không phận thành phố thì một màn tuyết dày đặc buông xuống và viên phi công đã phải bay vòng vòng gần một tiếng đồng hồ.

- Nếu chúng ta không hạ cánh được trong tình hình này, - cuối cùng người phi công của cô phải báo qua hệ thống điện đài, - chúng ta sẽ bay ngược trở về Fairbanks.

Nhưng đột nhiên sương tan và họ đã đáp xuống Barrow.

Tiếng động cơ máy bay càng lúc càng to. Qua màn sương đang nhạt dần, cô nhìn thấy một chiếc máy bay chở hàng bay khứ hồi tuyến Fairbanks - Barrow. Tim cô đập rộn lên. Nếu người phi công nhìn thấy cô, anh ta có thể sẽ làm gì đó giúp cô. Cô chạy ào ra ngoài vẫy gọi nhưng sương lại xuống dày đặc khiến cô cũng không nhìn thấy cả tay mình. Tiếng động cơ tăng tốc, chiếc máy bay có lẽ đang nhằm hướng Fairbanks bay đi. Cô lắng nghe tiếng máy rồi cúi xuống vạch trên đất một đường theo hướng nó đã bay đi.

- Có lẽ đó là hướng đi Fairbanks. - Cô nhận xét. - Ít nhất mình cũng đã biết được như vậy.

Cô nhặt mấy viên sỏi, xếp chúng vào đường vạch để trông cho rõ rồi đứng lên.

- Hướng này, - cô chỉ tay về hướng ngược lại, - là bờ biển và Mũi Hy Vọng.

Amaroq cất tiếng hú. Móng Vuốt sủa vang. Sau đó Amaroq chuyển sang một bản nhạc của họ nhà sói, Ánh Bạc cũng góp lời. Giọng chúng trầm bổng hòa quện vào nhau. Thạch Đông tham gia với chất giọng cao vút còn năm con sói non sủa và kêu ư ử như nhịp trống đệm. Miyax xoa cằm, trong bản nhạc săn mồi này có cái gì đó rất khác thường. Nó rất lạ và có vẻ bồn chồn. Nó nói về những điều cô không hiểu được nên cô cảm thấy sợ.

Sương lại nhạt đi, cô nhìn thấy Amaroq, những tay thợ săn của nó và cả bọn sói non đang chạy giỡn trên lãnh nguyên. Cả Thạch Đông cũng có mặt. Chúng sắp bỏ cô ư? Đã đến ngày chúng bắt đầu cuộc sống lang thang rồi ư? Vậy là giờ đây cô chỉ còn lại một mình? Thu gom hết những miếng vải đỏ làm dấu, cô bò quanh trắng tuyết của mình và cuống cuống ngắt hái những cây lá rậm loài tuần lộc vẫn ăn. Cô nhét đầy túi thứ mọc nhĩ trông như nấm và cả một ít rêu lông hươu. Chỉ ít lâu nữa thôi, cô sẽ chẳng thể từ chối bất cứ thứ gì ăn được.

Đang hồi hã làm việc, cô chợt cảm thấy đất rung đều đều như nhịp trống của người Eskimo. Áp tai xuống đất, cô nghe thấy tiếng rầm rập của rất nhiều nhịp chân: có một đàn tuần lộc cách đây không xa.

Sương đã nhạt nhiều, cô nhìn thấy rõ Kapu. Thận trọng như một con đại bàng, nó hếch mõm đánh hơi trong gió và ve vẩy đuôi như thể đang nghiêng ngảu một câu chuyện thú vị của riêng loài sói. Cô cũng đánh hơi nhưng với cô chẳng có gì trên những trang truyện đó.

Đất càng ngày càng rung mạnh, Miyax ngoái lại, một con tuần lộc khổng lồ từ trong màn sương phóng ra. Đầu nó vươn thẳng về phía trước, đôi mắt mở trừng trừng man dại. Amaroq nhảy vọt lên cổ nó với một sức mạnh như sóng thần đại dương. Móng Vuốt đang chạy luồn dưới chân con mồi còn Ánh Bạc tấn công bên sườn. Miyax gần như nín thở, do dự không biết nên bỏ chạy hay né tránh.

Sau đó, Amaroq tung người lên, lơ lửng trong không trung một lúc rồi cắm ngập hàm răng vào bả vai con mồi. Nó đeo lủng lẳng trên người con vật trong khi Ánh Bạc tấn công bên sườn. Khi con vật rống lên đau đớn, nó thả người xuống đất. Sương đã nhạt nhiều, con tuần lộc lấy lại được thăng bằng, móng chân rắn, sắc như dao của nó nhằm thẳng vào đầu Amaroq. Có một tiếng kêu khô gọn, chân con vật vung lên rồi đập hụt, cày xuống nền đất. Amaroq đã kịp phóng vọt lên không và táp mạnh vào lưng con mồi. Vừa gầm gừ vừa dùng sức nặng toàn thân làm đà, Amaroq đảo người chặn con vật lại. Ánh Bạc vọt lên trước con mồi, cố gắng cản nó chậm lại. Móng Vuốt ngoạm được một chân sau. Con tuần lộc nhảy dựng lên, quằn quại rồi khụy xuống. Cặp sừng của nó xĩa xuống đất; nó rống lên và ngã hẳn.

Nó đang hấp hối, cặp mắt nó đờ đẫn vì đau đớn, cơ bắp co giật liên tục. Nó cố quơ sừng quật ba con sói đang kết thúc cuộc săn mồi bằng những miếng cắn xé đầm máu.

Sau những gì tưởng như vô tận đối với Miyax, con mồi đã nằm bất động. Amaroq xé toang sườn con mồi như thể đó là một ổ bánh mì nóng giòn và không hề khách khí, nó sục vào đánh chén.

Kapu và mấy con sói non thận trọng tiến lại gần con vật khổng lồ và hít ngửi. Chúng chưa biết cần phải làm gì với con mồi này. Đây là lần đầu tiên chúng nhìn thấy con mồi sống và vì thế chúng tò mò đi vòng quanh nó rồi lại chăm

chú theo dõi cha mẹ chúng. Amaroq vừa ăn vừa gặm gù khoái trá, sau đó nó liếm mép và nhìn Kapu. Kapu về lấy một tảng thịt và cũng gặm gù; sau đó nó lại nhìn Amaroq. Vị thủ lĩnh gù gù rồi ăn. Kapu cũng gù gù rồi ăn.

Miyax không dám tin vào số phận may mắn của mình: một con tuần lộc bị hạ ngay trước cửa nhà cô. Số thịt này đủ cho cô ăn hàng tháng trời, có khi cả năm. Cô sẽ nướng qua cho dễ đem theo rồi đi lần về phía biển. Cô sẽ tới được Mũi Hy Vọng.

Những dự định lướt qua trong đầu cô, cô ngồi nhồm dậy xem đàn sói ăn, ước lượng; thời gian trôi đi, đàn sói đã tiêu thụ một lượng thịt khổng lồ - mỗi con ăn hàng cân. Nhìn chỗ thịt nuôi sống mình đang dần dần biến mất, cô quyết định đến chia phần với chúng và chạy ngay vào nhà lấy dao.

Trong khi bò tới chỗ con mồi, cô băn khoăn không biết có thể đến gần được những con sói đang say mồi không. Giống chó nhà thường cản trở con người trong những trường hợp như vậy. Nhưng loài chó không chịu để đồng loại ăn chung thì những con sói ở đây lại đang cùng ăn rất no nê và thân thiện.

Cô đang nhích dần về phía trước thì Kapu cắn vỡ một ống xương bằng hàm răng còn non của nó. Cô nghĩ tốt hơn hết là đến lấy phần của mình chứ không cần ngồi đợi đàn sói ăn xong.

Amaroq rời con mồi trước tiên, liếc mắt về phía cô và lần vào trong sương. Ánh Bạc và Móng Vuốt cũng bỏ đi ngay sau đó, bọn sói non cũng lũn cũn chạy theo mẹ.

- *Eelie!* - Miyax kêu lên và nhảy bổ tới chỗ con mồi.

Đột nhiên, Thạch Đông bất ngờ từ trong màn sương phóng ra và ngoạm lấy một cái đùi. Cô lùi lại. *Tại sao nó không*

cùng ăn với những con khác? Cô tự hỏi. Nó không phải trông chừng bọn sói non. Nhất định nó là một con sói bị cả đàn ghét bỏ vì khi chạy, đuôi nó cụp giữa hai chân sau và nó không được phép ăn chung với đàn.

Khi nó cũng đã no nê và bỏ đi, cô đến gần con tuần lộc và đứng chiêm ngưỡng cả núi thịt. Cô kính cẩn nâng hai tay hướng về phía mặt trời để tỏ lòng thành kính đối với linh hồn con tuần lộc. Sau đó, cô lại tự giấu mình đã hành động như một người Eskimo lạc hậu. Cô mài lại con dao chuyên dụng của đàn ông lên một phiến đá và bắt tay vào việc.

Da con vật rất dai khiến cô hết sức kinh ngạc vì đàn sói xé được rất dễ dàng. Thậm chí khi đã dùng dao để lột da, cô vẫn không hết ngạc nhiên vì nó mới khó cắt làm sao, nhưng cô làm việc rất tích cực, da tươi có giá trị không kém gì thịt. Hàng tiếng đồng hồ trôi qua, mẫu da cuối cùng đã lột xong; cô lăn ra đất nghỉ lấy sức.

- Đúng là một công việc nặng nhọc. - Cô thở hỗn hển. - Chả trách việc này chỉ dành cho cánh đàn ông con trai Eskimo.

Cô thở dài, đứng dậy, kéo tấm da về nhà và trải rộng ra để phơi. Việc cạo và làm sạch tấm da cô đã biết vì đó là công việc của phụ nữ nhưng hiện tại cô quá bận chưa thể làm được. Đã đến lúc phải pha thịt và ăn một chút. Cô mổ bụng con mồi, lấy buồng gan còn ấm nóng - đó là một thứ “kẹo” đối với dân tộc cô. Với trình độ sử dụng dao *ulo* rất điêu luyện, cô thái một lát và nhấm nháp, đúng là thứ ngon nhất trong cơ thể con vật. Gan rất bổ nên chỉ để dành riêng cho phụ nữ và các cô gái, đó là một phong tục từ cổ xưa dựa trên kinh nghiệm: phụ nữ phải sinh con nên rất cần chất sắt để bổ máu, vốn có nhiều trong bộ gan.

Trong thời gian đàn sói ngủ, Miyax mài mê xẻ thịt tuần lộc rồi treo trên bếp lửa. Cô vừa làm vừa nghĩ ra một bài hát:

Amaroq, sói, bạn ta,

Hơn thế, một người cha.

Vì người, chân ta chạy.

Vì người, tim ta rung.

Và vì người, ta yêu.

Cô đứng lên, vòng quanh ụ tuyết và nói thêm: “Nhưng không phải là Daniel. Giờ mình là một thành viên sói mà sói chỉ yêu vị thủ lĩnh của mình thôi.”

Màn sương đã vén lên cao, Miyax chạy tới trắng tuyết để thăm gia đình của cô. Chúng đang ngủ một cách bình yên - cả đàn, chỉ trừ Amaroq. Nó liếc nhìn cô, nhe răng đe dọa.

- Ô, được rồi. *Eelie, eelie!* - Miyax quỳ phục xuống. - Nhưng tớ làm thế nào để theo kịp cậu nếu cậu không cho tớ đi bằng hai chân? Tớ vẫn chỉ là tớ, một đứa bé hai chân.

Cô đứng thẳng lên. Amaroq nhướn mày nhưng không tỏ vẻ trách cứ cô. Nó có vẻ đã hiểu rằng cô không thể đổi khác được. Nó đập mạnh đuôi và lăn ra ngủ.

Những buổi săn mỗi đến rồi đi. Khói từ bếp lửa của Miyax vẫn đều đặn bốc lên; những tảng thịt tuần lộc đều đã khô. Một đêm cô nhìn vầng mặt trời đang xuống thấp dần và cố đoán ngày tháng. Chắc đã sang tuần thứ hai của tháng Tám vì vị trí Mặt trời rất gần Trái đất.

Đàn sói không có khái niệm về ngày tháng; lịch của chúng tùy thuộc vào bọn sói non và hôm nay đã sang ngày thăm dò thứ hai. Hôm qua, Ánh Bạc dẫn cả đàn con ra lãnh nguyên săn đuổi tuần lộc và giờ đây chúng đang quây tròn quanh nó, tỏ vẻ sẵn sàng đi chuyển nữa. Kapu nhào lên mấy

bước, lùi lại và quay vòng vòng. Cuối cùng, Ánh Bạc cũng ra hiệu lên đường rồi dẫn Kapu và những con khác xuống đồi, vòng ra sau ao.

Miyax nhìn chúng chạy lon ton học cách đánh hơi tuần lộc và tham gia săn lùng cáo. Cô ao ước giá cô cũng học được những điều như thế. Xốc cái bao lên vai, cô lang thang qua các bụi cỏ để tìm kiếm chất đốt, một công việc kém thú vị hơn nhiều. Khoảng một tiếng sau, cô nhìn thấy Ánh Bạc và đám sói non bèn dừng tay để xem chúng săn một con cáo đực mới lớn. Kapu chạy nhanh ngang ngửa với mẹ nó. Miyax vẫy tay chào chúng rồi quay về nhà.

Khi vòng quanh ao, cô lại ngược nhìn mặt trời; nó chẳng nhô cao thêm mà vẫn lấp ló phía đường chân trời. Điều này khiến cô lo lắng; thời gian muộn hơn cô tưởng. Ở đây rõ ràng đã sang thu. Cô nhìn bao quát quang cảnh tàn tạ để kiểm tra lại nhận định của mình. Không còn một bông hoa, chim chóc bay từng đàn trên bầu trời nặng trĩu mây, trong số đó có cả những con vịt biển, vịt bầu già vốn thường quần tụ ven sông, ven biển trừ thời kỳ di trú về phương Nam. Cuối cùng, cô nhìn thấy những cặp sừng tuần lộc trông như hàng trăm ngón tay đen đúa khổng lồ ở tít khúc ngoặt phía đường chân trời. Chúng đang di chuyển tới khu vực trú đông ở sâu trong vùng băng tuyết lạnh giá.

Cô lấy làm lạ rằng tại sao chúng lại dám chạy gần đàn sói, kẻ thù của chúng, đến vậy; sau đó cô nhớ rằng chúng có thể chạy rất nhanh. Những con tuần lộc mới lớn, sung sức không hề sợ sói còn những con ốm yếu, già cả đều bị đào thải trong mùa đông. Con tuần lộc của cô trên người có nhiều ấu trùng ruồi hút máu đến mức không còn đủ sức để ăn. Là một con yếu ớt, nó đã trở thành nguồn thực phẩm tăng thêm sức mạnh cho cô và đàn sói.

Sau khi tích trữ sẵn chất đốt, cô trở lại chỗ con mồi định xẻ thêm thịt đem sấy. Khi tới nơi, cô nhìn thấy Thạch Đông đã ở đó; cô cảm thấy khó chịu vì đàn sói không hề động tới con mồi kể từ lúc chúng bỏ đi hồi đêm. Cô đã thấy rất hài lòng khi nghĩ rằng chúng để tất cả lại cho cô.

Thạch Đông găm gù đe dọa.

- Thế không hay đâu. - Cô quát. - Cút đi!

Nó găm gù dữ tợn hơn và cô nhớ ra đã mấy đêm rồi không thấy nó cùng đi với bầy đàn. Thậm chí bây giờ nó cũng không phải “trông trẻ” nữa vì đêm đêm sói con đã biết theo mẹ. Cô lại hét to lên vì cô cần tất cả chỗ thịt kia. Nghe thấy giọng cô đầy giận dữ, nó đứng bật dậy, xù lông về thù địch. Cô lùi lại.

Cô vội vã quay về trại, lấy con dao chuyên dụng của nam giới và bắt đầu đào. Tất cả các gia đình Eskimo đều có một gian hầm đào sâu trong lớp băng vĩnh cửu để trữ thịt thú săn. Lớp đất đó lạnh đến mức chỉ qua một đêm, cả một con cá voi hay tuần lộc to tướng cũng đông cứng lại, như thế sẽ giữ được hàng tháng trời. Miyax đào tới mạch băng, sau đó khoét dần cho tới khi cô đào sâu được gần một mét sau hàng tiếng đồng hồ. Đây không phải là gian hầm sâu gần năm mét của mẹ nuôi cô nhưng có lẽ cũng giúp cô giữ được số thịt còn lại khỏi bị Thạch Đông dòm ngó. Cô thận trọng trở lại chỗ con mồi. Thạch Đông đã bỏ đi. Cô khẩn trương xẻ lấy những miếng thịt ngon nhất rồi đem về cất vào “cái tủ lạnh” của mình. Sau đó, cô dùng một tấm cỏ rất to đậy kín lại.

Cô đang hâm nóng nồi thịt thì Kapu xuất hiện trên đồi, miệng ngậm một khúc xương. Miyax phì cười trước cảnh đó vì mặc dù trên lãnh nguyên nó rất ra dáng một con sói trưởng thành nhưng trong tâm trí nó thì vẫn còn những trò

chơi trẻ con. Cô gắp một miếng thịt trong nồi chĩa ra cho cậu em.

- Ngon lắm, - cô nói, - thử một chút thức ăn của người Eskimo đi nào.

Kapu ngửi miếng thịt, nuốt chửng, liếm chân rồi ư ử đòi thêm. Cô cho nó miếng nữa, sau đó Ánh Bạc sửa gọi, nó ngoan ngoãn chạy trở lại hang. Mấy phút sau, nó quay lại xin miếng nữa.

- Có lẽ cưng nghiện món này rồi, cưng sẽ đi theo chị nhé, - cô nói và quăng cho nó miếng thịt nữa. - Điều đó sẽ rất tuyệt vì vắng cưng, chị rất cô đơn.

Đột nhiên Kapu nhìn cô và vểnh tai. Cô hiểu ngay vấn đề của nó và nhanh chóng đổi lại tư thế.

- Không sao đâu Kapu ạ, - cô nói, - Amaroq cho phép chị đi bằng hai chân rồi. Nói gì đi nữa thì chị cũng vẫn là một con người mà.

Sau mấy đêm rùng rã, khi đã sấy khô tất cả thịt, Miyax quyết định dành thời gian khâu cho mình một chiếc găng mới. Cô cắt một mảnh da tuần lộc mới và cạo sạch lớp lông, vừa hay một trận bão tuyết cuốn hạt cỏ bông bay qua mặt cô. *Mưa thu đến rồi*, cô lẩm bẩm và nhanh tay cạo da hơn. Cô đã nhìn thấy mấy con chim trên khóm lách. Chúng đang nhảy nhót, mổ chĩa về phía mặt trời vì chúng đã nhận được những thông điệp và dự định bay về phương Nam.

Giật mình, Miyax nhìn mặt trời. Nó đã chìm khuất một nửa xuống đường chân trời. Đưa tay che mắt, cô lặng nhìn những đám mây chuyển màu vàng tươi và ánh sáng nhập nhoạng trùm lên mặt đất. Mặt trời đã lặn. Chỉ vài tuần nữa, mặt đất sẽ trắng tuyết và sau ba tháng nữa, đêm trường Bắc Cực kéo dài sáu mươi sáu ngày đêm sẽ trùm phủ toàn

bộ đỉnh quả đất. Cô rút một sợi vải từ chiếc váy, khâu vào kim và bắt đầu khâu bao tay.

Khoảng một giờ sau, mặt trời lại nhô lên giúp Miyax biết được ngày tháng. Hôm nay là ngày 24 tháng Tám, ngày tàu Ngôi sao phương Bắc cập bến Barrow. Cô tin chắc điều này vì vào ngày này mặt trời chỉ khuất phía chân trời khoảng một tiếng. Sau đó, bóng đêm sẽ nhanh chóng kéo dài tới tận 21 tháng Mười Một là thời gian mặt trời biến mất trong mùa đông.

Đêm đó, tâm trí Miyax luôn bị hạt cỏ và tiếng bọ chim ồn ào quấy rầy khiến cô không tài nào chợp mắt được. Cô ngồi dậy, gói một ít thịt cho vào hành lý, số còn lại cô đem phơi ngoài nắng để gói bọc sau rồi vội vã ra ngoài, tới chỗ tắm da tuần lộc. Cô hì hục cạo thật sạch mỡ bám trên đó rồi cho cả vào cái bong bóng cô đã cất giữ. Mỡ là chất đốt rất tuyệt, khi cháy rất sáng. Cuối cùng cô đến gian hầm kiểm tra số thịt còn lại và thấy Thạch Đông đang đào bởi lớp cỏ phủ ngoài.

- Không! - Cô hét lên.

Nó hộc lên và lao thẳng vào cô. Không còn cách nào khác ngoài việc tỏ rõ uy lực của mình. Cô đứng thẳng lên và dùng dao giáng mạnh vào chót mũi nó. Bị đau, nó cụp đuôi vào hai chân sau và vội vã tháo chạy trong khi Miyax vẫn đứng nguyên, chưa hết sửng sốt vì sức mạnh của mình. Con dao đã giúp cô thành một đối tượng đáng gờm.

Thu gom số thức ăn của mình, cô chạy về nhà, khơi lửa và đặt tất cả lên than hồng. Cô sắp đi ngủ thì Kapu chạy sang trắng tuyết của cô, lần đến nhà cô và nhẹ nhàng ngồi bên cô.

- Ô, - cô nói, - chị rất mừng được gặp em. Mấy hôm nay Thạch Đông làm chị sợ đến chết.

Cô vớ trong nôi một miếng thịt chín đưa cho nó và lần này nó ăn ngay trên tay cô. Sau đó nó lăn ra đất đùa nghịch. Nhặt một mẩu da khâu găng tay còn thừa, cô giơ lên đầu quay tít. Kapu chồm dậy và dễ dàng chộp được mẩu da khiến cô giật mình. Nó thật nhanh nhẹn và mạnh mẽ, đúng là một con sói trưởng thành chứ không còn non nớt nữa. Cô miễn cưỡng xua nó đi, nó nhảy lên trắng tuyết và chạy biến.

Sáng hôm sau, khi ra ngoài để làm mềm tấm da bằng cách đập và giã, cô nhìn thấy một cặp mắt long lanh đang dõi theo cô từ sau cặp sừng là tất cả những gì còn sót lại của con tuần lộc. Đó là mắt một con cáo Bắc Cực, cô tiến lại gần để dọa cho nó bỏ chạy. Nó vẫn bình thản gặm những mẩu xương.

- Máy thứ đó cứng lắm phải không cáo con? - Cô thì thầm. - Tao không đuổi mày để giữ thứ đó đâu.

Tuy nhiên, nghe thấy tiếng cô, nó liền ngó ngoáy đôi tai, cụp đuôi xuống và bỏ đi như một chiếc lá nhỏ rơi trong gió. Bộ lông màu nâu mùa hè của con cáo loang lổ những khoảng trắng nhắc Miyax nhớ rằng mùa đông đang đến gần vì lông loài cáo này thay đổi theo mùa cho hợp với màu của nền đất. Ít lâu nữa, nó sẽ trắng toát như màu tuyết.

Trước khi mặt trời lặn, nhiệt độ tụt xuống, Miyax phải chui vào túi ngủ rất sớm. Cô quấn chặt những tấm da vào người khi nghe tiếng một con sói hú vọng về phương Nam.

- Ta ở đây! - Amaroq sủa đáp lại, con sói phía xa sủa tiếp những gì đó mà cô không hiểu.

Sau đó, từng đàn sói tập hợp và khi tất cả đã đông đủ, đàn sói của Miyax sủa ngẫu nhiên như đang thảo luận những tin tức từ lãnh nguyên - có một đàn sói mười hai con kéo lên phía bắc. Tiếng chúng sủa nghe ghê rợn đến mức Miyax phải bò ra cửa để gọi Kapu đến cho đỡ sợ. Cô giật mình kinh ngạc.

Đằng kia, bên cái ao của cô là Amaroq. Gió thổi tung bộ lông của nó; bầy đàn vây quanh nó, cắn nhẹ vào hàm nó, liếm má nó. Nó đột ngột phóng mắt hút trong ánh sáng tờ mờ của buổi bình minh đang ngả dần sang màu lục và từng thành viên trong gia đình nó bám theo sau đúng với địa vị của chúng. Móng Vuốt chạy thứ hai, rồi đến Ánh Bạc, Kapu, Em Gái, Zit, Zat, Zing và cuối cùng, tí phía sau là Thạch Đông.

Cuối cùng Miyax đã hiểu chuyện gì xảy ra với Thạch Đông. Nó là một con sói có địa vị thấp kém trong xã hội sói, có lẽ tận đáy bậc thang quyền lực. Cô nhớ lại hôm Amaroq hạ nhục nó và buộc nó phải khuất phục, nhớ lại nhiều lần Ánh Bạc bắt nó quay lại trông nom bọn sói non và cả những lần Kapu phớt lờ mệnh lệnh gọi về hang của nó. Rõ ràng nó là một con sói hèn kém, yếu đuối luôn sợ sệt và không có bạn bè.

Cô đứng thẳng dậy nhìn theo cả đàn chạy phía đường chân trời, một hàng toàn những tay săn mỗi dững mảnh, tất cả cùng hợp sức vì nhau, tất cả thành một khối thống nhất trừ Thạch Đông. Nó chạy theo mà đầu gục xuống, sát mặt đất - đúng là một con sói cô độc.

- Thế thì còn ra làm sao! - Cô nói to.

Một con nhạn biển miền Bắc Cực vụt qua rất thấp, cô nhảy bật lên vì suốt mùa hè cô không hề thấy bóng dáng loài chim này. Đôi cánh trắng của nó như một chữ V sáng lóa nổi bật trên nền trời tím ngắt khi nó vượt lãnh nguyên bay về phương Nam. Trong tâm trí cô không còn nghi ngờ gì về ý nghĩa của những chuyến bay đều đặn này: mùa di trú đã bắt đầu.

- Tạm biệt, - cô thốt lên buồn bã, - tạm biệt nhé!

Một con chim nhận bay qua, lại một con nữa rồi lại con nữa. Miyax thần thờ đến bên bếp lửa và bỏ thêm chất đốt.

Amaroq cất tiếng hú từ phía xa, chất giọng quyền uy của nó ngân dài truyền đi một mệnh lệnh. Cô cảm thấy nó đang gọi cô. Nhưng cô không thể tham gia chuyến săn mồi này. Cô phải hoàn thành nốt công việc sấy thịt. Cô vội vã với lấy những miếng vải làm dấu rồi ra ngoài kiểm chất đốt. Mấy tiếng sau, chiếc quần tất của cô đã căng ních phân tuần lộc, cô lại nhìn thấy đàn sói. Amaroq, Móng Vuốt và Ánh Bạc đang kiểm điểm lại bầy còn Kapu nháy nhót và vỗ cái gì đó. Cô đã biết đó là cái gì: mùa lũ thử đang trở lại. Cô dám chắc điều này vì cô đã nhìn thấy những con chó, những con cáo và bọn trẻ con nháy chồm chồm rất tức cười theo sau những con lũ thử y như vậy.

- Tớ rất vui khi biết điều này. - Cô nói với những người bạn của mình và nhanh chóng trở lại bếp lửa.

Khi than đã hồng rực, Miyax nhìn thấy một con nhận nữa đang bay theo đúng lộ trình những con trước đã bay. Cô nhanh nhẹn vạch lên đất dấu hiệu chỉ về hướng Fairbanks cắt ngang đường bay của con nhận, sau đó, gỡ lấy một sợi gân, cô đứng vào giữa chữ X đó rồi dùng hai tay căng sợi gân ra. Khi một tay đã chỉ đúng hướng bờ biển, tay kia chỉ hướng chim bay, cô bèn cắt nốt đoạn gân còn lại.

- Đó, - cô nói, - ta đã có một chiếc la bàn. Ta không thể mang những viên đá theo được nhưng hể lúc nào có chim nhận bay qua, ta đều có thể hướng một tay theo nó rồi căng sợi gân ra và tay kia sẽ chỉ đúng hướng bờ biển và mũi Barrow.

Đêm đó cô mở một chiếc túi nhỏ trong số hành lý của cô và lôi ra một bức thư đã nhàu nát của Amy.

... Và khi nào cậu tới San Francisco, gia đình tớ sẽ mua cho cậu những bộ váy áo mùa hè và vì cậu thích kiểu tóc quăn, gia đình tớ sẽ uốn tóc cho cậu. Sau đó, chúng mình sẽ bắt xe điện tới nhà hát và ngồi trên những chiếc ghế bạc nhung.

Mẹ nói cậu có thể dùng phòng ngủ quét vôi hồng trông ra vườn và nhìn thẳng xuống khu vịnh có cầu Cổng Vàng.

Khi nào cậu mới tới thăm San Francisco hả?

Bạn qua thư,

Amy.

- Nhà hát này, - cô thì thầm, - rồi cầu Cổng Vàng nữa chứ.

Đêm đó cô ngủ thiếp đi, má gối lên lá thư. Tối hôm sau, Miyax vội vã mặc quần áo và trèo lên ụ tuyết. Cô nằm dán xuống như một con sói con ngoan ngoãn.

- Amaroq! - Cô gọi. - Tớ sẵn sàng đi khi nào cậu đi!

Gió rít ù ù qua hang sói, thổi tung những ngọn cỏ bông và tung những hạt cỏ về phương Nam theo những cánh chim. Không có tiếng trả lời. Đàn sói đã đi rồi.

II. CÔ BÉ MIYAX

GIÓ RÍT, BẦU TRỜI TRỐNG TRẢI, MẶT ĐẤT HOANG LIÊU.
Miyax đã có lần phải nếm cảnh cô đơn vì bị bỏ rơi như thế này.

Cô không còn nhớ mấy về mẹ mình vì Miyax chưa đầy bốn tuổi thì mẹ qua đời nhưng cô lại nhớ như in ngày hôm đó. Gió gào thét man dại, cuộn lên những đợt sóng với vô số băng vụn ném vào bờ. Cha Kapugen nắm tay cô dắt đi. Khi cô vấp té, ông nhắc bổng cô đặt lên vai mình và từ trên cao, Miyax nhìn thấy hàng ngàn cánh chim đang chao liệng phía biển khơi. Tiếng chim ó biển thật thống thiết còn bọn tu hú nghe như khóc như than. Những con hải âu cổ rụt vốn vui nhộn nay cũng ủ rũ sà xuống thấp, cha Kapugen nói với cô rằng chúng dường như đang chia sẻ với ông nỗi đau mất mát.

Cô hiểu điều đó nhưng cô không buồn. Cô rất vui mỗi khi được đi đâu đó với riêng cha Kapugen. Thi thoảng lắm ông mới có dịp trèo lên các vách đá kiểm trứng chim cho cô ăn, thi thoảng ông ôm cô vào lòng rồi tựa mình vào một phiến đá. Cô thiếp đi chốc lát nhờ hơi ấm từ chiếc áo *parka* da hải cẩu to sụ của ông. Rồi lại đi. Cô không biết là bao xa.

Sau này, bà cô Martha của cha Kapugen nói với cô rằng ngày mẹ cô qua đời, cha cô đã mất trí. Ông giữ rịt Miyax bên mình và rời khỏi căn nhà xinh xắn ở Mekoryuk. Ông bỏ lại cả công việc quan trọng của mình là làm chủ một đàn tuần lộc, bỏ lại tất cả tài sản ông có.

- Bố mày đưa mày tới trại hải cẩu đấy. - Bà Martha nói với cô. - Bố mày có bao giờ làm được việc gì hay ho từ sau ngày hôm đó đâu.

Đối với Miyax, những năm tháng sống ở trại hải cẩu thật tuyệt. Trong tâm trí cô, quang cảnh và các sự kiện ở đó là những gam màu rực rỡ. Không xa bờ biển là căn nhà nhỏ của cha Kapugen được dựng lên từ các loại gỗ trôi dạt. Bên ngoài, nó được sơn màu xám pha hồng. Bên trong sơn màu vàng chanh. Trên vách treo rất nhiều ngà hải mã, các loại trống, những ngọn lao và những con dao chuyên dụng của đàn ông. Chiếc thuyền *kayak* dựng cạnh cửa rực rỡ như thể người ta đem văng trắng dát mỏng lên nó còn hai bên mạn thuyền lại ánh lên màu đen nhánh. Gam màu vàng thẫm và nâu nhạt là những người đàn ông đứng tuổi ngồi quanh lò lửa trong trại của cha Kapugen trò chuyện với ông suốt ngày đêm.

Đại dương toàn màu xanh lục và trắng, lại được viền quanh bằng lông thú vì cô nhìn thấy đại dương thấp thoáng qua mũ trùm của cha Kapugen khi ông ủ cô trong áo *parka* để cống ra bờ biển. Qua mép mũ trùm, cô nhìn thấy những đôi mắt hiền lành của đám hải cẩu tụ tập trên mặt băng. Tấm lưng cha căng lên khi ông nâng tay lên siết cò súng. Sau đó mặt băng loang đỏ.

Nghi lễ Đại tiệc Bong Bóng mới thật nhiều màu sắc - đen có, lam có, đỏ tía có, đỏ màu lửa có; cánh tay cha Kapugen quàng quanh cổ cô rực màu hồng và đó là sắc màu cô nhớ nhất về buổi Đại tiệc. Một bà thầy cúng già vẫn được mọi người gọi là “bà còng” đang nhảy múa. Khuôn mặt bà được vẽ vằn vện bằng bồ hóng đen. Bà vừa cúi chào kết thúc điệu nhảy thì một con ma dữ tợn từ góc tối nhào ra, mặt đeo một chiếc mặt nạ to tướng, phát ra tiếng leng keng khiến Miyax chết khiếp. Một lần, thu hết can đảm, cô liếc nhanh ra sau mặt nạ và nhận ra người đang nhảy đó chẳng phải là ma quỷ gì cả mà chính là Naka, một cộng sự đắc lực của cha Kapugen. Cô khẽ gọi tên ông, ông cười, tháo mặt nạ và ngồi xuống cạnh cha cô. Họ tán chuyện, những người khác cũng góp lời. Sau hôm đó, cha Kapugen lấy những chiếc bong

bóng của hải cẩu đem thổi căng lên rồi cùng mấy người đứng tuổi mang lên mặt băng. Ra đó, họ đem thả cả xuống biển trong khi Miyax chăm chú đứng xem và nghe họ hát. Khi quay về trại, bà còn nói với cô rằng những người đàn ông đem trả cho hải cẩu những chiếc bong bóng.

- Bong bóng chứa linh hồn của loài vật. - Bà giảng giải. - Lúc này linh hồn đó có thể nhập vào thân xác của những con hải cẩu mới chào đời và bảo vệ chúng an toàn cho tới khi chúng ta săn bắt chúng.

Đêm đó, bà còn mặc toàn đồ tím, lấy một mảnh da hải cẩu và mỡ cá voi buộc chặt vào thắt lưng Miyax.

- Đây là một cái l'noGo tied, - bà bảo, - một cái bùa xinh xắn dành cho con.

Ký ức dội về toàn một màu vàng chập chờn - đó là những người đàn ông đang say sưa vũ tống xung quanh lò lửa của cha Kapugen. Cô nhìn thấy họ qua một màn tinh thể nước ly ty hình thành từ hơi thở của cô phà vào không khí lạnh giá ban đêm trong nhà.

Naka và cha Kapugen quỳ phủ phục, người lắc lư nhẹ nhàng nhưng rất nhanh nhẹn. Khi Naka đưa đầu chạm nhẹ vào cằm cha Kapugen, cha cô bèn quỳ thẳng lên. Ông hất đầu ra sau rồi lắc người bằng hai gót chân. Naka ngồi dậy và họ cùng nhau hát những bài ca của loài sói. Khi điệu nhảy kết thúc, những người đàn ông hò reo ầm ầm và đập trống thùng thùng.

- Các người là những con sói, các người đúng là những con sói. - Họ hú hét.

Sau đó, cha Kapugen kể cho cô nghe về những con sói ông đã từng biết trong đại lục từ khi ông còn học trung học ở Nome. Ông và người bạn vui tính của mình khi đi săn thú

hoang mấy tháng liền đã gọi đàn sói, dùng ngôn ngữ của chúng để hỏi xem nên đi săn ở đâu. Khi họ thành công, họ trở về Nome với những chiếc xe trượt chất đầy tuần lộc.

- Loài sói rất thân thiện. Chúng yêu thương nhau và nếu con học được cách trò chuyện với chúng, chúng cũng sẽ yêu thương con.

Ông nói với cô rằng tất cả các loài chim và thú đều có ngôn ngữ và nếu bạn lắng nghe, quan sát chúng, bạn có thể biết được về kẻ thù của chúng, về thức ăn của chúng để đâu hay khi nào những trận bão lớn sẽ kéo về.

Mảng ký ức màu bạc là hôm đầu tiên mặt trời nhô lên khỏi đường chân trời trong cả vụ đông. Hôm đó, cô ở trên bãi biển, gần bên cha Kapugen, giúp ông kéo một tấm lưới khổng lồ. Trong lưới có một con cá voi trắng đẹp tuyệt. Ngoài hình ảnh về con cá voi, cô còn như nghe thấy tiếng những người đàn ông reo mừng trước món quà của biển cả.

Con cá voi như một quả núi cao che hết tầm nhìn của cô khiến cô không sao nhìn được những dãy núi phía xa, chỉ thấy những đám mây xám xịt. Bàn tay tê cóng, to bản và rần rở của cha Kapugen dường như cũng quá nhỏ bé khi chạm vào thân mình khổng lồ của con cá voi.

Cách đó không xa, bà còn đang nhảy múa và làm động tác thu lượm những gì đó vô hình trong không khí. Miyax sợ chết khiếp nhưng cha Kapugen giải thích cho cô hiểu rằng bà đang bắt linh hồn con cá voi bỏ vào cái bùa l'noGo tied của mình.

- Bà sẽ trả nó về với biển cả và những con cá voi. - Ông nói.

Những lần được cùng cha ra lãnh nguyên thật vui nhộn. Ông chào hỏi cả bầu trời xanh và hát vang những lời tán dương các bụi cây ngọn cỏ. Trong những chuyến đi này, họ thường

được ăn những quả cây chín ngon như thịt cá hồi rồi nằm lẫn dưới nắng ngắm nhìn chim chóc. Thỉnh thoảng, cha Kapugen chum miệng bắt chước những điệu hát của chim tu hú khiến các chú chim sà xuống biển vì ngỡ rằng có một thành viên trong đàn của mình bị lạc trong các bụi cỏ. Cha Kapugen cười phá lên khi thấy đàn chim nhận ra ông và hốt hoảng bay vọt lên.

Trong ký ức của cô, những lần đi câu cá với cha là gam màu da đồng xỉn, hai cha con thường lội ra cửa sông nơi người ta xây các kè đá rồi dồn cá vào các tấm lưới đã căng sẵn. Cha Kapugen dùng lao đâm hoặc dùng tay mò cá và ném cho những người chờ sẵn trên các thuyền gỗ. Thỉnh thoảng ông thả những con cá tuyết và cá bơn lưới ngựa to nhất vào thuyền *kayak* của mình; mỗi lần bắt được một con như thế ông lại reo ầm lên khoái trá và hươ hươ nó trên đầu. Con cá bắt nắng ánh lên lấp lánh.

Đối với Miyax, mùa hè ở trại hải cẩu không đẹp bằng dịp mùa thu và mùa đông vì suốt dịp hè, rất nhiều gia đình từ Mekoryuk kéo đến Cảng Nash để săn bắt và câu cá nên cha Kapugen bận rộn suốt. Khi thì ông phải giúp người ta đặt lưới, khi thì ông dùng thuyền *kayak* bơi ra ngoài khơi dò tìm những đàn hải cẩu.

Những lúc như vậy, Miyax phải ở lại bãi biển với những đứa trẻ khác. Cô đá cầu hoặc chơi bóng cỏ với chúng; cô sưng vù cả hai tay vì gỡ nhím biển bám trên các tảng đá để moi lớp thịt ngọt lịm của chúng ăn. Cô cũng thường đi đào ngao sò nằm chìm dưới cát để phần cha Kapugen về đập ăn và chép miệng một cách ngon lành.

Những người Eskimo từ Mekoryuk tới thường nói tiếng Anh. Họ gọi cha cô là Charlie Edwards và gọi Miyax là Julie vì người nào cũng phải có hai tên, một bằng tiếng Anh và một bằng tiếng Eskimo. Mẹ cô cũng đã từng gọi cô là Julie nhưng

cô không hề để ý đến cái tên trong mùa hè của mình cho đến một hôm cha Kapugen gọi cô bằng cái tên đó. Cô dậm chân vùng vằng và bảo ông rằng tên cô là Miyax.

- Con là một người Eskimo chứ không phải người da trắng! - Cô phụng phịu và ông tung bổng cô lên không rồi ôm ghì lấy cô.

- Phải, con là người Eskimo, - ông nói, - và đừng bao giờ quên điều đó. Chúng ta sống được trong những hoàn cảnh không ai có thể sống vì chúng ta thực sự hiểu Trái đất này.

Nhưng mùa đông vẫn luôn quay lại. Những trận bão tuyết ào đến, nhiệt độ tụt xuống -30° , -40° ; những người còn ở lại trại săn bắn đều là những người nói tiếng Eskimo và làm những công việc của riêng người Eskimo. Họ cạo sạch các tấm da thú, khâu vá lại ủng, đóng thuyền bè và chạm khắc ngà hải mã. Đêm xuống, cha cô và những người khác cùng ca hát, nhảy múa; tất cả những bài hát, điệu nhảy của họ đều nói về biển cả, về đất đai và những sinh vật cư trú ở đó.

Có một năm, hình như vào tháng chín vì khi đó các dãy lều bạt đều đã được hạ xuống và khu trại đã khá vắng vẻ, cha Kapugen về nhà với một tấm da hải cẩu. Đó là da một con hải cẩu đã được người nuôi nhưng có rất ít khoang đốm nên tương đối quý hiếm.

- Bố phải may cho con cái áo khoác mới. - Ông nói. - Con càng ngày càng lớn thêm. Vì mẹ không có ở đây để hỗ trợ bố con mình nên bố sẽ làm thay phần việc của mẹ con. Bây giờ hãy xem bố và học theo nhé.

Tấm da có màu vàng lấp lánh như kim loại và đẹp đến mức cả những chiếc áo *parka* bằng nhung của bọn nhóc ở Mekoryuk cũng không bì được. Miyax âu yếm vuốt ve nó trong khi cha ướm chiếc áo khoác cũ của cô lên đó và cắt thành một chiếc mới rộng rãi hơn. Ông vừa làm vừa khe khẽ

hát còn cô nghĩ thêm lời hát về con hải cẩu giờ đang trở thành cái áo khoác. Đột nhiên, có tiếng ầm ì của động cơ xuống máy từ xa vọng lại kéo hai cha con về với thực tại. Tiếng động cơ mỗi lúc một to rồi tắt lịm trên bãi biển. Có tiếng chân bước lạo xạo, không khí lạnh ùa vào cửa và bà Martha, cô của cha Kapugen, hiện ra. Bà ấy gầy gò, mặt lấm lem tàn nhang. Vừa nhìn thấy bà ấy, Miyax đã thấy không ưa nhưng cô rất muốn nói chuyện với bà ấy vì bà Martha chỉ nói với mình cha Kapugen.

Bà ấy nói gì đó rất nhanh bằng tiếng Anh mà Miyax chỉ hiểu lồm bồm và tỏ ra cáu kỉnh, nóng nảy. Bà Martha dứ dứ ngón tay vào mặt cha Kapugen và thỉnh thoảng liếc nhìn Miyax. Hai người to tiếng tranh cãi gì đó rồi bà Martha lôi từ trong ví ra một tập giấy và chìa cho cha Kapugen xem.

- Không! - Ông hét lên.

- Chúng ta cùng chờ xem! - Bà Martha rít lên, quay ngoắt lại và bỏ đi tới chỗ đậu xuống có một người da trắng đang đợi.

Cha Kapugen theo sau bà ấy và đứng lại bên cạnh xuống nói chuyện với người đàn ông một lúc khá lâu.

Sáng hôm sau, Miyax choàng tỉnh khi cha Kapugen nâng bổng cô lên và ông ghì cô vào lòng. Ông dịu dàng gọt mấy sợi tóc vương xuống mắt cô và thủ thỉ với cô rằng cô sẽ đến sống với bà cô Martha.

- Có một điều luật quy định rằng con phải được đi học... mà bố cũng thấy nên như vậy. Con đã chín tuổi rồi. Còn bố lại phải ra trận. Nhà nước đang có chiến tranh.

Miyax ôm choàng lấy cổ ông nhưng không phản đối. Với cô, bất cứ điều gì ông đã quyết định đều hoàn toàn đúng đắn. Tuy nhiên, cô vẫn thút thít khóc.

- Nghe kỹ này con. - Ông nói. - Nếu có chuyện gì xảy đến với bố hoặc nếu con sống không được thoải mái thì khi mười ba tuổi, con có thể đi khỏi nhà bà Martha và lấy Daniel, con trai Naka. Chú Naka sắp dọn đến Barrow trên bờ Bắc Băng Dương. Bố sẽ thu xếp với chú ấy. Chú ấy cũng như bố, một người Eskimo truyền thống biết yêu các tập tục của dân tộc mình. Chú ấy sẽ đồng ý thôi.

Miyax chăm chú lắng nghe, sau đó ông đặt cô xuống và nhanh chóng thu xếp đồ đạc cho vào cái túi của cô rồi choàng lên người cô một tấm vải dầu để phòng khí lạnh của biển và dắt cô ra xuống. Cô ngồi xuống cạnh bà Martha, mắt không rời cha Kapugen. Động cơ rung lên, cha Kapugen nhìn cô cho tới khi xuống rời bến, sau đó ông quay đi và vội vã rảo bước. Xuống làm cồn lên một đợt sóng mạnh rồi lao vun vút theo luồng nước đang ngầu bọt, bóng cha cô nhòa dần.

Vậy là Miyax trở thành Julie. Cô được ở riêng một cái buồng gần cửa ngôi nhà nhỏ của bà Martha và đi học ngay thời kỳ trời đang tối kéo dài. Cô rất thích học những từ tiếng Anh in trong sách và cứ thế một tháng êm ả trôi qua.

Một buổi sáng sớm khi ngoài trời còn lạnh cóng và các vũng nước quanh nhà đều đông cứng, có một người đàn ông đứng tuổi từ trại hải cẩu tìm đến. Ông ấy nói nhỏ gì đó với bà Martha rồi lại kéo mũ trùm kín mặt và đi ngay. Bà Martha đến bên giường Miyax.

- Bố mày ấy, - bà ấy nói, - đã đi săn hải cẩu bằng chiếc thuyền *kayak* lỗ bịch của nó rồi. Đến hôm nay vừa tròn một tháng. Nó sẽ không về nữa đâu. Chỉ có những tấm ván thuyền của nó dạt vào bờ kia kia.

Bà Martha khua guốc lộp cộp tới bên bếp lửa và quay lưng lại. Julie chạy nhào khỏi nhà dù trời vẫn còn tối om. Cô lao vun vút qua các cửa hàng, qua ngôi nhà chứa da tuần lộc,

qua nhà thờ. Cô chạy một mạch tới tận bờ biển. Ở đó, cô thu lu trong các thùng dầu rỗng và nhìn ra khơi xa.

Gió gào thét trên biển, làm vỡ òa những con sóng và bắn tung tóe những mảnh băng vụn lấp lánh như kim cương báo hiệu bão tố sắp nổ ra.

- Kapugen, bố ơi! - Cô gọi.

Không có ai trả lời. Cha Kapugen đã đi rồi. Mặt đất trống trải và hoang vu quá.

Dần dần Julie cũng nguôi ngoai nỗi nhớ cha và hòa đồng với những người ở Mekoryuk. Bao nhiêu năm cùng cha Kapugen sống tách biệt ở trại hải cẩu thật êm đẹp nhưng giờ đây cô nhận thấy mình đã có một cuộc sống khác thường. Những cô gái bằng tuổi cô đều nói và viết được tiếng Anh, họ thuộc lòng tên tuổi các vị tổng thống, các nhà du hành và các siêu sao màn bạc và ca nhạc, những người sống phía dưới phần đỉnh của thế giới. Người Âu từng cho rằng Trái đất này bằng phẳng nhưng người Eskimo biết rõ nó hình cầu. Chỉ cần nhìn vào mối tương quan giữa Trái đất, Mặt trời và Mặt trăng là hiểu điều đó ngay.

Một hôm, đang đi lang thang trong thị trấn phủ trắng tuyết để về nhà, cô tình cờ gặp mấy cô bạn cùng lớp. Judith và Rose. Giày của họ rít lên trong giá lạnh còn tiếng của họ nghe thật xa xăm vì nhiệt độ đã tụt xuống rất thấp dưới mức 0. Judith mời cô về nhà mình chơi và cả ba cùng nép sát vào nhau đi tới bên lò sưởi đốt dầu. Judith và Rose chuyện phiếm với nhau còn Julie đưa mắt nhìn quanh nhà và lần đầu tiên cô nhìn thấy một cái bếp lò đun ga, một cái đi văng, mấy bức tranh lồng khung treo trên tường, những tấm rèm bằng vải bông có in hoa. Sau đó, Judith dẫn cô vào phòng riêng, cô chú ý ngay tới cái giường liên tử, cái bàn và một cây đèn đọc sách. Trên mặt bàn có một sợi dây chuyền mảnh đeo

hình một con chó, một cái mũ và một cái thuyền. Cô rất vui khi nhìn thấy thứ này - một thứ thật thân quen.

- Một cái I'noGo tied thật đẹp! - Julie thốt lên.

- Một cái gì cơ? - Judith hỏi. Julie nhắc lại bằng tiếng Eskimo cái từ dùng để gọi vật cất giữ linh hồn.

Judith cười khẩy và nói:

- Đó chỉ là một sợi dây chuyền thôi.

Rose cười khinh khích rồi cả hai đứa cùng phá lên cười vẻ giễu cợt. Julie cảm thấy máu dồn hết lên mặt khi cô nhận thấy - lần đầu tiên nhưng chưa phải là lần cuối - thái độ kỳ lạ của những kẻ vốn là người Eskimo nhưng đã bị Mỹ hóa. Cô còn nhiều điều cần phải học ngoài việc đọc qua sách báo. Đêm đó, cô ném cái I'noGo tied của mình đi.

Đối với cô, môn tiếng Anh và Toán khá dễ và đến cuối năm cô đã đọc thông viết thạo. Hè năm đó, cô xin vào trụ sở hội truyền giáo kể bên nhà thờ làm công việc quét dọn bàn và đón tiếp các vị khách từ các tiểu bang phía dưới đến đây để tiếp xúc với những người Eskimo đích thực. Khi không còn việc gì cần làm, cô tranh thủ nghiền ngẫm cuốn Từ điển Bách khoa.

Năm sau, Julie làm việc ở bệnh viện vào những dịp cuối tuần. Sau giờ học chính, cô đến phòng dạy nữ công gia chánh tập cắt váy áo và dùng máy khâu điện để may đồ. Cô cắt ngắn bớt tóc rồi dùng các ống cuộn uốn quần các lọn tóc lại.

Một ngày chủ nhật nọ, cô đang rảo bước về nhà sau khi kết thúc công việc ở bệnh viện thì có một chiếc xe jeep thẳng sát cạnh cô và một người da trắng cất tiếng gọi cô. Ông ta tì tay trên vô lăng, miệng nở một nụ cười thân thiện.

- Chú là Pollock. Ở đây, trên hòn đảo này, chú có một cửa hàng thuộc tập đoàn Tuần Lộc, - ông ấy lên tiếng. - Chú có một đứa con gái trạc tuổi cháu. Việc cuối cùng nó nhờ chú trước khi chú rời San Francisco là tìm cho nó một thiếu nữ sống tại thị trấn Mekoryuk trên đảo Nunivak và hỏi xem cô ấy có muốn trao đổi thư từ không. Nghĩa là làm bạn qua thư với nó ấy mà.

Julie không cần việc giải thích chuyện đó. Ở trụ sở hội truyền giáo có rất nhiều thư của những đứa trẻ muốn được trao đổi thư từ từ các bang khác gửi đến. Trước kia, cô chưa hề tham gia trò chơi này nhưng giờ thì cô rất sẵn lòng.

- Cháu rất thích việc đó, - cô trả lời.

- Con gái chú tên là Amy, - ông ấy nói và móc ví lấy ra một lá thư. - Nó nói với chú đưa bức thư này cho cô gái xinh xắn nhất mà chú gặp, người đó là cháu đấy vì cháu có cặp mắt sáng long lanh và đôi má hồng hào.

Cô mỉm cười và thông thả nhận lấy lá thư rồi nhanh chóng đi tới thư viện của hội truyền giáo mở đọc. Cô bị cuốn hút vào những dòng chữ đọc được:

Xin chào người bạn mới của tôi,

Tôi là Amy Pollock, mắt xanh lơ, tóc màu hạt dẻ. Tháng tới tôi sẽ tròn mười hai tuổi và tôi ao ước sẽ cao được một mét rưỡi. Tôi còn thiếu một chút nữa thôi. Tôi mặc váy áo cỡ số 9 và đi giày cỡ số 6, mẹ tôi cứ bảo chân thế là thô kệch. Nói một cách thành thực, tôi rất khoái đôi chân to bản của mình. Nhờ chúng, tôi chạy nhảy dễ dàng trên những ngọn đồi dốc tuột của San Francisco và đập nước như một con nhái khi bơi. Tôi đang học lớp 8 và phải học tiếng Pháp. Tôi căm ghét môn này nhưng lại rất thích được học tiếng Eskimo. Bố tôi thường tới Alaska nên cũng dạy tôi biết mấy từ. Những từ đó thật hay, nghe kêu như chuông nhưng tôi không tài nào

đánh vần được. Bạn đánh vần được không? Từ “ban ngày” đánh vần như thế nào? “Quaa” có phải không?

Tôi học khiêu vũ nữa, môn này tôi rất mê, tôi cũng rất thích chơi bóng chuyền với bọn nhóc sống cùng trên quả đồi nhà tôi. Khi nào lớn lên tôi sẽ làm một vũ sư nhưng đó là một công việc khó khăn. Một vũ sư ở Nhà hát opera San Francisco nói vậy. Vì thế có lẽ tôi sẽ làm giáo viên phổ thông như cô của tôi và sẽ có cả một mùa hè rảnh rỗi.

Tháng trước, ở trường, chúng tôi được nhìn thấy hòn đảo của bạn qua màn hình vô tuyến. Nó đẹp quá, có những cánh chim chao liệng trên cao, những đóa hoa nở rộ trên các triền đồi, đến mức tôi lập tức muốn viết thư cho một ai sống ở đó, một cô gái như tôi đây.

Đây là bức ảnh chụp ngôi nhà của tôi. Tôi đang đứng một chân trên tường đấy. Nhớ viết thư ngay cho tôi nhé.

Bạn mới của bạn

Amy

T.B: Khi nào bạn mới tới sống với gia đình tôi tại San Francisco này?

Julie gấp lá thư lại và lẩm bẩm với mình “Ban ngày” đánh vần là A.M.Y đấy thôi.

Những lá thư của Amy hằng tuần đều đặn bay đến làm nhật dẫn những điều hấp dẫn ở Mekoryuk. Julie biết thêm nhiều về vô tuyến, về những chiếc xe thể thao, những chiếc quần jean xanh, những bộ bikini, những chiếc bánh kẹp ngon tuyệt và cả những bức tường chằng thắm trong ngôi trường trung học nơi Amy sắp theo học. Mekoryuk không có trường trung học. Con cái các gia đình Eskimo khá giả được gửi vào đại lục để học lên cao, điều này thì bà Martha không thể

kham nổi. Nhưng, cô nghĩ, nếu cô cưới Daniel, có lẽ Naka sẽ gửi cô đi học.

Qua mùa đông, bà Martha trở nên cáu bẳn với cô. Bà ấy căn nhắc Julie về kiểu tóc ngắn của cô và luôn miệng chê bai Julie. *Con bé đó vô lễ với cả bố mẹ nó* - bà ấy cảm cáu - *Nó hư đốn lắm*. Đó là tất cả những câu nói của bà ấy trừ câu “Lối sống cổ truyền là tốt nhất” còn nghe được.

Sau đó, bà Martha giao cho cô làm những công việc chán ngắt trong các ngày nghỉ cuối tuần và không cho cô tham gia các hoạt động với bạn bè. Những đêm đông trong căn nhà bé nhỏ tối tăm trở thành những cơn ác mộng. Julie mong đợi những lá thư của Amy và tin điện của Naka.

“Bức điện” đến thật đột ngột. Một buổi sáng tháng Sáu, Julie đang thay đồ chuẩn bị đi mua sắm thì ông Chủ tịch Phòng Quan hệ với người da đỏ tại Mekoryuk xuất hiện trước cửa. Ông ta báo rằng Naka vừa gửi thư tới đề nghị Julie tới ngay Barrow để làm lễ cưới với con trai mình.

- Giờ cháu đủ mười ba tuổi rồi. - Ông Chủ tịch nói. - Trong các hồ sơ tôi giữ có bản cam kết về việc này do Kapugen và Naka cùng ký nhận.

Bà Martha lắp bắp và thì thào vào tai cô rằng cô có thể từ chối nếu cô muốn.

- Lối sống cổ truyền là tốt nhất. - Julie nói khiến bà Martha không thể phản đối gì được.

Ngày hôm sau Cục Quan hệ với người da đỏ bố trí ngay tàu xe cho cô và Julie gói ghém mấy thứ đồ dùng của mình vào một chiếc túi da nai sừng tấm rồi cùng bà Martha đi bộ tới sân bay. Bà già lê bước phía sau, cố ý đi thật chậm và đến khi họ đến sân bay thì bà ấy khập khiễng.

- Tao sẽ làm được gì khi bị què mà vẫn phải bò ra khỏi giường? - Bà ấy cầm cầu.

Julie định nhắc bà ấy nhớ rằng cách đây mấy tiếng bà ấy còn rất khỏe nhưng không còn đủ thời gian nói gì thêm ngoài mấy lời tạm biệt. Người phi công đỡ cô lên khoang lái tối mờ và chỉ cho cô cách thắt dây an toàn.

Cô dè dặt nhìn cái ghế bọc nệm, những ngọn đèn trên nóc, cánh cửa để ngỏ dẫn vào buồng lái - sau đó cô nhắm nghiền mắt lại. Cô vẫn sợ rằng máy bay có thể không cất cánh thật. Tiếng động cơ gầm lên, máy bay chuyển động và mấy phút sau, mở mắt ra, cô chỉ còn thấy những ngôi nhà ở Nunivak nhỏ như những hạt đậu, hòn đảo cũng càng lúc càng bé lại. Khi nó chỉ còn to bằng một hột xoàn nổi trên mặt biển cô mới dám sờ tay vào ghế ngồi, vào tay ghế và nhìn dần xuống chân.

- Cháu đang lơ lửng trên không hả bác? - Cô hỏi người đàn ông ngồi bên cạnh.

Ông ấy nháy mắt, cô dựa đầu vào cửa sổ. Cô như một con đại bàng đang bay tìm những đỉnh núi cao mới. Một lúc lâu sau cô mới chịu ngồi thư giãn và điều chỉnh khoảng của cô về loại tàu đi trên không diệu kỳ này biến thành sự tò mò.

- Cái gì giữ cho chúng ta lơ lửng ở đây thế ạ? - Cô lại hỏi người đàn ông.

- Hỏi gì mà ngớ ngẩn vậy cháu. - Ông ấy nói khiến cô đành im lặng.

Máy bay hạ cánh xuống Anchorage rồi Fairbanks. Ở đây, cô được gửi sang máy bay khác loại nhỏ hơn - đó là chiếc duy nhất bay tới vùng Barrow xa xôi.

Những dãy núi lởm chởm và những thung lũng vùn vụt trôi qua dưới chân cô; cây cối trở nên nhỏ bé và ngày càng thưa dần rồi biến mất hoàn toàn khi máy bay bay qua không phận vùng Dốc Bắc, viên phi công thông báo rằng họ đang bay qua chí tuyến Bắc. Những người da trắng ồ lên thích thú và thi nhau mở chai để chào mừng cái ranh giới tưởng tượng đó nhưng họ phải nhấp từng ngụm nhỏ một cách khó khăn vì các cửa sổ máy bay bỗng trắng xóa, máy bay đang đâm thẳng vào một màn sương mù mùa hè.

Họ bay vòng vòng trên bầu trời Barrow suốt một tiếng rưỡi đồng hồ rồi người phi công thông báo họ sẽ thử thêm một lần nữa để cố tìm lối thoát khỏi màn sương nếu không sẽ bay ngược lại Fairbanks. Julie dán mũi vào cửa sổ nên cô có thể nhìn thấy những đường mảnh dài như sợi chỉ có thể chỉ ra một lối thoát. Đột nhiên Barrow hiện rõ mồn một phía dưới, những ngôi nhà co cụm bên nhau tương phản với bờ biển đóng băng trông y hệt một đàn chim lẻ loi.

Máy bay hạ thấp độ cao xuống Barrow, Julie nhìn thấy phía xa có mấy tòa tháp cao của Hệ thống thông tin khẩn vùng xa như đánh dấu sự hiện diện của lực lượng quốc phòng tại Barrow, và có một con đường hẹp chạy men bờ biển dẫn tới một cụm nhà cao tầng. Người phi công cho biết chỗ đó thuộc về Cục Hàng hải và Đại học Alaska.

- Ở đó có phòng thí nghiệm nghiên cứu Bắc Cực để các nhà khoa học tìm hiểu về Bắc Cực. khắp nơi trên thế giới, người ta đổ về đây để biết thêm nhiều về cuộc sống vùng lạnh giá.

Bánh máy bay chạm xuống đường băng, máy bay lăn bánh tới trước một ngôi nhà nhỏ bằng gỗ dựng trên lãnh nguyên, đó là trạm dừng cuối cùng. Julie bỗng cảm thấy lo lắng cho số phận mình nhưng cô chiêu đãi viên đã mang áo khoác đến cho cô và dẫn cô ra cửa. Cô nhìn xuống chỗ hai người mà cô đoán chắc đó là Naka và vợ ông - Nusan. Daniel ngấp

nghé phía sau họ. Julie chậm chạp bước xuống thang, đi qua một khoảng trống dài đá dăm tới bắt tay Naka. Ông ấy khoác một chiếc áo choàng đồng phục của lực lượng Hải quân Bắc Cực, đôi mắt đen như cũng đang cười. Cô vụt nhớ tới đôi mắt ấy trong vòng quay những kỉ niệm đầy màu sắc của mình và cảm thấy an tâm hơn.

Nusan mặc một bộ *kuspuck* có điểm thêm những bông hoa bằng đăng ten kiểu Nhật Bản; bà cũng cười niềm nở đón Julie. Trước đây họ chưa hề gặp nhau. Nusan chưa bao giờ đến trại hải cẩu cả.

Sau đó Julie nhìn sang Daniel. Cô cảm thấy điều gì đó không bình thường trong nụ cười toe toét và đôi mắt ngơ ngẩn của anh ta. Như đọc được về thất vọng thoáng qua trên nét mặt cô, Nusan vội vòng tay ôm choàng lấy cô. Bà ấy nói nhanh:

- Daniel có một số vấn đề nhưng nó là một thằng bé ngoan, là một công dân khá. Nó làm công việc dọn vệ sinh các chuồng thú ở khu thí nghiệm nghiên cứu. Nó sẽ là một người anh của con.

Nghe những câu nói đó, Julie thấy yên tâm và xua anh ta ra khỏi tâm trí mình. Anh ta sẽ chỉ là một người anh trai thôi mà. Điều đó thật tuyệt. Cô ngắm nhìn những ngôi nhà nhỏ được vây phủ trong những chiếc xuống, những vỏ thùng dầu, những cái lốp xe, những cái xô, những chiếc ô tô hỏng cùng vô số túi xách, quần áo cũ rồi vui vẻ theo chân bố mẹ mới đi vào nhà.

Thế nhưng, Julie rất ngạc nhiên vì ngay hôm sau đã tổ chức đám cưới. Ông mục sư cùng hai người lạ mặt nữa đến nhà Naka; Nusan dẫn Julie vào bếp và đưa cô một bộ đồ bằng da hải cẩu đẹp tuyệt. Bà giúp Julie mặc quần áo mới. Daniel mặc một chiếc áo sơ mi màu cánh chả và chiếc quần tây. Người ta bảo cả hai đứng ở ngưỡng cửa thông giữa phòng

khách và gian bếp rồi ông mục sư bắt đầu làm lễ. Daniel nắm chặt tay cô. Bàn tay anh ta cũng ướt mềm vì hồi hộp y như tay cô. Cô nhìn chăm chăm xuống sàn, trong đầu lờn vờn với câu hỏi không biết cha Kapugen có biết rằng Daniel ngớ ngẩn không. Cô tin rằng ông ấy không biết.

Buổi lễ vừa kết thúc, Daniel liền chạy tọt vào bếp và leo tọt lên giường ngồi. Anh ta bắt đầu hí hoáy vắn một cái đài và lằm bằm gì đó một mình. Naka theo ông mục sư và hai người lạ kia ra ngoài còn Nusan lại ngồi vào bàn máy khâu.

- Bác cần hoàn thành nốt đôi ủng này cho một vị khách du lịch. Con cứ tự nhiên nhé.

Tiếng máy khâu lạch xạch, tiếng đài kêu ong ong. Julie bước ra ngoài và ngồi lên một thùng dầu rỗng. Phố xá im lìm vì đang là giờ nghỉ ngơi. Cô không rõ mình đã ngồi bất động vì sợ hãi trong bao lâu, chỉ biết là rất lâu. Thế rồi, có một cô bé từ phía sau một khối máy tàu thủy hồng xuất hiện, tay dắt theo một bé gái nhỏ hơn.

- Đi nào! - Cô bé ra lệnh cho bé gái đang miễn cưỡng bước theo. - Đến giờ hát mừng rồi đấy.

Chúng vội vã đi tiếp, những đứa trẻ khác cũng từ mọi hướng đổ dồn đến và tụ tập đông nghẹt trước cửa tòa nhà hội đồng. Máy người đàn ông mở một tấm da thú rất lớn ra. Những người Eskimo và các vị khách du lịch cùng túm lấy các góc tấm da. Một đứa trẻ ở chính giữa, nhún người rồi lộn tung lên không khí cao tới sáu mét y hệt một quả đạn đồ chơi. Nó vừa cười ré lên thích thú vừa vung chân lên như muốn chạy rồi lại nhẹ nhàng rơi xuống.

Julie quay mặt đi. Mấy con diều chúc tuyết bay vòng vòng quanh nhà, một con nhạn biển vùng Bắc Cực lao vút ra phía biển và những đợt sóng ì oạp vỗ vào bờ, cuốn băng tuyết

dồn thành đông cao. Cô thấy nhớ nhà mình ở Mekoryuk ghé
góm. Cô gục đầu lên gối.

- Julie đấy à? - Một cô gái cao dong dỏng vồ nhẹ vào cánh
tay cô. - Tớ là Pearl Norton đây, *Pami NalaGan*.

Cô ấy nói bằng tiếng Inuit. Julie lắc đầu. Cô nói:

- Tốt hơn chúng ta nên dùng tiếng Anh để nói chuyện.

Pearl gật đầu và cười:

- Tớ vừa nói rằng: “Chúng mình tới quán giải khuây đi”.

Julie nhảy xuống đất rồi theo Pearl vòng qua một cái hòm
vỡ, đi qua một cánh cửa đóng mở tự động và tiến vào một
ngõ hẻm. Họ lặng lẽ đi qua một nhà nghỉ dựng bằng gỗ, ở
đó có một vị khách du lịch đứng co ro bên cánh cổng vòm
để tránh gió lùa; sau đó họ ra phố chính nơi có nhiều cửa
hiệu. Băng qua đường, cả hai bước vào một lều quán giải trí
rất lớn. Khi mắt Miyax đã quen với thứ ánh sáng lờ mờ, cô
nhìn thấy hơn chục cô cậu choai choai, một số mặc quần
jean áo khoác, một số mặc *kuspuck* và áo *parka*. Họ ngồi
quanh các bàn nhỏ hoặc đứng túm tụm bên máy chơi bắn
đạn và nghe nhạc mạnh. Pearl gọi một lon Coke và hai cái
ống hút rồi họ ngồi xuống một chiếc bàn gần cửa.

- Tớ hiểu cậu cảm thấy thế nào Julie ạ. Năm ngoái tớ cũng
đã lấy chồng. - Pearl lên tiếng. - Đừng bận tâm đến chuyện
đó. Chẳng ai làm vậy đâu. Tất cả những gì cậu phải làm là
bỏ nhà trốn đi và rồi mọi việc sẽ trôi vào quên lãng. Hầu hết
những vụ thỏa thuận này đều nhằm mục đích kiếm lợi thôi.
Tớ bảo đảm cậu đến đây là để giúp Nusan may áo *parka* và
găng tất cho khách du lịch ấy mà.

Pearl ngả người ra sau:

- Đến ngày xưa ngày xưa cha mẹ còn không thể trói buộc con cái vào những cuộc hôn nhân kiểu này nếu chúng không thích nhau nữa là. Họ mặc cho số phận đưa đẩy.

Julie chăm chú nghe, đầu óc cô quay cuồng vì một mớ hỗn độn... nào là Daniel, nào đám cưới, những chiếc áo *parka*, những đoàn khách du lịch, những chiếc máy hát tự động chọn bài, những cái máy bắn đạn... rồi còn ly hôn nữa.

- Tớ phải đi thôi. - Julie nói. - Tớ có thể trò chuyện với cậu lần nữa không?

- Ngày mai tớ sẽ gặp cậu tại đây. Tất cả bọn thanh niên đều tới đây giải khuây.

Khi Julie bước vào bếp và thận trọng nhìn quanh thì Daniel đã đi đâu đó.

- Con có biết máy không? - Nusan lên tiếng. Bà đang ngồi trên sàn cắt một tấm da thỏ.

- Có biết chút ít ạ. - Julie vừa đáp vừa cởi áo choàng và cẩn thận gấp gọn lại.

- Con sẽ được biết nhiều điều nếu con ở với bác. - Nusan trả lời và chỉ vào một cái thùng lớn để trong góc. - Cuối tháng này chúng ta phải hoàn thành ba mươi cái áo *parka* cho hãng hàng không. Họ cần áo để cho khách du lịch đến đây thuê. Có vị khách nào biết cần phải ăn mặc thế nào đâu. Không có áo *parka* họ sẽ chết cồng.

Nusan khâu kim và khâu vắt một miếng da thỏ lên cổ một chiếc giày Mukluk^[9]. Bà liếc nhanh Julie.

- Con sẽ khâu rất đẹp cho mà xem. Con vốn thông minh lại xinh gái nữa.

Mùa hè năm ấy Julie rất ít gặp Daniel; năm học mới đến cô càng ít gặp anh ta. Vì thế, đến tháng Mười, cô bắt đầu thấy thích nhà mới của mình. Cô nấu nướng và khâu vá với Nusan, buổi tối học bài, buổi chiều có vài giờ đến quán giải khuây gặp Pearl.

Ngày tháng trôi qua, những lá thư của Amy trở thành điều quan trọng nhất trong cuộc đời Julie và ngôi nhà ở San Francisco ngày càng quen thuộc hơn cả ngôi nhà ở Barrow. Cô biết rõ từng loại hoa mọc trên đồi nhà Amy, từng viên gạch xây tường vườn và từng cái cây cao vút. Cô cũng nắm rõ từng thanh sắt uốn hoa văn trang trí trên cổng sắt, biết rõ cần đi bao nhiêu bước để tới cửa chính; cô gần như biết rõ từng hàng gạch bông đen trắng lát sàn tiền sảnh. Cứ nhắm mắt lại cô có thể hình dung ra ngay lối đi có vòm cuốn, tấm thảm Ba Tư trải trên sàn phòng khách, những chiếc ghế tựa mạ vàng rực rỡ, cái cửa sổ lớn nhìn xuống khu vịnh. Những cái đài, những ngọn đèn, những chiếc bàn ngồi uống cà phê - tất cả những thứ đó cô đều biết rõ. Và nếu cô nhắm mắt thật chặt, cô có thể cảm nhận được bàn tay của Amy trong tay cô và nghe thấy tiếng bàn chân to bè của Amy bước trên đường.

Nghĩ tới tầng hai lúc nào cũng thấy vui. Trên đỉnh có phòng thông gió với bốn cửa lớn luôn mở để lấy ánh sáng vào nhà. Có một căn phòng quét vôi hồng, đó sẽ là phòng của cô khi nào cô tới San Francisco.

Qua mùa đông, Julie hiểu rõ về con người Naka. Mới đầu cô tưởng ông ấy làm một công việc rất quan trọng vì ông ấy thường vắng nhà nhiều ngày, có khi hàng tuần liền và khi về, ông ấy có vẻ rất mệt mỏi và cáu bẳn. Nhưng những hôm nhiệt độ dưới mức 0°C, Naka ở lì trong nhà nên dần dà Julie nhận ra ông ấy chẳng làm gì cả. Ông ấy nốc rượu. Càng uống ông ấy càng cáu bẳn, dễ nổi khùng. Nhiều lần ông ấy đánh đập Nusan; càng ngày ông ấy càng hay gây gổ với

hàng xóm. Cuối cùng khi nào lạnh cóng, ông ấy mới chịu thả người xuống giường như một con hải cẩu to lớn nhưng mềm nhũn và ngủ ly bì mấy ngày liền.

Khi nào tỉnh giấc, ông ấy lại trở nên hiền lành, ngồi lì trong căn phòng bừa bộn lông thú và những mảnh da vụn, cần mẫn khâu những chiếc mặt nạ bằng da nai sừng tấm để bán cho khách du lịch mùa hè. Ông ấy hát những bài ca truyền thống ở trại hải cẩu và kể cho Julie nghe về những loài vật mà ông ấy và cha Kapugen từng biết. Những lúc như vậy, cô mới hiểu vì sao cha mình lại quý mến ông ấy đến thế.

Một đêm nọ, ông ấy đánh đập cô Nusan mấy bận liền. Khi bà ấy kêu gào và đánh trả, Julie vội chạy tới quán giải khuây tìm Pearl. Cô ấy không có ở đó nhưng góc phòng lại có Russell, một chàng trai đang đi khắp làng vận động những người Eskimo kiên quyết không đồng ý chương trình khuyến mại rượu bia của các nhà hàng địa phương.

Julie ngồi xuống. Cô nói:

- Naka lại nổi điên rồi. Ông ấy mất trí mất rồi.

Russell gục gặc đầu:

- Ông ấy, cũng như nhiều người khác, không sao bỏ được rượu chè. Có một ông từ San Francisco tới đã làm được biết bao nhiêu việc ở bang Alaska này. Chú ấy có thể giúp đỡ được những người như Naka. Chú ấy đã giúp cha anh. Và cả anh nữa.

Russell nói thêm:

- Giờ đây tất cả chúng ta phải cùng phối hợp và giúp đỡ nhau bỏ rượu chè. Nhưng Naka phải đồng ý gặp mặt chú ấy. Nếu ông ấy đồng ý anh sẽ liên hệ với...

Julie chồm về phía trước như đã đoán chắc những gì Russell sắp nói ra. Cô thì thào:

- Ông Pollock.

- *Eelie*. Sao em biết?

Căn phòng quét vôi hồng ở San Francisco.

Ngày 24 tháng Giêng là một ngày lễ. Bắt đầu từ ngày 21, đỉnh của quả đất đỏ rực lên do một hiện tượng thiên thực xảy ra khi mặt trời di chuyển ở vị trí thấp dưới đường chân trời. Những người Mỹ bắt đầu cười đùa còn người Eskimo thì không chơi những trò chơi mùa đông của họ là phi tiêu và con lắc nữa. Càng ngày không khí chộn rộn càng tăng lên.

Sáng ngày 24, Julie và Pearl cùng chạy tới trường; hôm nay sẽ là ngày đẹp nhất trong năm, ngày mặt trời mọc.

Gần trưa, Julie cùng bạn bè trong lớp mặc áo choàng *parka*, đi găng ấm rồi lặng lẽ leo qua cổng trường tránh không gây động. Ông hiệu trưởng người da trắng đã ra ngoài ngắm nhìn bầu trời phía đông nam một cách bồn chồn. Về mặt ông ta như tỏ rõ rằng ông ta không hề tin phép màu sẽ xảy ra.

- Kia rồi! - Một cậu bé hét toáng lên và một cột sáng rực rỡ mới đầu màu lục sau là đỏ bùng lên phía đường chân trời. Ngôi sao của sự sống từ từ nhô lên cho tới khi nó hiện ra tròn vành và đỏ rực trên bầu trời. Những người Eskimo cùng nâng cao tay hướng lòng bàn tay về phía cội nguồn sự sống. Hoàn toàn vô thức, tất cả những người da trắng cũng từ từ nâng tay lên. Không một ai tỏ vẻ nhạo báng truyền thống lâu đời của người Eskimo.

Suốt một tiếng rười đồng hồ, mặt trời từ từ di chuyển cao dần phía chân trời, nhắc người Eskimo nhớ rằng các loài chim thú cũng sắp quay về, rằng tuyết sắp tan và rằng những đồng băng lớn trên bờ biển sẽ lùi ra xa, họ sẽ lại thoải mái đi săn thú và đánh bắt cá.

Thậm chí ở Nunivak cũng không thể có một ngày tuyệt vời như thế này vì quanh năm, mỗi ngày mặt trời chỉ hiện ra một lúc.

- Mặt trời chói lọi, con nhớ người biết bao. - Julie thăm thì và bàn tay cô cũng như cảm nhận được nhịp rung của cuộc sống.

Ngôi nhà nhỏ ở Barrow dần trở nên quen thuộc vì Julie cũng đã hòa nhịp được với nếp sống của Nusan và rồi mùa hè đến lúc nào cô cũng không biết. Hằng ngày, du khách nườm nượp kéo đến các khách sạn; phòng thí nghiệm nghiên cứu bắn lên vì vô số công việc. Julie bận tối tăm mặt mũi với công việc may vá, thỉnh thoảng lắm mới có thời gian tới thăm Pearl và gia đình cô ấy.

Một buổi chiều muộn Nusan từ cửa hàng quay về. Bà nói với vẻ bức tức:

- Lão Naka bị bắt rồi. Tao phải đi và đưa lão ra khỏi đó. Làm cho xong mấy cái ủng *mukluk* này đi. Ngày mai có người cần đấy.

Bà tắt tả đi ra cửa, Julie nhặt mấy chiếc ủng lên. Cô đang hí hoáy cắt một miếng da màu đen vuông vức xinh xắn để khâu kèm vào dải băng viền miệng ủng thì cánh cửa bật mở và Daniel bước vào.

Cô chẳng buồn nhìn lên vì cô đã biết thói quen của anh chàng. Anh ta sẽ dán mắt vào chương trình TV tối trong khi ăn, uống một lon Coke và leo lên giường nghe đài.

- Này em! - Anh ta gọi giật giọng. Cô ngạc nhiên nhìn lên. - Em ơi. Em là vợ anh.

- Daniel, chuyện quái gì vậy?

- Chúng nó đang chế nhạo tao kia kìa. Đây mới là chuyện quái gì. Chúng nó bảo rằng: “Ha ha. Thằng Daniel ngu đần. Mà có một con vợ nhưng mà không dám động đến nó. Ha ha.”

Gã kéo tuột cô vào lòng và áp môi hân vào môi cô. Cô cố gắng đẩy gã ra.

- Chúng ta không phải là vợ chồng. - Cô hét lên.

- Chúng nó đang chế nhạo tao. - Gã nhắc lại và xé toạc vai áo cô. Cô giữ chặt lấy và cố gắng vùng ra. Daniel như nổi điên. Gã ngáng chân cô và cả hai cùng ngã nhào xuống sàn. Cặp môi gã trể ra, lưỡi gã chạm vào môi cô. Dùng sức nặng toàn thân đè cô xuống, gã vật cô trên sàn nhà. Cô sợ chết giấc khiến gã cũng hơi run.

Căn phòng quay cuồng và trở nên mờ mịt. Daniel vẫn nằm thượt vừa chửi rủa vừa co chân đạp cô túi bụi. Đột nhiên gã nhồm dậy và chạy ra khỏi nhà.

- Ngày mai, ngày mai tao có thể, tao có thể, ha ha ha! - Gã gào lên ngớ ngẩn đến tội nghiệp.

Julie lật sấp người và nôn thốc nôn tháo. Cô gắng gượng đứng dậy. Cô lẩm nhẩm:

- Khi sợ hãi hãy thay đổi những gì con đang làm bởi con đang làm sai việc gì đó.

Cô vội lấy chiếc quần tất màu đỏ để trong một cái hòm trên giá, mặc vội một cái áo sơ mi khá ấm rồi khoác thêm chiếc

áo *parka* hôm cưới cùng chiếc quần dài. Sau đó cô mở hòm để dưới gầm giường và chọn lấy một cặp tất đen rất ấm. Xỏ chân vào ủng, cô thắt chặt dây giày. Cái túi khoác cũ của Daniel để ngay dưới giường gã. Cô với lấy mở một chiếc hộp bằng bìa cứng để cạnh bếp lò và lôi ra con dao chuyên dụng của nam giới cùng con dao *ulo* mà cô mang từ Nunivak tới. Cô bốc một nắm diêm gỗ và bỏ tất cả các thứ vào một chiếc nồi nhôm rất kín.

Cô mở cửa và bình tĩnh băng mình trong bóng đêm để tới nhà Pearl. Len lén vượt qua phòng các anh chị em và bố mẹ Pearl đang say ngủ, cô rón rén vào phòng cô ấy.

- Pearl ơi, tớ đi đây. - Julie thì thào.

Pearl tỉnh giấc ngay tức khắc:

- Lại vì Daniel hả?

Julie gật đầu:

- Hắn ngu ngốc quá. Người ta trêu chọc hắn.

Pearl tụt khỏi giường và cả hai rón rén đi vào bếp. Pearl khép chặt cửa lại rồi mới ngồi xuống.

- Cậu định đi đâu?

- Tớ chưa nói cho cậu được. Nếu không người ta sẽ quấy rầy cậu. Tớ cần có đồ ăn.

Pearl ngược nhìn mấy cái giá phía trên bếp lò và đẩy một cái thùng lại gần đó để kê chỗ đứng; cô ấy lấy xuống nào bánh mì, pho mát, nào hoa quả khô, thịt ướp và cả một bịch yến mạch với đường.

- Đủ rồi đấy. - Julie trả lời. - Tớ chỉ cần đủ dùng trong một tuần thôi. Nhưng tớ cần mượn một cái túi ngủ bằng da và một tấm đệm. Khi nào đến nơi đã định tớ sẽ gửi trả lại.

Pearl lần xuống kho chứa đồ rồi trở lại mang theo một cái túi ngủ và một tấm da.

- Những thứ này là quà cưới đấy. - Cô ấy mỉm cười. - Cậu có thể giữ lấy. Không ai dùng những thứ đồ cổ này ở đây đâu.

- À, còn mấy cây kim nữa. - Julie nói. - Thế là đủ rồi đấy.

Nhét túi ngủ vào hành lý, cô buộc chắc tấm da tuần lộc xuống bên dưới rồi xốc hành trang lên vai.

- Cậu có chắc rằng cậu sẽ ổn cả không? - Pearl hỏi.

- Cha tớ là một thợ săn lão luyện. Ông đã dạy tớ nhiều điều. Nếu Nusan hỏi tớ đi đâu, cậu cứ nói thấy tớ đi bộ trên mặt băng. Bà ấy sẽ không mất thời gian tìm tớ đâu.

Julie thẩn thức vòng tay ôm choàng lấy Pearl rồi vội vã đi nhanh ra cửa và nhẹ nhàng khép lại. Cô đi ra phía bờ biển, leo lên một tầng băng và nhìn lại sau. Ngoài phố không có ai trừ một vị khách du lịch đang mãi mê chụp cảnh mặt trời. Ông ta quay lưng lại phía cô. Julie hụp đầu xuống dưới tầng băng rồi bò lần lần cho tới khi ra khỏi làng và chắc chắn đã thoát khỏi tầm nhìn kể cả của những người đứng trên nóc nhà cao nhất Barrow. Sau đó, cô đứng thẳng dậy và nhìn ra khơi xa.

- Từ nay ta không còn là Julie nữa. - Cô nói. - Giờ ta là Miyax.

Cô nhanh nhẹn nhảy lên bờ và tiến sâu vào lãnh nguyên. Cô sải chân bước mỗi lúc một nhanh vì cô đang trên đường tới San Francisco.

III. KAPUGEN - NGƯỜI THỢ SẴN

CHUỖI KÝ ỨC VỤT BIỂN MẮT. Gió rít ù ù. Tay Miyax quờ phải mấy cây địa y mọc trên đỉnh ụ tuyết của cô.

- Amaroq! - Cô lại cất tiếng gọi rồi chạy băng xuống dốc và leo lên khu vực hang sói. Nơi này hoàn toàn im ắng và thật ma quái; khoảng trống bọn sói non vẫn nô đùa giờ vương vãi những khúc xương trắng hếu trông như những tấm bia mộ trong nghĩa địa.

Cô cúi nhặt một khúc và nhận thấy nó chỉ chít những vết răng sói non. Chỉ cần đẽo gọt thêm chút ít là có thể biến nó thành một cái lược mà cô đang rất cần. Liếc nhìn xung quanh, cô phát hiện một đoạn gạc hươu trông giống chiếc đuôi cui.

- A ha, một thứ vũ khí. - Cô nói. - Mình có thể sẽ cần thứ này đây.

Một con cú tuyết bay vụt qua, đầu ngó ngoáy nhìn cô một cách tò mò.

- Tao sẽ gặp lại mày ở San Francisco. - Cô nói với theo nó. Nó ngược mắt nhìn về đích đến xa xăm, lặng lẽ đập cánh lướt về phương nam, hắt bóng in dài trên nền đất.

Gió xoắn lấy một lọn tóc của cô, đứng trên quả đồi có hang sói cô vẫn như cảm thấy sự hiện diện của những con vật đã cùng sống với cô: Amaroq, Móng Vuốt, Ánh Bạc, Kapu. Cô băng khuâng không biết có còn được gặp lại chúng không. Gió giật từng cơn; cô chậm chạp quay trở lại nhà, ngón tay

cô lướt qua những ngọn lách nhưng tâm trí vẫn miên man với việc ra đi của mình. Lên đến đỉnh trắng tuyết của mình, cô đứng sững như hóa đá. Ngôi nhà của cô tan hoang, cái túi ngủ bị xé nát, vương vãi trên cỏ. Số thịt cô để trên cỏ đã biến mất. Cái hầm tuyết cũng mở toang và trống rỗng.

- *Ayi!* - Cô kêu lên. - Thức ăn của tôi! Cuộc sống của tôi! Tôi chết mất thôi!

Trong khi chạy nháo nhác từ chỗ ngôi nhà tan hoang tới chỗ cái nồi nấu rồi lại ra hầm băng, cô cảm thấy một nỗi ghê rợn ớn lên dọc sống lưng, buốt ra tận hai bàn tay và lan khắp người. Kẻ nào đã gây ra chuyện này? Con thú hoang dại nào đã cướp sạch thức ăn của cô? Cô tuyệt vọng nhìn quanh và phát hiện ra Thạch Đông vẻ hung hăng đang nấp trong một khóm lau ngay sát cô. Đuôi nó ngoe nguẩy chầm chậm, tai chĩa ra phía trước. Cô hiểu ngay tín hiệu nó đưa ra và bước lùi lại. Sau đó cô nhớ ra rằng làm thế là sai lầm, cô không được phép nhượng bộ. Tay nắm chắc đoạn gạc hươu khua lên, miệng gầm gừ, cô nhào thẳng tới nó và quật mạnh vào chóp mũi nó. Nó mở choàng mắt, tai và người nhún xuống, đuôi cụp giữa hai chân sau. Nó nằm ẹp xuống, cố gắng lấy lòng cô, đầu gục xuống khuất phục.

Tuyệt vọng và giận dữ, cô đâm mạnh vào người nó. Thạch Đông lăn kênh phoir ra lớp lông trắng xóa của kẻ chiến bại. Cô dừng tay; cô không thể đánh một kẻ hèn nhất.

- Thạch Đông! - Cô hét lên. - Tại sao? Tại sao mày làm vậy?

Vừa dùng đoạn gạc dọa nó, cô vừa quan sát đồng đồ nát của ngôi nhà và bối tìm. Tất cả số thức ăn trong hầm và trên mặt đất đều hết sạch, hành lý của cô cũng không thấy đâu. Hươu vũ khí lên, miệng gầm gừ dọa Thạch Đông, cô lùi dần về phía căn nhà cỏ, lấy chân đá hất những thứ đồ nát lên và tìm thấy hành lý ở bên dưới mái nhà sụp. Nó còn nguyên

vện. Thạch Đông không tìm thấy thịt trong đó. Trí nhớ cô vụt đến. Cô còn rất ít thức ăn nhưng Kapu đã báo cho cô biết mùa lữ thú đang đến. Cô có thể kiếm được thức ăn.

- *Guarl...* - Cô hét lên giận dữ và quật khúc gạc xuống người Thạch Đông. Nó lăn lông lốc rồi đứng bật dậy, đuôi cụp giữa hai chân sau và cắm đầu chạy biến trong bóng chiều chạng vạng.

Khi nó đã chạy khuất, cô đứng thừ ra một lúc lâu. Cuối cùng, cô nhặt túi ngủ lên và xé lấy một mảnh từ tấm da mới. Cô lấy kim khâu ra rồi ngồi duỗi thẳng hai chân đúng tư thế truyền thống của phụ nữ Eskimo và bắt đầu khâu.

Một con lữ thú chạy vụt qua một khóm địa y. Cô dừng tay ngẩng nhìn con vật nhỏ bé ngậm đầy mồm cỏ chạy về chiếc tổ tròn vo của nó. Mắt cô chợt nhận thấy có gì đó động đậy, cô liếc thấy một con chồn bé xíu đang liếm bụng bên sườn một gò đất nhỏ. Lớp lông trắng mới mọc loang lổ trên người nó. Nó đã làm xong công việc vệ sinh cá nhân và vừa ngồi xuống, nó đã biến mất dưới một đám rêu lông tuần lộc. *Mày bé quá* - cô nói và mỉm cười. Một chu kỳ mới đang bắt đầu. Những loài thú săn lữ thú cũng đang quay về.

Miyax cắt kim khâu, cuộn chặt tấm đệm và buộc chắc xuống dưới hành lý. Sau đó, cô kiểm tra lại cái nồi, túi ngủ, con dao *ulo*, con dao của đàn ông, những khúc xương và mấy bông hoa. Cô gói ghém tất cả lại, buộc một sợi dây vào tấm da tuần lộc mới để dễ kéo lê theo sau rồi nhắm theo hướng mũi tên đã xếp, đi tới một tảng tuyết phía xa.

- Đã đến lúc lên đường rồi. - Cô nói và cất bước, không ngoái nhìn lại.

Đi được khá lâu cô mới mở hành lý, trải mấy tấm da xuống và lấy ra một xâu thịt sấy. Bỗng nhiên có tiếng một con thỏ rừng chân trắng kêu ré lên một cách tuyệt vọng, Miyax vội

vớ lấy đoạn gạc và phóng tới chỗ con thỏ để cứu nó thoát khỏi nguy hiểm. Chạy vòng qua một bụi cỏ rậm, cô bắt gặp một con chồn *gulo* dữ tợn, chúa tể họ nhà chồn Bắc Cực. Nó lừ đừ nghếch đầu lên.

Loài chồn *gulo* vóc người thấp, chân trước rất khỏe và to ngang tay người lớn. Nó nhìn thẳng vào mặt cô chẳng có vẻ gì sợ sệt.

- Xùy... - Cô nhảy lại gần nó.

Nó bỏ con thỏ lại và lao thẳng vào cô. Cô nhảy lùi lại và giơ cao đoạn gạc lên. Nó nhanh nhẹn nhảy né sang bên, gầm gừ rồi quay lại và lững thững bỏ đi. Cô cẩn thận ẵm con thỏ lên và quay về chỗ nghỉ chân, vẻ dạn dĩ của con chồn khiến cô không khỏi lo ngại. Đặt vùi con thỏ lên tấm da tuần lộc cô kéo theo phòng khi cần dùng đến, cô lập tức lên đường.

Một con nhạn biển bay qua. Cô rút sợi dây gân, đưa tay hướng theo đường chim bay và vừa tiếp tục rảo bước về phía Mũi Hy Vọng vừa hát vang.

Trời về chiều, những đám mây sẫm dần, trông hình thù như những con gấu. *Thế này là lại sắp có một đợt tuyết rơi đây.* Cô dùng con dao của đàn ông đào một cái hốc bên sườn một ụ tuyết rồi cuộn tấm đệm thành một cái bao và nhét nó vào trong hốc. Bằng đôi tay khéo léo, cô luồn túi ngủ vào trong bao rồi cởi quần áo ngoài. Lớp lông thú bao bọc lấy cô; khi ngón chân ngón tay đều đã đủ ấm, cô thận trọng nhìn ra ngoài. Bầu trời đen kịt, những đám mây như hạ thấp, gió thổi ù ù như tiếng một con hươu đực đang nổi điên. Chưa đầy một phút sau, cô đã chẳng nhìn thấy gì ngoài lớp lông thú lòa xòa quanh mặt cô. Tuyết bắt đầu rơi.

Cuộn tròn trong mấy tấm da như một con thú nằm trong ổ, Miyax vợ vẫn nghĩ đến Amaroq và Kapu. Liệu lúc này chúng đang cuộn tròn như những quả bóng bông hay đang hào

hứng bằng mình trong cơn bão đông đầu tiên, lần theo mùi hơi để săn mồi?

Khi cô thức giấc thì mặt trời đã ló rạng, bầu trời quang đãng trên lãnh nguyên phủ một lớp tuyết mỏng đủ để tạo ra quang cảnh mùa đông. Tuy nhiên, cô chưa kịp mặc quần áo thì những tinh thể long lanh đó đã tan ra chỉ trừ sườn phía bắc của các con dốc; điều đó dự báo có chuyện gì đó sắp xảy ra.

Miyax đưa tay gạt một sợi tóc vương rồi nhìn quanh. Có kẻ nào đó đang nhìn cô thì phải, chạy lên đỉnh một quả đồi thấp, cô quét tầm mắt nhìn khắp khoảng trống mênh mông. Có khoảng chục con tuần lộc khỏe mạnh gặm cỏ phía xa, lớp lông cổ trắng phau của chúng bắt nắng ánh lên; ngoài ra chẳng còn gì cả. Cô tự cười giễu mình rồi quay về trại lấy một miếng thịt sấy ăn. Cuộn gọn mấy tấm da lại rồi xốc hành lý lên vai, cô đi tới chỗ tấm da tuần lộc nhặt sợi dây kéo lên. Tấm da trơn trượt. Có kẻ nào đó đã bắt mất con thỏ của cô hồi đêm. Chắc là một con chồn *gulo*, cô nghĩ vậy, nhưng không hề có dấu chân để xem tên trộm đã đi về hướng nào.

Cô quay nhìn xung quanh. Cô lại có cảm giác hình như đang bị ai đó theo dõi. Vẫn không thấy gì, chỉ có một đàn nhạn biển khá đông bay trên trời. Dùng sợi dây gân xác định phương hướng và sắp xếp hành lý xong, cô kéo mạnh tấm da rồi lên đường đi tiếp.

Cả ngày, liên tục có chim di cư bay qua. Cô cứ thế nhắm thẳng hướng biển mà đi vì các hố nước đều đã đóng băng và cô có thể theo la bàn riêng của mình mà không chệch đường.

Khi lại có cảm giác đang bị theo dõi một cách dai dẳng, cô bắt đầu thấy hoang mang và lo rằng mình có thể hóa điên

trước cái cảnh hoang liêu vô tận này như biết bao người da trắng từng bị vậy. Để trấn an tinh thần, cô cất vang tiếng hát trong khi đi thu gom phân tuần lộc bỏ vào túi:

Amaroq, sói, bạn ta,

Hơn thế, một người cha

Vì người, chân ta chạy

Vì người, tim ta rung

Và vì người, ta yêu.

Chiều hôm đó, cô dừng chân rất sớm, nhóm một đống lửa lớn và hâm thịt, có cho thêm một chút địa y ngọt hái trên lãnh nguyên. Trong khi nồi thịt sôi lim dim, phì ra những làn hơi trông như bóng ma màu xám thì cô lấy kim khâu ra khâu chỉ và vá lại một lỗ thủng trên chiếc găng cũ.

Mặt đất bỗng rung bần bật. Cô liếc nhìn lên và thấy hai con tuần lộc to nhất mà mắt cô từng thấy. Căn cứ vào những cặp sừng trên đầu chúng, cô có thể khẳng định chúng là tuần lộc đực vì sừng con cái thường ngắn hơn và thanh mảnh hơn. Khi hai con thú chạy sổng đôi, ánh lân tinh lập lòe trên chót sừng chúng báo cho cô biết giờ đã là mùa sinh sản của tuần lộc. Khi lớp lông phủ chóp sừng trong mùa hè bị chọc thủng, những cặp sừng đâm thêm nhánh và phát sáng nhờ nhờ, mùa giao phối bắt đầu - đó cũng là mùa của những tiếng gào rống và những trận chiến ngắn.

Đột nhiên con đực chạy trước đảo vòng tròn và lao thẳng vào con kia. Cả hai cùng ghìm thấp đầu và những cặp sừng va vào nhau phát ra một tiếng kêu chát chúa như tiếng súng nổ. Không con nào bị thương cả. Chúng lúc lắc đầu rồi lùi lại, giật sừng ra và rống lên ồ ồ. Lại một cú va chạm nảy lửa nữa, móng chân cả hai cày sâu xuống đất nhưng sau đó

chúng cùng nhau bỏ đi một cách hòa bình. Miyax bắn khoăn không hiểu chúng đánh nhau vì cái gì bởi chẳng hề thấy bóng dáng con tuần lộc cái nào. Tất cả vẻ hiên ngang vạm vỡ và sức quyến rũ dường như đều biến mất khỏi bãi cỏ và không trung.

Tuy nhiên, ăn xong, cô lập tức vác hành lý, kéo cuộn da công kênh và tiếp tục đi vì những con thú hung hăng vừa rồi đã báo cho cô biết rằng cô đang ở ngay trên lộ trình di chuyển của đàn tuần lộc và cô cũng không muốn hạ trại ở giữa một khu vực giao phối của chúng.

Khi đã đi khá xa đàn súc vật, cô dừng lại bên một ao nước và dọn chỗ ngủ. Cô chưa buồn ngủ lắm nên lấy khúc xương lợn sói non gặm ra rồi kẹp chặt con dao *ulo* bằng đầu gối và hì hục đẽo răng lược.

Đêm đó, khi mặt trời xuống thấp, bóng tối màu lam và tía cam phủ trên mặt đất, Miyax chui vào túi ngủ; cô biết rằng ngày đang ngắn dần. Cô cảm thấy thao thức như những con chim và các loài thú; nửa đêm cô thức giấc, chăm chăm nhìn lên bầu trời. Một ngôi sao lấp lánh trên bầu trời sáng nhờ nhờ - vậy là đã đến ngày đầu năm! Cô mỉm cười, nhồm dậm gối bó gối.

Ngôi sao phương Bắc, dấu hiệu chỉ đường của tổ tiên cô, sắp hiện ra và sẽ dẫn đường cho cô khi các loài chim đã bay hết về phương Nam.

Xa xa, văng vẳng tiếng một con sói sủa rồi lại có tiếng con khác. Tiếng sủa đầu nghe như một câu hỏi: “Cậu ở đâu và đang làm gì đấy?” Câu trả lời “Tôi ở đây” rất trịnh trọng. Tuy nhiên, tiếng gọi kế tiếp có vẻ bồn chồn. Hình như con sói đang báo hiệu rằng có gì đó rất nguy hiểm trong không trung. Miyax nhìn quanh để xem đó là gì. Sau đó con sói thay đổi đề tài và cất lên một tiếng hú vui vẻ. Khi có tiếng

những con khác hòa theo thì cô nhận ra đó là bài ca sẵn mỗi của đàn sói thân quen. Giọng khỏe khoắn của Amaroq vút cao rồi lắng dịu như tiếng violon, kể đó là chất giọng như tiếng tiêu của Ánh Bạc. Giọng của Móng Vuốt vút lên, không khỏe bằng giọng Amaroq, đem lại biến tấu của giai điệu chính. Đúng rồi, những con sói con cũng đang hát theo, giọng chúng nghe rất chững chạc. Kapu góp thêm tiếng sủa như cười vui.

Cô cố lắng nghe xem có tiếng Thạch Đông ở phía trước không. Không có tiếng nó. Bản hợp xướng đột ngột kết thúc, trong ánh sáng mờ mờ có thêm những âm thanh khác. Tiếng một con lữ thú kêu thê thảm tuyệt vọng trước khi chết, tiếng một đàn vịt biển di trú báo hiệu vị trí cho nhau.

Đột nhiên, có cái gì đó chuyển động. Cô nhìn ra khỏi chỗ nằm và chớp lấy một đoạn gạc. Cỏ sột soạt phía sau cô, cô nhìn quanh cảnh giác. Những bụi lách nhấp nhô như nói rằng đó chỉ là tiếng gió đùa.

- *Ayi!* - Cô bực bội vì những nỗi sợ hãi vô lý.

Cô co chân đá một hòn đá như cố thay đổi cái gì đó vì cô vẫn chưa thay đổi được những gì cô đang làm như lời cha Kapugen khuyên. Cảm thấy dễ chịu hơn, cô lẩm lũi trở lại chỗ ngủ. Cô tự nhủ:

- Mình đoán ra rồi. Tại mặt trời mọc lâu quá nên mình quên hết những âm thanh của đêm.

Trong khi nằm chờ ngủ lại, cô nghe thấy tiếng gió vùng cực rít lên và tiếng cỏ khô than vẫn như giọng bà cồng.

- Thạch Đông! - Cô thét lên và ngồi bật dậy.

Nó gần như ở sát cạnh cô, nó nhe răng gầm gừ. Sau đó, nó ngoạm lấy hành lý của cô và chạy biến. Cô nhảy ra khỏi ổ

và đuổi riết theo nó vì tất cả cuộc sống của cô đều nằm trong hành lý đó - thức ăn này, kim khâu này, dao này và cả đôi ủng nữa. Thân thể trần như nhộng của cô lạnh run vì gió, cô dừng lại để suy tính. Cô phải hành động sao cho thật thông minh. Cô phải nghĩ kỹ! Quần áo của cô, quần áo của cô ở đâu nhỉ? Chúng cũng biến mất rồi. Không, cô nhớ rõ chúng vẫn còn nguyên trong chiếc túi bong bóng để dưới tấm da tuần lộc.

Cô nhanh chóng lôi cả ra rồi áp lên ngực nhưng cũng không dễ chịu mấy. Thiếu ủng cô sẽ không thể đi đâu được mà cũng không thể khâu một đôi mới. Kim khâu và dao *ulo* của cô, những công cụ để cô tồn tại được, đều ở cả trong hành lý. Rùng mình, cô chui vào ổ và khóc nức nở. Một giọt nước mắt rơi xuống cỏ và đông cứng ngay.

- Đây là ngôi mộ đá của mình mất.

Cô nằm thừ ra suy ngẫm xem bao lâu nữa thì sự sống sẽ rời khỏi cơ thể cô.

Khi cô mở mắt ra thì trời đã sáng và ánh nắng ấm áp trên mặt đất khiến cô vững tin. Nếu cần cô có thể ăn tấm da tuần lộc. Lật sấp người xuống, cô ngửi thấy mùi gì đó ngọt dịu và nhận ra đó là mùi nước tiểu sói. Nó ở ngay bên mép túi của cô và vẫn còn rất mới dù đã bị đông cứng lại. Suốt đêm qua đã có ai đó đến thăm cô. Không thể là Thạch Đông được vì mùi này không có vị đắng của một con sói đang nổi điên và lẻ loi. Hơn nữa, nó rải rác chứ không tụ dồn một nơi như khi bày tỏ thái độ thù địch. Chắc chắn đó là của Amaroq. Cô đánh hơi lần nữa nhưng mũi cô không đủ nhạy cảm để nhận biết thêm những thông điệp khác thông qua chỗ nước tiểu mang ý nghĩ “mọi việc đều ổn cả”. Nhưng màu sắc và mùi dễ chịu của nó tạo cho cô cảm giác an tâm; cô mỉm cười nhìn mặt trời, mặc quần áo và nghĩ đến việc khâu ủng mới.

Quấn tẩm da quanh một chân và chiếc túi ngủ quanh chân kia, cô vụng về đi lẩn quanh các bụi cỏ theo một đường tròn càng ngày càng rộng ra với hy vọng rằng Thạch Đông sẽ bỏ lại hành lý sau khi đã ăn hết chỗ thức ăn. Cô không bận tâm lắm đến số thức ăn. Con dao *ulo*, kim khâu và diêm là những thứ quan trọng cần tìm hơn. Có những thứ đó, cô có thể làm được giày, săn được mồi và nấu ăn. Cô lấy làm lạ rằng mấy thứ giản dị đó lại có giá trị, đẹp đẽ và quý giá làm sao. Có những thứ đó, cô có thể dựng được nhà ở, làm chạn đựng đồ ăn, xe trượt và cả quần áo. Không khí lạnh cũng quý giá không kém. Có nó, giống như cha mình, cô có thể làm đông cứng da, những sợi gân để làm thành những chiếc xe trượt, những ngọn giáo và loa. Nếu cô tìm được con dao *ulo* và những cái kim khâu thì cô sẽ không bao giờ chết trên mảnh đất này.

Trong khi cẩn thận tìm kiếm, cô bắt đầu nghĩ đến trại hải cẩu. Những người Eskimo cao tuổi cũng là những nhà khoa học. Bằng việc sử dụng các loài thực vật, động vật và nhiệt độ, họ đã biến Bắc Cực khắc nghiệt thành một ngôi nhà, quả là một kỳ tích phi thường như việc phóng tàu vũ trụ lên mặt trăng vậy. Cô mỉm cười. Những người ở trại hải cẩu không hề lỗi thời và lạc hậu như người ta vẫn cố làm cho cô tin vậy. Không, ngược lại, họ rất uyên bác. Họ chế ngự thiên nhiên để thay cho những công cụ nhân tạo.

- *Ayi!* - Cô kêu thất thanh. Bên cạnh một gò đất nhỏ là Thạch Đông nằm còng queo, người nó bê bết máu vì bị cắn xé, mặt nó biến dạng. Hành lý của cô để ngay cạnh nó.

Cô hiểu ngay chuyện gì đã xảy ra. Amaroq đã hạ sát nó. Có lần cha Kapugen đã kể với cô rằng có những con sói tha thứ cho một con sói cô độc cho tới khi con này ăn trộm thịt dành cho sói non. Với tội đó, con đầu đàn sẽ ra hiệu cho cả đàn cùng truy đuổi và xé xác con sói kia. Ông nói rằng: “Trong

xã hội sói, không có chỗ dành cho một thành viên không biết đóng góp gì.”

Thạch Đông đã bị đe dọa đến mức nó thành vô dụng. Và giờ đây nó đã chết.

Cô chậm rãi mở hành lý ra. Thức ăn hết sạch nhưng kim khâu, con dao *ulo* và đôi ủng thì vẫn nằm nguyên trong những bọc cô đã cất chúng. Đối với Miyax lúc này, chúng còn tuyệt vời hơn cả máy bay, tàu biển và những cây cầu khổng lồ. Đi giày xong, cô kiểm tra lại con dao đàn ông và số diêm, chúng cũng còn nguyên vẹn. Sự sống lại trở lại với cô. Xốc hành lý lên vai, cô bê một tảng đá đè lên đầu Thạch Đông rồi quay đi. Cô nói:

- Mày từng là một con sói tài giỏi. Nhưng Thạch Đông hèn nhát thì không.

Cô bỏ nó lại cho lũ điều hâu và cáo. Cô vừa đi vừa hát:

Amaroq, sói, bạn ta

Hơn thế, một người cha.

Giờ đây việc đi tới Mũi Hy Vọng dường như không còn quan trọng nữa vì cô đã thực sự hiểu được giá trị của con dao *ulo* và những cái kim khâu. Nếu cô có nhờ chuyển tàu, cô vẫn có thể sống yên ổn cho tới năm sau. Giọng hát của cô vang lên lạnh lạnh, tràn trề hạnh phúc trong khi cô nhắm theo những cánh chim và chiếc la bàn của mình.

Một buổi chiều, cô bỗng cảm thấy cô đơn trong khi đi tìm chỗ nghỉ chân. Để cho khuây khỏa, cô cố nghĩ đến quả đồi ở San Francisco nơi có ngôi nhà quét vôi trắng. Khi hình ảnh đó hiện ra thực đến mức như chạm tay vào được và cực kỳ lộng lẫy thì nó bỗng vụt biến mất; cảnh lãnh nguyên còn lộng lẫy hơn nhiều - một màu vàng lấp lánh với những bóng râm

màu tía và lam. Những đám mây màu vàng chanh lướt trên nền trời màu xanh lục; những khóm lách bị gió thổi xào xạc tạo thành một dòng bạc rực rỡ.

Ôi chao! - Cô thốt lên kinh ngạc và đứng sững tại vị trí cô vừa nhìn thấy quả đất với muôn vàn sắc màu. Hành lý của cô tuột xuống, rơi trên nền đất đông cứng phát ra tiếng kêu khô khan gọi cho cô nhớ rằng mùa thu đã tàn. Mùa thu rất ngắn; những cánh chim bay qua chớp nhoáng, những đàn chim thú di cư trong tiếng kêu ồn ào. Tất cả chỉ có vậy. Giờ đã sang đông và đỉnh Trái đất đã cứng đanh lại. Không phải là biển xanh vô bờ như ở Barrow, thay vào đó, Bắc Băng Dương biến thành một chảo nước trắng xóa găm thết đêm ngày, tạo ra những núi băng nối liền đất liền với mũi vùng cực.

Cô không thấy sợ nữa. Vừa hát vang bài hát ca ngợi Amaroq, cô vừa gom cỏ và vắn thành cuộn dài. Cô khéo léo đục thủng một lỗ hổng trên lớp băng phủ kín mặt hồ nước rồi đem nhúng các cuộn cỏ xuống và quăng ra ngoài trời để chúng đông cứng lại. Chỉ mấy giờ sau, đã nghe thấy tiếng lách tách từ những “cọc” băng đá. Cô cắt tấm da kéo theo thành hai mảnh rồi luồn mấy cái cọc xuống dưới một mảnh và dựng thành một chiếc lều.

Ngồi trong lều, cô cắt một sợi dây da dài và buộc thành một cái bẫy thông lọng. Có một lối đi của loài thỏ chân trắng chạy men theo bờ hồ nên cô nhất định tìm cho ra chỗ trú ẩn của con vật đã tạo ra lối đi đó. Trời lạnh cắt thịt, cô phà hơi vào riềm trang trí làm bằng lông chồn *gulo* chiếc áo *parka* cô đang mặc. Hơi ấm sẽ đọng lại đó và giữ ấm khuôn mặt cô.

Amaroq cất tiếng hú gọi, cô hú đáp lại nhưng không phải để nói với nó rằng cô cần thức ăn như lần trước mà chỉ báo cho nó biết cô đang ở đâu.

Một con lữ thử lao vụt ra từ một bụi cỏ gần chân cô, cô bèn đi quanh tìm tổ nó và lữ con non. Không thấy gì cả; vừa quay lại cô thấy cáo đang vồ đuổi con lữ thử. Cô bật cười, tự nhủ cần phải nhanh hơn rồi thận trọng lần theo lối đi của con thỏ. Cuối cùng cô tới một chỗ lõm hình lòng chảo trên mặt đất - đúng là một chỗ trú ẩn của động vật. Chắc chắn con thỏ thường trốn kẻ thù hoặc ngủ ở đây khi không phải đi kiếm mồi. Cô căng bẫy, lấy một chiếc cọc bằng kênh nó lên rồi rải sợi dây da đủ dài ra khỏi tầm nhìn của con mồi.

Cô nằm ép xuống đất, chăm chú theo dõi chỗ đặt bẫy. Nhiều phút rồi nhiều giờ trôi qua, bóng chiều sắc hồng và lục đã nhuộm kín bình nguyên bằng giá. Đột nhiên con thỏ xuất hiện, tai cụp ra sau, bốn chân như lướt trên lối đi quen thuộc. Nó chạy vòng rất nhanh rồi chui tọt xuống một cái hố trong lòng chảo. Miyax giật mạnh, bẫy thít lấy chân trái sau của con mồi. Cô nhanh chóng giết thịt nó và chạy về trại.

Có tiếng cỏ loạt soạt, cô nhìn quanh: “Kapu!”

Nó chạy lon ton theo lối đi của con thỏ, miệng ngậm một cái đuôi tuần lộc. Đầu nó lắc lư vì nó cố gắng chịu đựng sức nặng của súc thịt.

- Kapu! - Cô nhắc lại. Nó ve vẩy đuôi, xốc lại chỗ thịt và lon ton chạy lại chỗ cô. Nó thả súc thịt xuống chân cô. Cô nhảy nhót để nói với nó bằng ngôn ngữ của loài sói rằng cô rất vui được gặp nó. Nó đáp lại bằng cách nhảy quanh cô theo một đường tròn nhỏ, sau đó là ba đường tròn lớn. Cuối cùng nó dừng lại, ve vẩy đuôi.

- Thứ này dành cho chị hả? - Cô hỏi và chỉ vào cái đuôi tuần lộc. Nó dùng chân trước cào cào nền đất, lăn kênh ra rồi lại cào xuống đất. Cô vui vẻ đi lại chỗ để hành lý, lục tìm một đoạn dây da và dứ dứ về phía nó. Kapu chộp ngay lấy, giương

mạnh đến mức cô tuột tay ngã ngửa. Nó vểnh đuôi, phóng chạy vùn vụt qua các khóm địa y rồi vòng trở lại. Nó đứng đưa sợi dây da trước mặt cô như thách cô lấy lại được.

- Giờ thì với chị, cung khỏe quá rồi, - cô nói và chậm rãi đứng lên. - Chị không thể chơi đùa với cung được nữa rồi.

Nó vung vẩy sợi dây, nhảy quăng lên, sủa vang rồi chạy vụt ra lãnh nguyên cho tới khi chỉ còn là một chấm nhỏ phía xa.

Miyax cười và kéo cái đuôi tuần lộc về lều. Cô cắt thành từng miếng rồi nhóm một đống lửa nhỏ. Cô lột da con thỏ, giữ lấy bộ da để khâu chiếc găng mới.

Trong khi hầm thịt, băng nút vỡ lách tách khiến cô muốn nhảy nhót. Cô bước ra khoảng trống mênh mông như một sân khấu và cúi chào khán giả vô hình của mình. Uốn cong hai bàn tay, hơi khuỵu gối, cô co chân nhảy lò cò. Sau đó cô nhón chân, kiễng người lên, biểu diễn nhuần nhuyễn, hoàn hảo những động tác kết hợp mà bà còn vẫn nhảy ở trại hải cẩu trước đây. Tuy nhiên, khi nhảy lại cô không thực hiện những vũ điệu của bọn ma quỷ như lệ thường mà tự mình ứng tác bởi người Eskimo rất giỏi chuyện này. Cô thể hiện một câu chuyện nói về con sói mới lớn mang thịt tới nuôi một cô gái bị lạc rồi kết thúc màn trình diễn bằng động tác nhảy bắt chước Kapu. Cô vui vẻ đi tới một chỗ ngồi nghỉ. Cô đã thấy ấm người. Máu trong người cô nóng ran.

- *Eelie*, - cô thầm nghĩ. - Những phong tục lâu đời của người Eskimo không hề ngớ ngẩn, tất cả đều có ý nghĩa. Mình thấy ấm như nằm giữa tổ lữ thử vậy.

Khi trời sập tối, Kapu quay trở lại. Nó khe khẽ sủa.

- Chị biết em muốn gì rồi, - cô nói, chìa cho nó một miếng thịt hầm rõ to.

Kapu ngoạm miếng thịt ngay trên tay cô khéo đến mức cô không cảm thấy rằng nó chạm vào các ngón tay. Nhìn nó khuất dần trong bóng đêm, cô ngước mắt lên bầu trời. Trên đó, lấp lánh phía xa là Ngôi sao phương Bắc, ngọn đèn vĩnh cửu đã soi đường chỉ lối cho người Eskimo hàng ngàn năm rồi. Cô cất tiếng hát:

Ngôi sao sáng, vẫn ngôi sao kia

Sẽ dẫn ta ra tới biển khơi...

Cô khẩn trương cắt nửa tấm da tuần lộc còn lại thành bốn dải dài và một miếng tròn. Đập thủng một lỗ trên mặt hồ đóng băng, cô buộc thêm đá vào mấy miếng da cho nặng rồi thả tất cả xuống nước.

Khoảng nửa đêm, cô tỉnh giấc nằm nghe tiếng đàn sói như đang trò chuyện với nhau ở phía xa - *Có lẽ chúng đang bày tỏ lòng kính trọng đối với Amaroq*, cô nghĩ vậy. Nhìn ra ngoài lều, cô thấy ngôi sao đã lặn mất. Một bông tuyết lạnh bay vào mũi cô, tan ra, chảy xuống tấm da rồi đông lại ngay. Gió thổi dữ dội, đàn sói hú gọi nhau vẻ thích thú, Miyax rúc sâu vào những tấm da. Trời cứ việc đổ tuyết đi. Kapu biết trước điều đó nên đã mang thức ăn tới cho cô.

Cô ngủ một mạch đến xế chiều; với đôi mắt vẫn còn ngái ngủ, cô nhận thấy ngoài trời vẫn đang có tuyết rơi và giờ đang là thời gian của cuộc sống hoang dã vì trong màn tuyết trắng đã thấy bóng những con chồn, cáo đi săn mồi. Đêm đó trời quang và đến tận sáng cô mới chui ra khỏi ổ. Lạnh nguyên toàn một màu trắng xóa, tuyết sẽ phủ kín Bắc Cực cho tới tận tháng Sáu. Cái lạnh càng thêm cắt da cắt thịt.

Ăn sáng xong, cô lại đập thủng mặt băng, lôi tấm da hình tròn sũng nước lên rồi trải lên nền đất. Cô dùng con dao đàn ông cuốn các mép da lên, giữ cố định cho tới khi nó đông

cứng lại. Sau đó cô bước vào lòng nó, dùng chân giậm mạnh để tạo cho nó có hình dáng một cái chậu và khoét thủng hai lỗ ở cùng một phía. Cô luồn mấy sợi dây da qua đó và buộc chặt lại với nhau.

Tiếp đó, cô vớt hai dải da ngâm dưới nước lên và giữ chúng ngay ngắn ở đúng vị trí đáy chậu cho tới khi chúng đông lại tạo thành hình một cái ghế đu bằng phẳng. Cô đứng dậy. Chiếc xe trượt của cô đã hoàn thành.

Để nhanh chóng hoàn tất công việc vì cô chỉ còn vài giờ nữa có ánh sáng ban ngày, cô lấy hai dải da còn lại cuộn thành hai cái đai. Cô cũng để mấy thứ này đông lại. Khi chúng đã đông bằng, cô dùng da sống ướm cho vừa các ngón chân rồi nhét xuống dưới làm đế; vậy là đã có một đôi giày đi trên băng tuyết. Cô đi thử, chúng nứt răng rắc nhưng vẫn giữ cho cô đỡ bị lạnh. Giờ thì cô có thể đi trên mặt băng được rồi.

Cô thái phần đùi tuần lộc còn lại thành những miếng vừa miệng rồi cắt cả vào xe trượt. Sau đó, cô đi găng trong bóng tối rồi nhắm theo Ngôi sao phương Bắc lên đường.

Chiếc xe trượt bằng băng của cô kêu lanh canh qua những hồ nước lộng gió hòa với giọng hát của cô. Thời gian càng trôi đi, những ngôi sao càng sáng rõ, lãnh nguyên bắt đầu sáng lên vì băng tuyết phản chiếu ánh sao sáng thêm hàng tỉ lần, làm cho đêm rực một màu bạc. Nhờ ánh sáng này, cô nhìn rõ những dấu chân của đàn sói. Cô bám theo những dấu đó vì đàn sói cũng đi đúng hướng của cô.

Trời gần sáng, những dấu chân sói xích lại gần nhau hơn. Vậy là chúng đi chậm lại để tìm chỗ ngủ. Cô cảm thấy sự hiện diện của chúng ở mọi nơi nhưng không tài nào nhìn thấy chúng. Cô chạy băng lên một hồ nước đóng băng và hú gọi. Có mấy bóng đen thấp thoáng trên đỉnh một trảng tuyết. Chúng kia rồi! Cô sai bước nhanh hơn. Cô sẽ dựng trại

cùng chúng và sẽ biểu diễn điệu nhảy về con sói nuôi cô gái bị lạc cho Kapu xem. Bảo đảm nó sẽ nhảy quăng lên khi xem điệu nhảy đó.

Những bóng đen nhạt dần khi cô bước chậm lại, đến khi cô tới được bờ bên kia thì chúng tan biến hẳn trong không trung. Không hề có dấu chân sói để chứng tỏ bầy đàn của cô vừa ở đây và cô biết rằng bình minh Bắc Cực đã đánh lừa thị giác của cô. *Bọn ma tuyết đây mà* - cô nói rồi dựng lều bên bờ hồ và chui vào ổ.

Nhờ ánh sáng vàng chanh của mặt trời chính ngọ mọc thấp, Miyax nhận ra cô đã dựng trại kế bên khu vực trú đông của tuần lộc. Phía đường chân trời hiện rõ cả một rừng vô số những cặp sừng lung linh ánh lân tinh của chúng. Một đàn lớn như vậy chắc chắn sẽ tấn công được bầy đàn của cô. Cô chui ra khỏi ổ và nhìn thấy quanh lều cô là một cánh rừng toàn các loại cây chỉ cao vài phân. Tim cô đập tung lên vì từ khi ở Nunivak cô không hề nhìn thấy một cây liễu lùn như thế này. Cô đang đi đúng đường vì loại cây này tuy không mọc gần Barrow nhưng chắc chắn chỉ có ở những vùng đất ẩm áp và ẩm ướt hơn gần bờ biển. Cô hít căng không khí với hy vọng sẽ ngửi thấy hơi mặn của đại dương nhưng chỉ thấy hơi lạnh.

Bình minh như khe khẽ hát, tuyệt đẹp đến mức chỉ cần một làn gió nhẹ thổi qua là những bông tuyết lại bay tung lên. Không thấy cánh chim nào bay qua. Những con điều chúc, chim ruồi và nhạn đều đã rời khỏi đỉnh của Trái đất.

Phía sau cô, một con gà gô trắng, loài gà nhỏ bé của lãnh nguyên, vừa khẽ tục tục vừa cắm cúi mổ nhặt hạt cây. Sự hiện diện của cư dân họ chim, loài gà gô trắng quý hiếm này, cho Miyax biết rằng cô đang ở Chí tuyến Bắc. Hàng triệu âm thanh của mùa hè lắng chìm trong một cung điệu ai oán.

- A ha, a ha ha ha...!

Miyax choàng dậy, bàng hoàng không hiểu đó là tiếng gì. Nhoài nửa người ra khỏi túi ngủ, cô ngược nhìn trời và thấy ngay một con chim màu nâu vũ lộng đôi cánh lao vun vút về phía Tây.

- Một con chim cướp biển! - Vậy thì cô đã ở gần biển hơn là cô tưởng vì chim cướp biển chỉ quanh ở các vùng nước duyên hải của Bắc Cực. Mắt cô mãi dõi theo bóng con chim rồi bất chợt vấp phải một vỏ thùng dầu rỗng, mố rách giới của nền văn minh Mỹ ở phương Bắc. Một tháng trước, cô sẽ vui mừng xiết bao nếu được nhìn thấy thứ này nhưng bây giờ thì cô không dám chắc như vậy. Cô đã có con dao, những chiếc kim khâu, chiếc xe trượt, cái lều và cả thế giới của tổ tiên cô. Và ở đây, cô thấy mình quen thuộc với trăng sao và những thăng trầm liên tục của cuộc sống trên Trái đất này biết bao. Thậm chí tuyết cũng là một phần con người cô, cô làm tan tuyết để lấy nước uống.

Có tiếng Amaroq sửa. Tiếng nó nghe gần như thể nó chỉ cách cô không quá một phần tư dặm đường.

- *Ú hú... ú!* - Cô hú gọi.

Móng Vuốt đáp lại, sau đó cả đàn cùng hú lên.

- Tớ ở đây này. - Cô hét lên sung sướng và nhảy nhót. - Ở bên cái hồ này này. - Cô ngừng lại. - Các bạn biết điều đó mà. Các bạn biết hết mọi tình hình của tớ trong thời gian qua mà.

Gió bắt đầu mạnh lên khi mặt trời chớm lụi dần xuống đường chân trời. Hồ nước đáp lại với một tiếng ầm ì nghe như tiếng súng nổ. Trời càng lúc càng giá buốt. Miyax nhóm một đồng lửa và bắc nồi lên. Một miếng thịt hầm nóng hổi

lúc này thật tuyệt, khói và lửa sẽ làm cho lãnh nguyên có dáng vẻ một căn nhà ấm cúng hơn.

Đúng lúc đó, Amaroq cất tiếng sủa nghe rất quỳn uy và cả đàn đáp lời nó. Sau đó tiếng vị thủ lĩnh chuyển sang một vị trí khác, tiếng Ánh Bạc đáp lại từ phía bên kia hồ. Móng Vuốt cất tiếng gừ như báo tin. Còn bọn sói non gâu gâu nhặng xị. Miyax đưa tay che mắt, đàn sói của cô đánh tiếng từ nhiều vị trí theo một vòng tròn rộng mà cô là tâm. Điều này thật khác lạ vì chúng luôn ở bên nhau cơ mà. Đột nhiên Amaroq cất tiếng sủa gay gắt, giọng nó nghe rất dữ tợn và đầy uy quyền. Ánh Bạc cũng sủa gắt rồi đến Móng Vuốt và Kapu. Chúng đang gặp chuyện gì rồi.

Cô bước vội lên mặt hồ và nhắm về phía chúng. Đi được nửa chừng, cô nhìn thấy một cái đầu đen thui rướn cao trên đỉnh đồi và một con thú với cái đầu to tướng nặng nề đứng thẳng trên hai chân sau, hai chân trước đầy móng vuốt vung vẩy.

- Gấu xám! - Cô gần như nín thở, đứng sững như hóa đá.

Con thú khổng lồ chồm lên mặt băng. Amaroq và Móng Vuốt xô tới trước mặt nó rồi lại tản ra trước khi nó kịp vả lại. Chúng đang nhử nó đi, cố gắng ngăn nó lại. Con gấu hộc lên, lao thẳng về phía trước và hùng hục nhằm hướng Miyax.

Cô lao bổ về lều. Gió quất vào mặt cô, cô nhận ra mình đang chạy ngược gió với con gấu, mùi hơi của cô bay thẳng tới chỗ nó. Cô quay ngoắt sang hướng khác, loài gấu vốn nhìn rất kém, nếu không đánh hơi được thì chúng không tài nào lần ra dấu vết con mồi. Vừa chạy vừa ngã dúi dụi, cô tới được bờ nam thì con gấu cũng lặc lè đi lên, sau đó hạ chân trước xuống và ngồi lại. Cô băn khoăn không hiểu tại sao nó lại không ngủ đông. Loài sói vốn ngủ ngày nên không thể làm con gấu tỉnh giấc được. Cô đánh hơi trong không khí cố

tìm xem có mùi gì lạ không nhưng chỉ có những tinh thể băng tuyết không mùi vị làm mũi cô nhức nhối.

Đàn sói vẫn quấy rối con gấu ngái ngủ, vừa sữa ầm ỉ vừa gầm gừ nhưng không có ý hạ sát nó. Chúng chỉ muốn xua nó đi, xua nó ra xa cô, cô nhận rõ là như vậy.

Con gấu từ từ nhồm dậy rồi chấp nhận rút lui lên bờ hồ và quay lại hang của nó. Rất miễn cưỡng, nó lặc lè bỏ đi trước đàn sói. Thỉnh thoảng nó lại đứng thẳng lên gầm rống tức tối vì bị phá rối giấc ngủ.

Đàn sói vừa sữa giống giả vừa tiến dần lên, xua con gấu vào sâu trong lãnh nguyên. Cuối cùng chúng đổi hướng, phóng chạy một cách vui sướng, băng qua tuyết trắng và mất hút. Nhiệm vụ của chúng đã hoàn thành, chúng lại đi, không phải đi săn mồi, cũng không phải đi tàn sát, chỉ đơn giản là đi nô giỡn.

Miyax rùng mình. Cô đã không để ý đến vóc dáng và sự hung tợn của loài gấu miền Bắc vẫn được người trong lục địa gọi là “gấu xám” còn người dân ven biển gọi là “gấu nâu” hay *Ursus arctos*. Những con gấu khổng lồ như con vừa bị đàn sói đuổi đi cân nặng trên vài tạ và cao đến ba mét khi đứng thẳng lên. Miyax lau mồ hôi vã ra trên trán. Nó mà tới được lều của cô thì chỉ cần một cái tát nó sẽ nghiền nát cô trong khi cô đang say ngủ.

- Amaroq, Móng Vuốt, Kapu ơi! - Cô gọi. - Cảm ơn các bạn. Cảm ơn.

Vừa thu dọn hành lý để lên đường, cô vừa nghĩ về những vế số của mình. Loài sói không thích thế giới văn minh. Đã có thời kỳ chúng sinh sống ở khắp Bắc Mỹ, giờ đây chúng chỉ còn lại ở những vùng xa xôi của Canada, ở hai trong số 48 bang của Hoa Kỳ và trong khu vực hoang dã ở Alaska. Ngay cả vùng Dốc Bắc không hề có đường xá cũng chỉ còn rất ít

sói, ít hơn cả thời kỳ người da trắng chưa lập lên những căn cứ quân sự và mang máy bay, ô tô đi trên tuyết, ánh sáng điện và xe jeep tới Bắc Cực.

Nghĩ đến những người da trắng, cô chợt hiểu tại sao con gấu nâu thức giấc. Mùa săn của người Mỹ đã bắt đầu! Những con sói của cô đang gặp nguy hiểm! Những người da trắng được trả tiền để bắn hạ chúng. Người nào mang cái tai trái của một con sói tới chỗ người giám sát sẽ được thưởng 50 đô la. Đối với những người ở trại hải cẩu, phần thưởng đó thật ghê tởm vì nó kích thích việc tàn sát để lấy tiền chứ không phải vì nhu cầu.

Cha Kapugen coi phần thưởng đó là phương pháp của những người da trắng khiến cho những loài thú như Amaroq không thể tồn tại được trên Trái đất này nữa. Ông nói: “Không kẻ nào có quyền đó. Nếu loài sói biến mất, tuần lộc sẽ sinh sôi quá nhiều và gặm sạch sẽ, loài lữ thú sẽ chết đói. Không còn lữ thú, các loài cáo, chồn và chim sẽ chết. Sự diệt vong của chúng sẽ kéo theo sự diệt vong của những hình thức sống nhỏ bé hơn mà có khi quyết định cả cuộc sống của con người, dù họ có hiểu điều đó hay không, và rồi đỉnh của thế giới sẽ lụi tàn trong hoang liêu.”

Miyax rất lo. Thùng dầu rỗng cô nhìn thấy lúc con chim cướp biển bay qua là ranh giới đánh dấu sự bắt đầu của nền văn minh và sự chấm dứt của thế giới hoang dã. Cô phải báo cho bầy đàn biết mối nguy hiểm ở phía trước. Cô đã học được cách nói nhiều điều với chúng, nhưng giờ đây, điều quan trọng nhất, một động tác vẫy tai hay một tiếng sủa để buộc chúng quay lại thì cô lại không biết.

Cô thầm nghĩ: *Mình làm thế nào để nói được câu: “Chạy đi! Chạy xa vào!”* đây? Cô cất tiếng hát:

Chạy đi nào, Sói ơi!

Đừng theo tôi nữa nhé

Chỉ qua cái thùng kia

Tôi sẽ thành nòng súng

Bắn vào bạn, Sói ơi.

Mây vẫn vũ đùn lên từ mặt đất và bay vùn vụt qua lãnh nguyên. Chúng báo hiệu bắt đầu một thời kỳ mù trắng. Miyax thay đổi kế hoạch, không lên đường vào đêm đó mà trở về lều, nhìn không gian chuyển màu trắng xóa do tuyết giăng đầy quanh cô và càng lúc càng dày thêm trên mặt đất. Cô thả rèm lều xuống rồi xách cái nồi ra. Cô lấy một mẩu mỡ cật trong cái túi bóng và một đoạn gân bỏ vào nồi. Cô đốt đoạn gân, ngọn lửa chiếu sáng căn lều nhỏ xíu của cô. Cô lôi chiếc lược ra.

Trong lúc đẽo gọt, cô nhận thấy nó chẳng giống cái lược chút nào mà rất giống dáng Amaroq. Răng lược là chân, cán lược là đầu nó. Nó như đang chờ đợi cô giúp nó thoát hình khỏi khúc xương. Ngạc nhiên khi nhận ra điều này, cô tỉ mỉ đẽo gọt hàng giờ liền và cuối cùng nó đã thành hình. Cổ nó được đẽo cong, đầu và đuôi đều vểnh lên. Đến đôi tai cũng như nói rằng: “Ta yêu con.”

Có tiếng chim kêu thảm thiết trong bóng tối. Miyax tò mò muốn biết đó là con chim gì và nó đang làm gì ở phương Bắc xa xôi trong ngày này. Vì quá buồn ngủ không còn muốn nghĩ thêm, cô bèn tháo ủng, cởi quần áo và gấp gọn lại. Tiếng chim vang lên ngay bên túi ngủ của cô. Giơ cao ngọn nến lên quá đầu, cô bò ra phía cửa và thấy ngay một đôi mắt long lanh của một chú chim chơi chơi lông vàng. Nó còn non vì bộ lông trên người nó và quanh mỏ nó vẫn còn những vệt màu vàng của chim non. Nó cố rúc sâu vào tấm da của cô.

Cô nhẹ nhàng luồn tay xuống dưới bụng nó, nhắc nó lên và mang nó lại gần. Những chiếc lông vàng và đen của nó ánh lên trong ánh sáng nhấp nhোয়. Chưa bao giờ cô được giữ một con chơi chơi gần đến như vậy nên giờ cô hiểu tại sao cha Kapugen lại gọi loài chim này là “linh hồn của chim muông”. Cặp mắt vàng và đường viền quanh mắt màu đỏ của con chơi chơi làm cho nó rất giống một vũ sư trong Đại tiệc Bong bóng.

- Mày bị lạc đây mà. Lẽ ra mày đã phải ở cách xa đây lắm rồi. Có lẽ là ở Labrador. Có khi nơi trú đông của mày là các thảo nguyên Argentina cũng nên. Nếu vậy thì mày chết mất thôi. Mày cần có côn trùng và các loại hạt. Nhưng có mày ở đây tao rất mừng. Tao sẽ gọi mày là Tornait, nghĩa là linh hồn chim muông đấy.

Cô nhẹ đặt con chim vào chiếc túi ngủ ấm áp của mình rồi cắt một miếng thịt tuần lộc chia ra cho nó. Tornait nuốt ngấu nghiến. Cô cho nó ăn thêm miếng nữa, sau đó nó rúc đầu vào cánh và thiếp đi.

Đêm sau, mù trắng vẫn dày đặc đến mức cô không sao nhìn thấy nền đất khi bò ra ngoài lấy tuyết làm nước uống.

Lúc trở vào, cô nói với Tornait:

- Đêm nay tao chưa lên đường vội. Tao chẳng lo gì. Tao có đủ thức ăn, ánh sáng, đồ ấm, lửa và cả một người bạn đồng hành xinh đẹp nữa.

Đêm đó cô chau chuốt thêm hình vẽ Amaroq và trò chuyện với Tornait. Con chơi chơi thuần nhanh đến không ngờ, có lẽ vì nó sống ở những vùng cằn cỗi nhất thế giới nơi không hề có bóng con người, cũng có thể vì nó đang cô đơn. Tornait nhảy lách cách quanh những tấm da, bay đậu lên vai cô và hót líu lo khi cô cất tiếng hát.

Chiều hôm sau, mù trắng vẫn đặc quánh như sương mù. Miyax đang nấu ăn thì thấy Tornait xù lông, bật dậy về đề phòng. Cô lắng tai nghe ngóng khá lâu mới phát hiện thấy có tiếng bước chân lạo xạo trên tuyết. Bò ra cửa, cô nhìn thấy Kapu trong màn sương, ria ướt sũng.

- Xin chào! - Cô lên tiếng.

Nó không lao bổ tới vì đang mãi nhìn cái gì đó phía xa. Đúng lúc đó Amaroq xuất hiện và dừng lại bên cạnh Kapu.

- Amaroq! - Cô reo lên. - Amaroq, cậu khỏe chứ?

Lúc lắc đầu để thể hiện niềm vui sướng theo cách của loài sói, cô bò ra khỏi lều và nhẹ nhàng ngoạm lấy hàm nó. Nó vươn cao cổ rất oai vệ. Sau đó, nó nhìn Kapu và chạy vụt lên mặt hồ đóng băng. Con sói non chạy theo; Miyax cười khanh khách bò theo chúng. Cô chưa bò được bao xa thì Amaroq dừng lại và nhìn thẳng vào cô. Cô dừng ngay lại. Cặp sói thủ lĩnh phóng vụt đi, tuyết bay mù lên dưới nước kiệu của chúng.

Cô nhóm người lên tìm kiếm Ánh Bạc, Móng Vuốt và những con sói non khác nhưng chúng không đi theo cặp sói này. Miyax đứng thẳng dậy quay về lều. Chắc vị thủ lĩnh của bầy đàn đang dạy dỗ thủ lĩnh của bọn sói non. Cô khe khẽ lắc đầu vì đã hiểu ra vấn đề. Dĩ nhiên rồi. Cương vị thủ lĩnh không chỉ đòi hỏi sự can trường, trí thông minh mà còn cả kinh nghiệm nữa. Thủ lĩnh của một bầy sói cũng cần được dạy dỗ và còn ai làm việc đó tốt hơn Amaroq chứ?

- Tớ biết cậu sẽ dạy cái gì rồi. - Cô nói to. - Cậu sẽ dạy Kapu nên săn loài thú nào. Cậu sẽ dạy nó cách quyết đoán. Cậu sẽ dạy nó cách tiếp cận một con tuần lộc, chỗ nào thì có thể cho đàn nghỉ lại và cả cách yêu thương nữa.

Mù trắng đã tan, những ngôi sao hiện sáng rõ và San Francisco lại vẫy gọi Miyax. Đã đến lúc phải lên đường. Giờ Kapu cũng phải học tập rồi.

- Nhưng tao làm thế nào để bảo chúng mày đừng theo tao nữa nhỉ? - Cô hỏi Tornait khi bò vào trong lều.

- Thôi phải rồi! - Cô bật lên. Chính Amaroq vừa dạy cô cách nói “Đứng lại” khi nó chỉ muốn Kapu theo nó. Nó chạy lên trước, quay lại và nhìn thẳng vào mắt cô. Cô đã phải dừng lại và quay về nhà. Cô háo hức làm thử. Cô chạy lên ngoái nhìn lại và trừng mắt.

- Đứng lại, Amaroq. Đứng nguyên tại chỗ!

Cô vừa khe khẽ hát vừa đỡ lều xuống, cuộn gọn lại và chất lên chiếc xe trượt của mình. Sau đó cô thu xếp hành lý và đặt Tornait vào trong mũ trùm áo *parka*. Xỏ chân vào đôi giày tuyết, cô nhắm theo hướng ngôi sao chỉ đường. Tuyết lạo xạo dưới chân cô và lần đầu tiên cô cảm thấy cái lạnh tê tái ngấm qua áo *parka* và ủng da. Vậy là nhiệt độ đang ở mức 0 độ C vì hằng năm cứ đến thang nhiệt độ này cô lại bắt đầu thấy ớn lạnh. Nhún nhảy và xoa mạnh hai bàn tay cho ấm lên, cô nhặt sợi dây kéo xe rồi đi về phía biển. Chiếc xe trượt băng băng theo sau cô.

Cô không nghe thấy tiếng động cơ máy bay nhưng cô nhìn thấy nó. Ánh nắng của mặt trời chính ngọ chiếu sáng thân máy bay bằng nhôm làm nó sáng lóa lên như một ngôi sao trên bầu trời. Đó là một chiếc máy bay cỡ nhỏ, loại máy bay các phi công vẫn dùng để chở hành khách vượt qua lãnh nguyên không có đường xá hoặc những vùng núi non hiểm trở của bang Alaska mà xe hơi không thể đi qua được. Đúng lúc đó, tiếng máy vọng đến tai cô, nhắc cô nhớ rằng đã bắt đầu đến thời kỳ các tay phi công chở người da trắng đi săn. Chiếc máy bay chao nghiêng và bay vòng vèo trên bầu trời.

Nó vừa đổi hướng thì cô nhận ra tay phi công đang cho máy bay bám theo một con sông dài ngoằn ngoèo vốn là khu săn thú mùa đông. *Sông thường phải chạy ra biển*, cô vụt nghĩ. *Vậy là mình sắp tới đích; có khi chỉ một đêm nữa là đến Mũi Hy Vọng*. Cô rảo bước nhanh hơn.

Máy bay nghiêng cánh, lượn vòng và bay thẳng về phía cô. Khi nó bay là gần mặt đất, trông nó to như một con đại bàng. Hai bên sườn máy bay liên tiếp nhá lên những tia sáng lóa mắt.

- Họ đang săn thú đấy. - Cô nói với Tornait. - Chúng ta phải chui vào vỏ thùng dầu thôi. Ăn mặc thế này trông tao chẳng khác gì một con gấu.

Gần tới chỗ thùng dầu, cô chợt thấy dấu chân của Amaroq và Kapu. Chắc chúng qua đây chưa lâu vì chỗ tuyết tan ra do hơi ấm ở chân chúng vẫn chưa kịp đông lại. Máy bay vẫn tiến thẳng tới cô. Rõ ràng cô đã bị phát hiện. Cô đá tung tuyết phủ kín xe trượt cùng hành lý rồi bò tới trước cái thùng.

Nó đã được hàn kín. Cô không thể chui vào được. Lật đầu bên kia lên cũng thấy hàn kín. Tuyệt vọng, cô nép người bên dưới bề mặt cong của cái thùng và nằm im. Rất nhiều chỗ trên người vẫn lộ ra. Cô đập mạnh tay chân cho tuyết bay mù lên. Bụi tuyết bay mù mịt rồi rơi xuống trùm kín cô vừa lúc máy bay ầm ầm vọt qua.

Có tiếng súng nổ chát chúa. Chiếc máy bay ào qua. Miyax mở choàng mắt. Cô vẫn còn sống, toán thợ săn trên không đã bay ra sông. Máy bay lại chao nghiêng và bay trở lại, lần này rất thấp, Tornait vùng vẫy.

- Nằm im nào! - Cô nói.

Tiếng súng lại nổ ầm ầm, nhờ mở mắt nên cô thấy rõ nó không nhắm vào cô.

- Amaroq rồi! - Cô lo lắng nhìn nó như nhảy vọt lên không khi một loạt đạn bay sát sạt quanh nó. Sực mạnh chân xuống tuyết, nó chạy vòng vèo qua trái rồi qua phải; Kapu bỗng chạy tới bên nó. Amaroq nhe nanh, gầm gừ dữ tợn xua Kapu đi. Kapu lao vút đi. Chiếc máy bay như do dự rồi đuổi theo Amaroq.

Đạn cắm phập phập xuống tuyết trước mặt nó. Nó nhảy dựng lên và đổi hướng.

- Amaroq! - Cô hét to. - Lại đây! Lại đây đi!

Chiếc máy bay đột ngột đổi hướng, nhào xuống rồi lại vút lên và bay là là cách mặt đất khoảng chín mét. Những khẩu súng lại gầm lên. Amaroq khựng lại, tai cụp ra sau rồi phóng vun vút vào lãnh nguyên như một ngôi sao băng. Sau đó nó nhảy dựng lên và đổ vật xuống tuyết. Nó đã chết.

- Chỉ vì một món tiền thưởng! - Cô gào lên. - Chỉ vì tiền mà Amaroq oai hùng phải chết.

Cổ họng cô nghẹn lại đau đớn, những tiếng nấc bóp nghẹt cô. Chiếc máy bay chao nghiêng rồi bay vòng lại. Kapu đang chạy tới bên Amaroq. Đôi tai như dán chặt xuống, bốn chân nó như đang bay. Những phát đạn cày tung tuyết chung quanh nó. Nó nhảy quẩng lên tránh đạn và lao thẳng về phía thùng dầu. Cặp mắt mở to và cái mồm há ra của nó như nói với Miyax rằng đây là lần đầu tiên trong đời nó kinh hoàng đến vậy. Nó chạy quáng quàng, khi nó phóng ngang qua, cô nhào ra gạt ngã nó. Nó lăn soài trên tuyết và nằm im thít. Trong lúc chiếc máy bay của một vòng rộng để đổi hướng thì cô mau chóng lấy tuyết phủ lên người Kapu.

Từ bả vai nó, máu loang ra đỏ lôm mẫm tuyết. Miyax lăn trở lại chỗ núp.

Không gian rung âm âm, cô nhìn dán vào bụng máy bay. Những con ốc, những cánh cửa, những cái bánh máy bay, màu sơn đỏ, trắng, bạc, đen, cả chiếc máy bay nhấp nhóa trước mắt cô. Trong khoảnh khắc đó cô như thấy những đô thị lớn, những cây cầu, những cái đài, những cuốn sách giáo khoa. Cô nhìn thấy căn phòng quét vôi hồng, những con đường cao tốc dài tít tắp, những chiếc ti vi, những máy điện thoại và những bóng đèn điện. Một màu đen hải hùng bao trùm lấy cô, xã hội văn minh biến thành con quái vật gặm rú trên bầu trời.

Trước mắt cô, chiếc máy bay co lại, đổi hướng rồi lại lớn dần. Tornait bay vọt lên nóc thùng kêu những tiếng kinh hoàng và đập cánh phành phạch.

Kapu gượng đứng lên.

- Đừng cử động! - Miyax thì thào. - Bọn chúng quay lại tìm xác Amaroq đấy.

Biết Kapu không hiểu nên cô nhoài hẳn ra, nhẹ nhàng vỗ về nó: “Nằm im nào! Nằm im nào!” Cô thấy nó nằm ẹp xuống tuyết không gây ra một tiếng động.

Chiếc máy bay vòng lại thấp đến mức cô thấy rõ những gã đàn ông ngồi trong khoang, cổ áo khoác kéo cao, những chiếc mũ sắt bảo vệ và những cặp kính râm của họ nhấp nhóang.

Họ đang cười nói và nhìn xuống dưới. Miyax vụt nhớ ra Ánh Bạc, Móng Vuốt và những con sói non khác. Chúng đi đâu nhỉ? Trên nền tuyết trắng, chúng thành những mục tiêu ngon lành quá còn gì. Nhưng cũng có thể không vì lông chúng đều sáng màu chứ không đen.

Máy bay đột ngột tăng tốc, cánh ép xuống, toàn thân ngóc lên chao nghiêng rồi lao vút về phía sông. Nó không vòng lại nữa.

Miyax luồn tay vào lớp lông Kapu. Cô nấc lên:

- Thậm chí chúng cũng không thềm dừng lại nhặt xác nó. Thậm chí chúng giết nó cũng không phải vì tiền. Mình không còn hiểu được tại sao. *Tavunga vunga. Pisuga gasu punga.*

Cô bật lên những lời đau xót bằng tiếng Eskimo vì cô không còn nhớ nổi một chữ tiếng Anh.

Máu Kapu chảy loang trên tuyết. Cô luồn tay xuống người nó rồi ấn chặt ngón cái vào mạch máu đang phun mạnh. Cô cứ ấn chặt - một phút, rồi một giờ trôi qua - cô không nhớ chính xác là bao lâu. Rồi có tiếng Tornait kêu đòi ăn. Cô thận trọng nhấc tay lên. Máu đã ngừng chảy.

- *Tagasu.* - Cô nói với Kapu.

Cô bới tuyết ra khỏi xe trượt và lôi mấy cây cọc ra. Cô dựng lều kế bên cái thùng, lấy tuyết đắp kín xung quanh để ngăn gió lùa rồi trải tấm đệm xuống dưới. Cô định đẩy Kapu vào lều nhưng nó quá nặng. Nó ngóc đầu lên rồi lại thả phịch xuống đất một cách yếu ớt. Miyax quyết định dựng lều quanh nó. Cô dỡ mọi thứ xuống và làm lại từ đầu.

Lần này cô luồn tấm da xuống dưới người nó từng tí một cho tới khi nó nằm gọn lên đó. Sau đó cô lôi cái thùng lên khỏi tuyết, lắn nó lại gần Kapu và dựng lều dựa vào đó. Cô lấy tuyết bịt kín mọi chỗ trống.

Cái thùng đã cũ, nó có những ký hiệu khác hẳn loại thùng thường thấy quanh Barrow nhưng đều giống nhau ở chỗ không han gỉ mấy. Mùa đông lạnh giá cùng với điều kiện hanh khô như hoang mạc ở lãnh nguyên đã bảo vệ tốt kim

loại, giấy rác thải và ngăn quá trình han gỉ chứ không như các vùng ẩm áp hơn. Ở Bắc Cực, tất cả các đồ nhân tạo đều tự bảo tồn trong nhiều năm. Thậm chí, ném xuống biển cũng không thay đổi gì vì nước quanh chúng đều đóng băng và khi thành băng tảng, chúng lại được đưa vào bờ. Mặt trời mùa hè sẽ làm chúng xuất hiện trở lại.

Miyax làm tan tuyết, thái thịt cho Tornait ăn. Nó từ trên nóc thùng sà xuống và chạy vào lều. Nhảy lên chiếc túi ngủ bằng da thú, nó đứng co một chân rửa lông cánh và thiếp đi.

Ngồi bên nồi thịt đang sôi sùng sục, Kapu nằm dưỡng sức và Tornait đang gà gât, Miyax miên man nghĩ tới Amaroq. Cô phải đi tìm và chào tạm biệt nó. Cô gắng đứng dậy nhưng không sao cử động nổi. Nỗi đau đớn day dứt trong cô như thể cô đang bị kẹp cứng trong một chiếc kẹp.

Khoảng một tiếng sau, Kapu ngóc đầu lên, liếc mắt nhìn khắp căn lều ẩm cứng và chịu ăn mấy miếng thịt hầm. Miyax xoa đầu nó và bảo nó nằm im bằng tiếng Eskimo để cô xem xét vết thương. Vết thương rộng và sâu, cô biết cần phải khâu lại.

Rút một sợi gân từ tấm đệm, cô khâu vào cây kim rồi đâm mạnh qua lớp thịt mềm. Kapu gầm gừ. Cô khe khẽ hát:

- Xo lus pajau, sexo. Lupis pajau sesuri vanga pangmane majorivapangmane.

Bằng cách lặp đi lặp lại đều đều bài hát chữa bệnh của bà còng, cô đã thôi miên được Kapu để khâu vết thương cho nó. Xong việc thì hai má cô cũng ửng đỏ mồ hôi nhưng cô có thể khẳng định rằng nó sẽ bình phục trở lại để dẫn dắt bầy đàn.

Mặt trời đã khuất trên bầu trời xanh thẫm, những ngôi sao lần lượt hiện ra, nhấp nháy như nói lên khoảng cách xa xăm

của chúng đến Trái đất. Khoảng nửa đêm, trong lều bắt đầu xuất hiện ánh sáng màu lục, đôi mắt Kapu cũng lấp lánh như những viên ngọc lục bảo. Miyax chăm chú nhìn ra ngoài. Từ mặt đất, những luồng sáng màu lục hắt lên nền trời đen như nhung. Những luồng sáng lục phát ra những tia sáng đỏ và trắng. Các loại ánh sáng của phương Bắc đang nhảy múa. Những hồ nước rền vang âm âm, từ xa nghe vọng lại tiếng tru thê thảm của Móng Vuốt.

Miyax hú đáp lại để báo cho nó biết cô đang ở đâu. Sau đó, có tiếng Ánh Bạc và những con sói non khác. Tiếng từng con nghe càng lúc càng gần; đàn sói đang tiến lại thùng dầu để tìm Amaroq và Kapu.

Miyax bước vào ánh Bắc cực quang. Đã đến lúc phải giã từ Amaroq. Cô gắng gượng bước lên nhưng chân cô như dứ lại. Nỗi đau xót đã khiến chúng tê liệt. Dùng cả hai tay xoa mạnh gối trái, cô nhấc chân lên rồi hạ xuống; sau đó lại nhấc chân phải lên, cứ thế cô từ từ băng qua lớp tuyết màu ngọc lam.

Amaroq vẫn nằm nguyên vị trí nó ngã xuống, bộ lông nó ánh lên trong thứ ánh sáng huyền ảo.

- Amaroq... - Cô móc túi lấy cái hình đeo ra và quỳ xuống. Cô khẽ hát bằng tiếng Eskimo để nói với nó rằng cô không có cái túi bóng để cất giữ linh hồn nó nhưng cô đã có hình *totem* của nó. Cô xin nó hãy nhập vào *totem* và theo cô mãi mãi.

Cô giữ hình đeo trên người nó rất lâu. Đột nhiên cô thấy ngực nhói đau, vậy là hồn con sói đã nhập vào cô.

Khi cô đứng lên, vội vã quay lại với Kapu thì những ngôi sao cũng lặn bớt trên bầu trời.

Suốt đêm Miyax ngồi bên Kapu và lắng nghe tiếng hú của Ánh Bạc, Móng Vuốt cùng những con sói non. “Ú hú ú...” chúng hú lên những tiếng mà trước đây cô chưa hề nghe thấy. Cô biết chúng đang khóc thương Amaroq.

Mùng 10 tháng Mười Một, mặt trời sẽ lặn xuống và vắng bóng liên sáu mươi sáu ngày. Trong bóng tối mịt mùng, Kapu vẫn tập chạy ra lãnh nguyên rồi lại chạy về. Tornait không thích thú gì cái cảnh đêm đen dài dằng dặc thế này. Suốt thời gian đó nó ngủ li bì trong mấy tấm da để đợi lúc mặt trời mọc. Mặt trời vẫn biệt tăm; cơn đói đánh thức nó dậy, nó chạy tới chỗ Miyax ngủ, mổ vào ủng của cô và đập cánh phành phạch đòi ăn. Ăn xong, bóng đêm lại giục nó “đi ngủ”, vậy là nó quay lại ổ, thu gọn chân dưới ngực và nhắm mắt lại.

Về phần mình, Miyax lại thấy hoàn toàn tận dụng được những đêm dài đó. Nhờ ánh sáng trắng sao, cô có thể thu lượm được phân tuần lộc, nấu ăn ở ngoài trời và thậm chí khâu vá. Tuy nhiên, những hôm trời nhiều mây, cô đành ở trong nhà, thấp nển lên và trò chuyện với Kapu, Tornait.

Cũng thời gian này, cô bắt đầu đeo gọt đoạn sừng tuần lộc thành một sản phẩm tinh xảo hơn. Trong quá trình đeo gọt cô nhận thấy nó rất giống hình dáng năm con sói non. Cô cẩn thận tra chuốt từ đôi tai đến những cái chân cho đến lúc chúng hiện thành một hàng. Kapu dẫn đầu. Khi thấy mệt, cô lấy *totem* của Amaroq ra và nghĩ tới cuộc đời cũng như linh hồn can trường của nó.

- Căn phòng quét vôi hồng chắc nhuộm đỏ bằng máu cậu. Tớ không thể tới đó nữa. Nhưng tớ biết đi đâu đây? Không thể quay lại Barrow với Daniel được. Cũng không thể về Nunivak với bà Martha... Còn cậu cũng không còn để bảo vệ tớ nữa rồi.

Những trận bão tuyết ào đến rồi tan; gió gầm rít ngày đêm. Một đêm trời có sao, Miyax nghe thấy tiếng thút thít, cô mở cửa lều và nhìn thấy Ánh Bạc trước cửa. Miệng nó ngậm một con thỏ to tướng và mặc dù Miyax rất vui khi thấy có thức ăn nhưng cô cũng nhận thấy được đàn sói của cô không đủ sống. Thiếu sự chỉ huy của Amaroq, chúng buộc phải săn tạm thỏ và những con thú nhỏ. Những mồi này không đủ đáp ứng cho chúng. Miyax đi ra, vuốt ve vai Ánh Bạc và cảm thấy những đốt xương lủng củng trên người nó. Thiếu con đầu đàn cả đàn sẽ không sống nổi qua mùa đông.

Ánh Bạc hích nhẹ tay cô, Miyax mở rộng cửa lều và con sói xinh đẹp bước vào. Nó nhả con thỏ xuống và tới bên Kapu. Kapu đứng lên vươn cổ, đầu nhô cao vượt hẳn con kia. Ánh Bạc chào nó, ve vẩy đuôi một cách phấn khích. Sau đó nó định cắn vào chót mũi Kapu để thông báo rằng nó là thủ lĩnh nhưng Kapu đứng cao hơn. Kapu nhẹ nhàng ngoạm lấy mõm Ánh Bạc. Con này cắn nhẹ vào hàm Kapu chúc mừng vị tân thủ lĩnh.

Kapu hích nó ra và chui ra khỏi lều. Ánh Bạc nổi gót vị hoàng tử của đàn sói. Kapu hú vang bài ca thủ lĩnh của nó trong bóng tối nhưng vì quá yếu chưa chạy được, nó đành quay lại lều.

Khi nó đi qua cửa, dáng vẻ của nó toát lên một vẻ oai phong mới. Miyax xoa xoa hàm nó. Nó nằm xuống xem cô lột da con thỏ.

Cô cho nó ăn phần thịt tươi rồi ra ngoài tìm bắt lữ thú cho mình. Từ cuối mùa hè, số lượng loài sinh vật gặm nhấm này tăng lên đông gấp đôi, gấp ba, có khi gấp bốn. Lần theo lối mòn chúng đi, cô tìm được bảy tổ và bắt được tám chục con non vừa trở lông. Cô lột da rồi hầm lên và ăn thấy cũng khá ngon. Đêm sau, Ánh Bạc mang tới cho cô phần sườn của một con nai sừng tấm. Cô không ăn được vì nó dai và đông

cứng. Miyax biết cô đã gần ra tới sông. Không bao giờ có nai sừng tấm chạy lang thang trên lãnh nguyên.

Mấy đêm sau, Kapu đã có thể chạy băng trên tuyết mà không hề vấp ngã, Miyax quyết định đã đến lúc đi lần ra sông. Ở những khu vực có liễu lùn và dương mọc ven những mạch nước chảy, các loài thú cư trú đông hơn nhiều. Ở đó, thỏ và gà gô trắng tụ tập từng bầy để ăn các loại cây do gió cuốn tới còn nai sừng tấm trú đông trong những dải rừng liễu lùn. Có lẽ Ánh Bạc và Móng Vuốt sẽ phát hiện được một con già yếu và sẽ hạ được nó với sự hỗ trợ của bọn sói non. Cuộc sống ở đó chắc sẽ dễ dàng hơn.

Cô thu xếp hành lý, đặt Tornait vào mũ trùm áo *parka* rồi nhặt sợi dây kéo xe tiếp tục lên đường. Kapu tập tễnh đi bên cô nhưng càng đi cả hai càng dẻo dai. Việc tập luyện dường như đã giúp nó và đến thời kỳ tàn đêm dài, nó đã chạy được một mạch năm chục bước tới chỗ cô. Nó thường ngoạm lấy tay cô nhưng không hề làm cô xây xước.

Con sông chắc không khó tìm lắm vì cô đã định vị nó căn cứ vào Ngôi sao phương Bắc và cứ thế mà đi; vài giờ sau, khi vị trí chòm sao Thợ Săn chuyển sang phía bên kia cô thì cô tới được bờ sông um tùm cây cối. Xa xa hiện ra mờ mờ dãy núi đồ sộ của Vùng các Khe Suối, những dãy núi trơ trụi che kín phần phía Nam thoải xuống Bắc. Cô đã đến đích. Những con sông bắt nguồn từ Vùng các Khe Suối đều rất gần biển.

Sau khi dựng trại, Miyax dắt Kapu ra ngoài bầy gà gô trắng và thỏ. Ánh Bạc cất tiếng hú gọi cách đó một quãng ngắn và cả hai hú đáp lại nó.

Mấy giờ sau, khi Miyax chui vào túi ngủ thì đàn sói đã đến gần đến mức cô có thể nghe thấy tiếng bọn sói non cào tuyết để dọn chỗ ngủ.

Đúng như cô dự đoán, việc săn bắn rất thuận lợi, ngay hôm sau đi kiểm tra bầy cô đã bắt được ba con thỏ và hai con gà gô trắng. Mấy hôm liền cô bận rộn với công việc lột da và nấu nướng số thịt thú săn được.

Đến một đêm, trong khi Miyax khâu một chiếc ủng mới, Kapu liếm tai cô và chạy đi. Mặt trăng di chuyển hết một vòng quanh lều cô rồi lại bắt đầu vòng tiếp theo, tức là đã hết một ngày rồi mà nó vẫn không về, cô bèn ra ngoài tìm nó. Tuyết toàn màu xanh lam hoặc lục, những chòm sao sáng lấp lánh trên bầu trời và cả trên những lớp băng đóng trên mặt sông, cây cối. Tuy nhiên, không hề có dấu vết gì của Kapu. Cô định đi ngủ thì thấy phía đường chân trời có gì đó rung động, chính là bầy đàn của cô đang chạy trên bờ sông, Kapu dẫn đầu. Cô bò vào lều đánh thức Tornait dậy.

- Kapu đang dẫn đầu bầy đàn đi săn đấy. Thế là ổn cả rồi. Còn giờ chúng ta phải chia tay với chúng thôi.

Áng chừng đến giờ trời sáng, cô nhanh nhẹn dỡ lều xuống, xoắn hành lý lên vai và bước lên mặt sông đóng băng để đi cho dễ hơn. Đi được một chặng khá dài, cô gặp những dấu vết của chồn *gulo* và lần theo dấu tới một cái hang. Ở đó, đúng như cô dự đoán, có một vài con thỏ và gà gô. Cô chất tất cả lên xe trượt và quay lại sông, vừa đi vừa nghe Tornait khe khẽ hát những bài ca của loài chơi chơi trong cái mũ trùm áo *parka* ấm áp. Cô khẽ đặt môi hôn lên cái mỏ xinh xinh của nó. Cả hai đang giúp đỡ lẫn nhau. Cô ủ ấm và cho nó ăn, nó tỏa hơi ấm ra cái mũ trùm của cô. Nhưng quan trọng hơn nữa tiếng hát của nó an ủi cô trong tình cảnh đơn độc và tuyệt vọng vì thiếu Kapu cùng đàn sói.

Giờ đây trên những chặng đường cô qua, những thùng dầu trống càng lúc càng nhiều còn dấu vết của loài chồn *gulo* càng thưa dần. Cũng như loài sói, chồn *gulo* là động vật hoang dã và khi Miyax thấy không còn nhiều dấu vết nữa,

cô biết mình đang đến gần với con người. Một đêm, đếm thấy có tới năm mươi vỏ thùng trên một dải đất giữa sông, cô bèn dựng trại ngay đó. Cô cần dừng lại để suy tính kỹ càng xem nên làm gì sắp tới.

Nghĩ đến San Francisco, cô lại nhớ tới chiếc máy bay, những tiếng súng, máu đỏ, những mảnh thịt tươi và xác chết. Khi lấy kim ra ngói khâu vá, cô nghĩ tới sự thanh bình và Amaroq.

Cô biết cô phải làm gì: Sống như một người Eskimo truyền thống săn bắt, đẽo khắc và ở cùng Tornait.

Hôm sau, cô lấy con dao đàn ông đẽo gọt những tảng băng. Cô chồng chúng lên nhau thành hình một căn nhà khá rộng rãi. Nếu cô định sống đúng như lối sống của người Eskimo trước kia, cô cần có một ngôi nhà chứ không phải là một cái lều tạm.

Khi ngôi nhà băng hoàn thiện, cô trải những tấm da xuống nền rồi ngồi xuống và lấy *totem* của Amaroq ra. Những ngón tay cô không ngừng vuốt ve nó khi đặt trong túi nên giờ trông nó thật rục rỡ và oai vệ. Đặt ở ngoài cửa, cô cúi xuống hôn nó; khi làm vậy cô cảm thấy một niềm hạnh phúc tràn ngập trong lòng. Cô biết rằng nó đang chăm sóc linh hồn cô.

Thời gian trôi đi, những luồng sáng kỳ ảo của Cực Bắc hiện ra rồi lui đi, mặt trăng đã bao lần tròn rồi khuyết. Miyax thấy cuộc sống khá thoải mái. Cô đã thành một chuyên gia trong việc đánh bắt các loài thú nhỏ và cô thấy rất ham thích công việc đẽo khắc. Hoàn thành hình đẽo những con sói non, cô lại tìm được một phiến đá ven sông và bắt tay vào đẽo nó thành hình một con cú. Cô vẫn luôn để tâm tới đàn sói nhưng không thấy chúng hú gọi. Cô vừa vui vừa buồn vì điều đó.

Miyax không lúc nào thiếu việc để làm. Khi không săn thú hay đẽo khắc thì cô nhảy múa, khâu vá, chặt gỗ hoặc chế tạo nển thấp. Thỉnh thoảng cô dùng chữ cái tiếng Anh tập đánh vần các từ Eskimo. Những từ ngữ tuyệt vời như vậy phải được bảo tồn mãi mãi.

Một đêm, cô bắt tay khâu một chiếc áo choàng nhỏ xíu làm bằng lông chim cho Tornait. Dạo này nó thường xuyên rùng mình ngay cả khi nằm gọn trong mũ trùm của cô khiến cô rất chú ý đến nó. Cô đính những chiếc lông chim vào một miếng da thô mỏng và cắt thành một chiếc áo khoác mang hình dáng con chim.

Đến lúc trăng lên, cô đã hoàn tất chiếc áo và đang thử ướm lên người Tornait thì cô nghe thấy có tiếng chân bước lạo xạo trên tuyết từ xa vọng lại. Tiếng chân mỗi lúc một to thêm, cô ló đầu ra ngoài và nhìn thấy phía sông có một người đàn ông đang chạy bộ bên cạnh chiếc xe trượt chó kéo. Tim cô đập rộn lên - một thợ săn Eskimo, một người của dân tộc cô. Chạy vội lên mặt băng trên sông, cô đợi chiếc xe trượt đến thật gần:

- *Ayi!* - Cô gọi.

- *Ayi!* - Có tiếng đáp lại và chỉ mấy phút sau, người thợ săn đã kéo xe trượt tới bên cô, vồn vã chào cô.

Vợ và con ông ta đang ủ mình trong những tấm da. Nhưng đôi mắt họ sáng long lanh dưới ánh trăng.

Giọng Miyax khàn đặc vì lâu không nói nhưng cô vẫn cố gắng dùng tiếng Eskimo chào hỏi họ rất thân mật và mời họ về nhà cô ngủ. Người phụ nữ rất mừng vì được nghỉ ngơi, bà ấy nói với Miyax bằng thổ ngữ của người Upik khi leo ra khỏi xe trượt. Hóa ra họ chưa hề được nghỉ ngơi kể từ lúc họ rời Kangik, một thị trấn ở Vịnh Kuk cửa sông Avalik, là con sông dưới chân họ lúc này.

Cuối cùng Miyax cũng biết được cô đang ở vị trí nào. Kangik ở sâu trong lục địa so với Wainwright và phải mất nhiều ngày đi từ Mũi Barrow tới. Nhưng cô cũng không bận tâm lắm.

- Tôi tên là Roland. - Người đàn ông nói bằng tiếng Anh trong khi dỡ những tấm đệm quảng xuống nền ngôi nhà tuyết và trải rộng ra. - Cô sống một mình à?

Miyax mỉm cười nhìn ông ta tỏ vẻ như không hiểu và bỏ thêm một khúc gỗ sam cong queo vào bếp lửa. Khi củi bén lửa, hai vị khách sưởi lưng; Roland hỏi lại cô nhưng lần này bằng tiếng Upik, ngôn ngữ chính của cô. Cô trả lời rằng đúng vậy.

- Tôi tên Alice. - Người mẹ trẻ xinh đẹp nói.

Miyax tỏ vẻ thất vọng.

- Uma - người phụ nữ chỉ vào mình - Atik - bà ấy chỉ người đàn ông rồi nâng đứa nhỏ lên quá đầu và gọi tên nó là Sorqaq.

Miyax thấy những cái tên đó thật hay, cô vừa bắc nồi thịt ra khỏi bếp để thết các vị khách món thịt gà gô hầm nóng sốt vừa khe khẽ hát. Sau đó, cô đi tới chỗ túi ngủ của mình, ẵm Tornait lên và chìa nó ra trước mặt Sorqaq lúc này đang bám trên lưng mẹ trong lần áo *kuspuck*. Chú nhóc ló qua vai mẹ, toét miệng cười với con chim, vung vẩy chân và hụp xuống. Mải vui, nó quên mất rằng chân vẫn bị ôm và tụt dần xuống thắt lưng mẹ. Miyax cười khúc khích. Uma cũng phì cười và xốc nó lên, khuôn mặt tròn trặn của nó lại ló ra; nó nhoài người về phía con chim.

Miyax bỗng nhiên thấy cần trò chuyện. Nói rất nhanh bằng tiếng Eskimo, cô kể cho những vị khách nghe về dòng sông, các loài thú, chất đốt, những ngôi sao nhưng không dả động

tới đàn sói hay quá khứ của mình. Họ chăm chú nghe và mỉm cười.

Ăn xong, Atik mới nhẹ nhàng, từ tốn kể chuyện, Miyax biết được rằng Kangik là một làng người Eskimo có một sân bay và một trường học cho con em họ. Một trạm điện đã được xây dựng và mùa đông ánh điện đã tỏa sáng các căn nhà. Ở đó có một số người mua được cả ô tô đi trên tuyết. Atik có vẻ rất tự hào về thị trấn của mình.

Trước khi đi ngủ, ông ấy còn ra ngoài cho đàn chó ăn. Sau đó Uma trò chuyện. Bà ấy nói rằng họ đang tiến về vùng núi để săn tuần lộc. Lúc Atik quay lại, Miyax cho ông ta biết rằng không cần tới tận các vùng núi - có một đàn khá lớn đang quần tụ không xa lắm phía thượng nguồn sông. Cô vạch sơ đồ lên nền nhà và chỉ rõ cho ông ta biết khu vực trú đông của tuần lộc nằm ở đâu. Ông ấy rất vui vì biết được điều này bởi vào mùa đông Vùng các Khe Suối rất khó lường, tất cả sườn núi đều có hiện tượng tuyết lở còn bão có thể ập đến bất cứ lúc nào.

Uma cho con bú rồi ủ ấm nó trong những tấm da và khẽ hát ru nó ngủ khi lửa bắt đầu lụi. Đầu bà ấy cũng gà gật, bà ấy đành chui vào ổ đã được Atik chuẩn bị cho.

Chỉ mình Miyax còn thức, những hình ảnh về Kangik đầy trong tâm trí cô. Cô sẽ đi tới đó và sẽ được khởi việc. Có lẽ, cô sẽ dạy trẻ nhỏ cách bẫy thỏ, khâu áo *parka* và đeo khắc; hoặc cô có thể đến sống với những gia đình cần có cô giúp đỡ. Thậm chí cô có thể làm việc ở cửa hàng. Cô sẽ sống ở Kangik như tổ tiên cô từng sống, hòa nhịp với các loài vật và khí hậu. Cô sẽ tránh xa San Fransisco nơi người ta được dạy cách tàn sát mà không cần biết lý do. Cô không thấy buồn ngủ hàng giờ liền.

Tornait thức dậy trước tiên và khẽ kêu. Miyax mặc quần áo, thái một mẩu thịt quăng cho nó. Nó mổ vùi miếng thịt và nuốt chửng. Đứa bé choàng tỉnh, đánh thức luôn cả Uma, bà ấy tới bên nó, ẵm nó lên ngực và nựng nịu nó rồi lại nằm vào ổ lông ấm áp của mình. Trong nhà, nhiệt độ gần 0 độ C và bà ấy cũng không vùi dậy làm gì.

Atik thức giấc, ngáp dài và nói to: “Đói quá rồi.” Uma bật cười, Miyax bắc nồi lên bếp. Atik mặc quần áo, đi ra xe trượt và đem vào thịt cừu, đậu hạt, bánh mì và bơ. Miyax đã quên không còn nhớ những thứ thức ăn thơm ngon này nên ngửi thấy mùi nấu nướng, cô ứa nước miếng. Ban đầu cô từ chối thức ăn Uma đưa mời nhưng nhìn thấy vẻ thất vọng của bà ấy, cô đành nhận ít thịt cừu và ăn rất nhỏ nhẹ, nhớ lại những cay đắng đã nếm trải ở Barrow.

Ăn sáng xong, Miyax thu dọn, Atik ra ngoài thẳng chó vào xe còn Uma chơi với đứa nhỏ. Bà ấy vừa tung nựng nó vừa vui vẻ thủ thỉ kể về tình yêu của mình với Atik và rằng bà ấy đã vui sướng biết bao khi ông ấy quyết định đem bà cùng đi săn. Trong những dịp này, những người vợ Eskimo thường ở lại nhà vì nhờ những đồ ăn đông lạnh của người da trắng, chuyện nấu nướng không còn cần thiết nữa. Và phụ nữ cũng không còn phải thuộc da nữa vì tất cả thú đem bán cho du khách đều phải đưa tới Seattle để thuộc trực tiếp bằng nhiệt độ nóng và gửi đưa đi đóng gói.

Uma kể rồi rạc. Atik lớn lên ở Anchorage nên rất ít hiểu biết về chuyện săn bắn vì cha ông là một thợ cơ khí. Sau khi cha chết, Atik được gửi tới sống với ông nội ở làng Kangik. Ông ấy trở nên ham mê săn bắn, câu cá và nhanh chóng thành thạo các việc nên khi ông nội mất, ông ấy được công nhận là người giỏi nhất trong tất cả các thợ săn còn sống người Eskimo.

- Kapugen đã dạy Atik biết nơi nào có hải cẩu sống và cách đánh hơi một con tuần lộc.

Miyax ngừng tay rửa nồi. Máu trong người cô nóng bừng bừng rồi lại lạnh ngắt. Cô từ từ ngoái lại chăm chú nhìn Uma.

- Cái ông Kapugen ấy sinh ra ở đâu? - Cô hỏi bằng tiếng Eskimo.

- Ông ấy chẳng bao giờ nói cả. Chỉ nhớ có một hôm ông ấy chèo chiếc thuyền *kayak* ngược sông, cập lại và dựng luôn một nếp nhà tại nơi ông ấy lên bờ. Tất cả những gì tôi biết là ông ấy từ biển Bering đến. Nhưng ông ấy có đủ các đức tính của người Eskimo: thông minh, can đảm, nhân ái - và chẳng bao lâu ông ấy thành linh hồn của làng Kangik.

Miyax không dời mắt khỏi đôi môi Uma đang thốt ra những lời kính phục đối với người đàn ông tên Kapugen. "*U i ya Kangik?*" - Cô hỏi.

- Đúng vậy, nhưng không phải ở trung tâm thị trấn là khu của những người giàu. Mặc dù Kapugen cũng rất giàu nhưng ông ấy lại sống trong một ngôi nhà đơn sơ quét vôi xanh ngay bên bờ sông. Nó ở phía thượng lưu, kề với vùng hoang dã nơi chỉ những người yêu cảm giác tự do mới lai vãng tới.

Run bắn lên vì hồi hộp, Miyax đề nghị Uma kể cho cô biết thêm nhiều chuyện nữa về cha Kapugen và Uma đã nhiệt tình kể lại chuyện mấy năm trước thị trấn và cư dân ở đó sống nghèo khổ, đói kém như thế nào. Loài hải mã vốn rất sẵn thì dần dần vắng bóng ở các vùng ven biển, cá voi xám cũng hiếm hãn; hải cẩu thì rất ít và lại sống ở các khu vực xa. Vụ Quan hệ của người da đỏ đã phải trợ cấp cho mọi người dân còn những người này chỉ suốt ngày nốc rượu và quên hết những điều họ biết. Thế rồi Kapugen đến. Ông ấy tràn đầy kiêu hãnh, luôn ngẩng cao đầu. Ông lặn lội vào

vùng hoang dã và bắt đàn ông giúp ông; phụ nữ chế biến lông thú thành sợi rồi dệt thành các loại găng, áo len và nơ tuyệt đẹp. Những thứ này đem bán cho người da trắng rất được giá, và chỉ một vài năm cư dân làng Kangik đã trở nên tự lập và khấm khá.

- Nhưng vẫn cần có lông tuần lộc và chồn *gulo* để làm quần áo và các loại trang điểm thêm. - Bà ấy nói. - Vì vậy Kapugen và Atik mùa đông nào cũng phải đi săn để cung cấp cho thị trấn.

- Năm nay Kapugen không đi. - Bà ấy nói tiếp. - Ông ấy để tôi đi thay. - Bà ấy mỉm cười, đặt đứa bé vào trong áo *kuspuck*, thắt chặt dây lưng và đứng dậy. - Kapugen rất thông minh và khỏe mạnh.

Miyax quay lưng lại phía Uma. Cô không muốn để bà ấy thấy người cô run lên mỗi khi nghe nhắc đến tên cha mình. Đối với cô ông đã chết, chuyện đó lâu đến mức giờ đây cô thấy hơi sợ khi biết tin ông còn sống. Nhưng cô cũng rất thích cái cảm giác ớn lạnh đã khẳng định với cô rằng điều đó hoàn toàn là sự thực.

Bên ngoài, đàn chó bắt đầu tranh giành phần ăn làm cây roi của Atik phải liên tục nhíp vun vút nghe như tiếng súng nổ. Miyax rùng mình khi nghe âm thanh đó. Cô nghĩ đến Amaroq và những giọt nước mắt ầng ậng dâng lên trong mắt cô nhưng không trào ra vì cô cũng đang nghĩ tới cha Kapugen. Cô phải tìm ông. Ông sẽ cứu được đàn sói cũng như ông đã cứu những người dân làng Kangik.

- Amaroq, Amaroq. - Cô bật hát thành tiếng trong lúc giữ mấy tấm da.

Uma ngạc nhiên quay nhìn cô.

- Cô có vẻ rất vui. - Bà ấy nói bằng tiếng Eskimo. - Tôi nghĩ chắc cô đang chuẩn bị sống tự lập nên gia đình cô cho cô ra ở riêng căn lều này. Cụ tôi, người nuôi tôi, cũng đã làm vậy nhưng tôi thấy rất khổ sở và buồn chán vì làm gì còn ai giữ tập tục này nữa.

Miyax lắc đầu:

- Tôi vẫn chưa phải là một phụ nữ.

Uma không thắc mắc gì thêm mà ôm ghì lấy cô. Sau đó, bà ấy đặt đứa nhỏ vào trong áo *kuspuck* rồi bước ra cửa cùng Atik đứng trong bóng tối đen đặc chỉ lờ mờ ánh sao. Giờ này là ban ngày nên trên cao chỉ có những chòm sao của Bán cầu Nam. Đàn chó nhảy dây cương và chòng chọc lẫn nhau, Atik đang cố gắng ổn định chúng. Đột nhiên chúng chạy tóa ra mọi hướng làm chiếc xe trượt hơi chuyển động. Atik bế xốc Uma và đứa nhỏ đặt vào trong xe và sau khi nói lời cảm ơn Miyax, ông cũng nhảy lên xe.

Cô vẫy tay chào cho tới khi bóng họ chìm hẳn trong đêm đen rồi chui vào lều, cuộn gọn túi ngủ lại và chất lên xe trượt của mình. Cô xốc hành lý lên lưng và ẩm Tornait lên. Cô cẩn thận mặc chiếc áo choàng lông chim cho nó, lồng qua hai cánh rồi buộc chặt lại ở phía sau lưng. Trông nó thật ngộ nghĩnh. Cô phì cười, chạm mũi vào mõ nó và đặt nó vào mũ trùm áo *parka*.

- *Amna a-ya, a-ya-amna*. - Cô vừa hát vừa đi đôi giày tuyết vào rồi nhắm về phía sông, rảo bước trên mặt băng đang vận mình răng rắc.

Cô đi được khoảng một dặm đường thì nghe thấy tiếng Kapu sủa. Cô biết chắc đó là nó. Giọng nó nghe không thể lẫn được. Cô hốt hoảng nhìn quanh. Cô hét lên:

- Ở lại ngay! Ở lại ngay!

Gió thổi bạt giọng cô đi và cuốn phăng về phía sông. Kapu chạy tới bên cô, theo sau là Móng Vuốt và bọn sói non. Tất cả đều mừng rối rít như rủ cô hãy theo chúng.

- Không được đâu! - Cô kêu lên. - Amaroq của riêng tao vẫn còn sống đây. Tao phải đi cùng Amaroq.

Cô tiến lên vài bước rồi quay lại trừng mắt đúng như con sói đầu đàn đã làm. Cả đàn lưỡng lự một lúc như không tin vào điều cô nói. Sau đó chúng tản đi và chạy về phía sông. Từ phía bờ sông vang lên tiếng chúng và sau đó chúng chạy biến.

Miyax đã nói những lời cuối cùng với đàn sói của mình.

Cô nghĩ đến cha Kapugen và vội vã đi tiếp. Cô sẽ nói gì với ông đây? Họ sẽ chạm mũi khi gặp mặt nhau ư? Chắc chắn ông sẽ ôm ghì lấy đứa con thương yêu của mình và để cô vào nhà, giúp ông thuộc da, khâu vá quần áo, nấu ăn. Giờ đây cô có thể làm được vô khối việc đỡ đần cha mình, một thợ săn lớn; cho tuần lộc ăn, bắt thỏ, vật lông chim và thậm chí chế tạo được một số dụng cụ bằng nước đóng băng. Cô sẽ rất có ích cho ông và hai cha con sẽ sống như họ vẫn ao ước: sống với thời tiết lạnh lẽo cùng với muông thú.

Cô cố hình dung lại gương mặt cha Kapugen, cặp mắt màu đen và đôi lông mày hay nhíu lại rất thân yêu của ông. Chẳng biết đôi má ông có còn đầy căng và nhăn lại mỗi khi cười không? Chẳng biết ông còn để tóc dài và còn cao lớn lực lưỡng không?

Một luồng sáng xanh lục kỳ ảo phụt lên trời, không gian quanh nó sáng lấp lánh. Không gian như nứt vỡ, con sông như rên rĩ nhưng Miyax vẫn mãi miết nhắm về phía có cha Kapugen.

Cô nhìn thấy làng Kangik từ rất xa. Có mấy ngọn đèn sáng rõ trong đêm đông ngay kế chiếc ghế băng đầu tiên kê bên bờ sông gần phía biển. Khi có thể phân biệt được những cánh cửa sổ và bóng tối bao trùm các ngôi nhà, cô kéo xe tới chiếc ghế băng thứ hai và dừng lại. Cô cần suy nghĩ trước lúc gặp cha.

Cô dựng lều và trải đệm, túi ngủ ra. Cô nằm sấp xuống, chăm chú nhìn vào làng. Có khoảng năm chục căn nhà gỗ. Một vài mái nhà khá rộng nhưng tất cả đều có hình dáng chữ nhật với mái nhọn. Kangik đang phủ trắng tuyết nên cô không nhìn được xem trên đường có rác rưởi không nhưng nếu có thì cô cũng chẳng bận tâm lắm. Nhà của cha Kapugen chắc phải rất đẹp.

Làng có một con đường chạy suốt, có nhà thờ và nhà truyền giáo. Kế bên là các cửa hiệu, Miyax nhận thấy ngay nhờ có rất nhiều người đi ra đi vào. Cô lắng tai nghe. Có tiếng chó đàn sủa ở cả hai đầu làng và mặc dù cô biết trong làng có ô tô đi trên tuyết nhưng đây rõ ràng vẫn là làng dùng xe chó kéo - một ngôi làng của người Eskimo truyền thống. Điều đó khiến cô rất hài lòng.

Mắt cô lướt dọc phố. Có mấy đứa nhỏ đang nô giỡn trên tuyết nên cô đoán lúc này khoảng 10 giờ sáng - giờ trẻ em Eskimo được phép ra ngoài chơi. Vào giờ này mẹ chúng phải hoàn tất nốt những công việc quen thuộc buổi sáng của họ và có thời gian mặc ấm cho những đứa nhỏ rồi cho chúng ra ngoài. Thời tiết rất lạnh.

Phía dưới thị trấn, cô có thể nhìn thấy đàn hươu xạ mà Uma đã nói đến. Chúng quần tụ bên nhau gần cổng rào, đầu quay ra ngoài để đề phòng sói và gấu. Tim cô đập thành thịch khi nhìn thấy loài “bò sữa” của Bắc Cực. Cô có thể giúp cha Kapugen chăm sóc chúng.

Có hai đứa trẻ từ trong một căn nhà chạy ra, bắc một tấm ván ngang một cái thùng rỗng để làm bập bênh rồi chia nhau đứng trên hai đầu ván. Chúng bắt đầu nhún nhảy, càng lúc càng bật cao nhưng vẫn rơi xuống tấm ván một cách chính xác. Miyax đã thấy trò chơi này ở Barrow và cô thích thú ngắm nhìn hai chú nhóc đang say sưa chơi đùa. Sau đó cô từ từ nhìn lên và chăm chú quan sát những căn nhà.

Có hai ngôi nhà quét vôi xanh gần kề vùng hoang dã. Cô đang cân nhắc xem đâu là nhà cha Kapugen thì cửa ngôi nhà nhỏ hơn bật mở và ba đứa nhỏ ào ra. Cô quả quyết ông sống trong ngôi nhà kia - ngôi nhà có cửa sổ, có phần phụ và hai cái xuống gỗ để trong sân.

Một phụ nữ từ trong nhà cha Kapugen bước ra và rảo bước trên tuyết. *Đương nhiên rồi - Miyax nghĩ - Bố đã lấy vợ. Bố cũng cần có người khâu vá và nấu nướng. Nhưng mình vẫn có thể giúp bố chăm đàn gia súc.*

Người phụ nữ đi qua nhà thờ và dừng lại trước cửa nhà truyền giáo. Bóng bà hiện rõ trong ánh điện một lúc rồi cánh cửa khép lại sau lưng bà. Miyax đứng lên. Đã đến lúc tìm cha cô. Ông đang ở nhà một mình.

Chân cô lướt băng trên tuyết khi cô chạy xuống đồi và băng qua đường nơi bọn trẻ đang đánh xe trượt vào một con chó. Chúng cười khanh khách và Tornait đáp lại những tiếng cười trong trẻo như tiếng chim của chúng từ trong mũ trùm.

Khi đến gần ngôi nhà quét vôi xanh, Miyax bắt Tornait trên tay và chạy thẳng tới trước cửa. Cô gõ cửa.

Có tiếng chân bước vang lên từ một góc xa của ngôi nhà. Cánh cửa bật mở và cha Kapugen sừng sững hiện ra. Ông vẫn đúng như cô còn nhớ - rắn rỏi nhưng đôi mắt đen rất dịu dàng. Cô không thốt được một lời nào, thậm chí là gọi tên

ông hay một câu chào. Cô quá mừng khi nhìn thấy ông đến nỗi không thốt lên lời. Sau đó Tornait kêu chiếp chiếp. Cô chìa nó ra trước.

- Con có một món quà tặng bác. - Cuối cùng, cô lên tiếng bằng tiếng Eskimo. Chiếc áo choàng lông chim sột soạt và cái đầu màu hổ phách của Tornait thụt vào trong áo hết một con rùa biển.

- Gì vậy con? - Giọng cha Kapugen vang vang, ấm áp như vọng lại từ bờ biển Nunivak nơi rộn vang tiếng chim và biển được định hình bằng lớp lông trên áo *parka* của ông. - Con vào nhà đi. Bác chưa bao giờ thấy một con chim như thế này. - Ông nói bằng tiếng Anh.

Miyax vẫn mỉm cười và lắc đầu. Ông nhắc lại lời mời bằng tiếng Upik. Miyax bước qua ngưỡng cửa vào nhà.

Căn phòng lớn rất ấm áp, sực nức mùi da thú và mỡ. Trên tường treo mấy ngọn lao, dưới cửa sổ là một chiếc trường kỷ dài bọc da. Chiếc thuyền *kayak* treo trên trần; chính giữa phòng là một lò lửa xinh xắn. Căn nhà của cha Kapugen ở Kangik này vẫn y như căn nhà ở trại hải cẩu. Vậy là cô đã về đến nhà!

Tornait sà xuống sàn, cái áo choàng lông chim trên người nó rục rũ như một con gà gô đang khoe mẽ. Nó chui xuống dưới một tấm da.

- Nó mặc áo choàng ư! - Cha Kapugen bật cười và quỳ hẳn xuống nhìn con chim.

- Vàng ạ. - Miyax đáp. - Nó là linh hồn của các loài chim đấy ạ. Nó là một con chim chơi chơi lông vàng.

- Một con chơi chơi lông vàng, linh hồn của các loài chim ư? Cháu nghe thấy những chuyện đó ở đâu vậy? - Cha Kapugen

đứng bật dậy và đưa tay lật chiếc mũ trùm áo *parka* của cô.

- Con là ai?

- Julie Edwards Miyax Kapugen.

Đôi tay to bản dày dạn sương gió nhẹ vuốt khuôn mặt cô.

- *Eelie!* - Ông thì thăm. - Đúng, đúng là con rồi. Con xinh đẹp hết như mẹ con vậy. - Ông dang rộng hai tay.

Cô nhảy bổ vào lòng ông và ông ôm ghì lấy cô một lúc rất lâu.

- Khi họ gửi con đi học, - ông thủ thỉ. - Nunivak đúng là không thể chịu được. Bố ra đi và bắt đầu một cuộc sống mới. Năm ngoái bố đã có của ăn của để, bố quay lại đón con. Con đã đi mất rồi. - Những ngón tay của ông lùa vào tóc cô và ông lại ôm ghì lấy cô.

Cửa bật mở và người phụ nữ bước vào. Bà ấy hỏi bằng tiếng Anh:

- Chúng ta đón ai thế này?

Miyax nhận thấy khuôn mặt bà xanh xao và mái tóc hung hung. Một vẻ lạnh lùng toát ra từ người bà. Cha Kapugen đã làm gì thế này? Chuyện gì đã xảy ra đến nỗi ông phải cưới một phụ nữ da trắng? Cuộc sống mới của ông là vậy ư?

Cha Kapugen nói chuyện với người phụ nữ - bà ấy nói rất to còn ông rất nhẹ nhàng. Miyax đưa mắt nhìn khắp phòng một lần nữa. Lần này ngoài những tấm da thú và chiếc thuyền *kayak*, cô còn thấy những bóng đèn điện, một cái máy hát, những bức rèm bằng vải bông và qua cánh cửa thông sang gian phụ, cô thấy thấp thoáng mép một cái lò sưởi điện, một phin pha cà phê và những chiếc đĩa sứ. Trên tường có mấy

giá sách và một bức tranh lồng khung vẽ cảnh vườn tược thôn quê nước Mỹ. Rồi mắt cô nhìn thấy một chiếc mũ sắt và mấy cặp kính râm để trên một chiếc ghế tựa. Miyax dán mắt vào mấy thứ đó cho tới khi cha Kapugen gọi cô.

- Ô, thế này, - ông nói. - Giờ bố có hẳn một chiếc máy bay, Miyax ạ. Đó là cách đi săn duy nhất hiện nay đây. Hải cẩu rất hiếm còn cá voi hầu như không còn nữa; nhưng những người ham mê thì vẫn đi săn bằng máy bay.

Miyax không còn nghe thấy gì nữa. Có lẽ nào như vậy chứ, có lẽ nào như vậy chứ. Cô không thể để như thế này được. Cô lập tức vui sâu những dự định của mình trong tiềm thức.

- Miyax này, - bà dì nói với thứ tiếng Upik rất tồi, - dì dạy học trong trường học ở đây. Ngày mai bố và dì sẽ ghi tên nhập học cho con. Con có thể học đọc và viết tiếng Anh. Không biết tiếng Anh sẽ rất khó sống, kể cả trong thị trấn toàn người Eskimo này.

Miyax nhìn cha Kapugen. Cô nói khẽ bằng tiếng Upik:

- Con đang trên đường tới San Fransisco. Những người da trắng ở Wainwright đã bố trí phương tiện đi lại cho con. Ngày mai con sẽ đi.

Có tiếng điện thoại reo. Cha Kapugen nhấc máy trả lời và ghi vội cái gì đó. Ông nói với Miyax.

- Bố sẽ quay lại ngay. Bố quay lại ngay đây. Rồi bố con mình sẽ nói chuyện.

Ông ôm lấy cô. Miyax cứng đờ người và nhìn chiếc mũ sắt.

- Ellen, em dọn cho con đồ ăn đi. - Ông gọi và khoác áo choàng, một chiếc áo choàng đồng phục của quân đội ở Bắc Cực do Mỹ sản xuất. Ông kéo khóa một cách phấn chấn và

đi nhanh ra cửa. Ellen đi vào bếp và Miyax chỉ còn lại một mình.

Cô chậm rãi ẵm Tornait lên, mặc áo choàng *parka* da hải cẩu của mình và đặt con chim vào trong mũ trùm. Sau đó cô bật đài; nó sột soạt rồi bắt được sóng âm nhạc, cô mở cửa và nhẹ khép lại phía sau mình. Thế là cha Kapugen đã chết hẳn trong cô.

Cô tìm thấy lều và hành lý trên chiếc ghế băng thứ hai bên sông phía trên thị trấn và chất tất cả lên xe trượt, khom người kéo đi. Cô đi ngược sông nhắm về phía căn nhà của cô. Cô là một người Eskimo và cô phải sống như một người Eskimo. Mùa lũ thử đã đến, thời kỳ của Miyax cũng đang đến. Cô sẽ xây những ngôi nhà tuyết trong mùa đông, một căn nhà cỏ trong mùa hè. Cô sẽ đẽo khắc, khâu vá và bẫy thú. Và đến một ngày nào đó, sẽ có một chàng trai như cô. Họ sẽ cùng nuôi nấng con cái, những đứa trẻ sẽ sống theo nhịp sống của thiên nhiên và muôn loài.

“Hải cẩu rất hiếm còn cá voi hầu như không còn nữa.” Cô nghe thấy tiếng cha Kapugen văng vẳng. “Khi nào cậu mới đến sống cùng gia đình mình ở San Fransisco?” Tiếng Amy gọi cô.

Miyax bước giật lùi, nhìn về phía thung lũng ven sông. Khi ánh sáng cuối cùng của làng Kangik biến mất, những ngôi sao hiện lấp lánh trên tuyết, cái lạnh càng tụt sâu thêm dưới mức 0 độ C. Tiếng băng thở rền vang, ầm ầm như nhịp trống rung khắp miền Bắc Cực.

Tornait kêu chiếp chiếp. Miyax ngoái đầu lại, cầm cô chạm vào nó và thấy nó mềm nhũn. Cô dừng lại và ẵm nó lên.

- Tornait. Mà có chuyện gì vậy? Mà ồm ư? - Cô nhanh nhẹn mở hành lý, lấy ra một ít thịt, nhai nát và mớm cho nó. Nó không muốn ăn. Cô bỏ nó vào trong áo *parka* và dựng lều

lên ngay trong gió. Khi đã lấy tuyết bịt kín các chỗ trống, cô nhóm một đồng lửa nhỏ. Căn lều sáng lên ấm áp. Tornait nằm im trong tay cô, đầu ghéch lên những ngón tay; nó khẽ kêu và nhắm mắt lại.

Hàng giờ sau cô mới chịu chôn nó xuống tuyết. *Totem* của Amaroq nằm trong túi cô. Những ngón tay cô lướt dọc thân nó nhưng cô không lấy nó ra. Cô cất tiếng hát ca ngợi linh hồn của Amaroq bằng thứ tiếng Anh tốt nhất cô có.

Hải cẩu hiếm hoi còn cá voi biến mất.

Linh hồn muông thú đang bỏ đi.

Amaroq, Amaroq, cha nuôi của ta.

Bàn chân ta nháy vì người.

Đôi mắt ta nhìn vì người.

Ta suy nghĩ vì người,

Và vẫn đang nghĩ trong đêm ảm vang tiếng sấm này

Đã qua rồi thời kỳ của sói và người Eskimo.

Nhằm theo hướng nhà cha Kapugen, Julie rảo bước.

- [1] Loại áo choàng lông của người Eskimo.
- [2] Thuyền độc mộc một người chèo của dân Eskimo.
- [3] Loài chim nhỏ, có họ với chim bọ sẻ.
- [4] Loại dao hình liềm của phụ nữ Eskimo.
- [5] Còn gọi là *lemmut*, một giống chuột nhỏ vùng địa cực, có đặc điểm đôi khi tự lao xuống biển chết hàng loạt trong khi di trú.
- [6] Loại quần liềm áo của phụ nữ Eskimo.
- [7] Một loài chim thuộc họ sẻ đồng.
- [8] Là hiện tượng không nhìn thấy gì (tầm nhìn bằng 0) trong bão tuyết.
- [9] Một loại ủng của người Eskimo.

1. I. AMAROQ - SÓI ĐẦU ĐÀN
2. II. CÔ BÉ MIYAX
3. III. KAPUGEN - NGƯỜI THỢ SĂN